

Những hồi ức của người chiến sĩ vô danh

**MỘT THỜI MÁU VÀ HOA  
-HỒI ỨC CHIẾN TRƯỞNG K  
(TẬP 1)**

Tác giả: Xuân Tùng - Trungsy1  
EP: Cận Vệ Đỏ - Canvedo

Ebook thuộc bản quyền của forum Quân Sư Việt Nam  
[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

**Một thời máu và hoa (T1)**

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

(Đã từ lâu tôi có ý định viết về trung đoàn 2, sư đoàn 9 thân yêu của tôi. Tình cờ biết trang web quansuvn này, tôi tranh thủ ghi lại những chặng đường đã đi qua cùng Trung đoàn của mình ở dạng đơn sơ nhất trước khi rèn giữa biên tập lại thành cái gì đó hay hơn để chia sẻ với các anh em đồng đội trên diễn đàn. Kỷ sử của một binh nhì trong Quân sự lớn. Tạm coi là thế ! Tất cả tên người, tên đất trong bài này, vì theo tiêu chí Sứ nên xin phép các Liệt sĩ, các đồng đội cho phép dùng tên thật. Xin cảm ơn!)

Cho đến khi chuyển từ trạm Long Bình về cứ của Sư đoàn 9 ở Trảng Lớn, Thị xã Tây Ninh năm 1978, tôi - một binh nhì 18 tuổi đời vẫn chưa có hình dung nào về chiến tranh, về những ngày tháng mình sẽ đi qua cùng trung đoàn mình được bổ sung vào. Trung đoàn Đồng Xoài của tôi, một trang bi hùng, một phần máu xương của đồng đội tôi, của tôi...

Thị xã Tây Ninh, một thị xã biên giới xinh xắn và xanh ngắt nằm yên tĩnh giữa một vùng đất đỏ. Đoàn xe quân sự vừa dừng bánh, các dì, các em chìa tận cửa xe mòi mua những bịch nước mía đá, những gói kẹo đậu phộng..." Mía ghim ! Mía ghim....Năm hào một cây mía ghimm...". Xe lôi, xe thồ môt ngược xuôi. Toà Thánh Cao Đài, chợ Long Hoa người đi lại nhộn nhịp. Đám đông dân chúng thỉnh thoảng điểm sắc lính áo xanh. Trong một vài quán cốc, đám ba thương binh chống nạng hoặc băng tay trắng toát, phì phèo điều thuốc rẽ trên môi, nhìn theo đoàn lính mới ra chiều thông cảm...

Ngày 25/11/1978, buổi tối, trong khi đang điểm danh đơn vị, bầu trời thị xã đột nhiên sáng bừng bởi hàng trăm vệt đạn vạch đường xé toạc màn đêm yên tĩnh. Đại trưởng hô: " Giữ nghiêm hàng ngũ! Các đơn vị phòng không đang diễn tập đánh máy bay địch!

Đêm đó, tôi đã cảm thấy hơi thở của thần Chiến tranh đang phả đậm đậm ! Trảng Lớn là căn cứ cũ của sư đoàn 25 QLVNCH trước đây nằm ngoài rìa thị xã Tây ninh, bao gồm nhiều phân khu độc lập. Các phân khu giới hạn bởi các hàng rào thép gai phủ đầy cỏ Mỹ, vách ngang dọc những lối chồn đi. Bây giờ đang là mùa khô. Ngày nắng, bụi, nhưng đêm về gió chướng lùa qua lỗ vách, vốn là những tấm ghi lột lên từ đường băng đã chiến cũ, lạnh gai người. Bình minh mùa khô phương nam thật lạ. Chân trời đỏ rực với những dải mây thấp, loang lổ xám. Chưa đến giờ tập thể dục. Tôi còn đang ngái ngủ bỗng dǒng tai nghe. " Vi vi vuuut.....Oành! Oành...! Tất cả chạy nháo ra sân. Trung đội trưởng hét lên : " Tản ra ! Nằm xuống ! Pháo 130 ly nó giã đáy..! Máy quả nǔa bắn trúng dây nhà tôn bô không mé bên trái, giật tung mái bay xoang xoảng. Tôi không còn thấy sọ nǔa nhưng lòng cảm nhận tê tái : Chiến tranh thực sự rồi ! Nó bắn thêm máy quả nǔa rồi ngưng, chắc sợ ta dò toạ độ phản pháo hoặc oanh tạc không quân. Cỏ Mỹ khô bắt lửa cháy giàn giật. tàn lửa bay tung toé trong khói cuồn cuộn.

Ở căn cứ thêm mấy ngày nữa, ngày 8/12/1978, chúng tôi lên đường ra chốt.

Lại lên xe. Nhưng không phải xe ca nǔa, mà là xe REO, loại xe vận tải quân sự của Mỹ. Chạy về hướng Sài gòn à? Ai cũng thắc mắc, mặt trận ở hướng Tây kia mà? Lại qua những xóm áp yên bình, những cánh đồng, trảng mía ngút tầm mắt,sông Vàm Cỏ đông nước xanh nganh ngắt, thị trấn Gò Dầu hạ thấp nập... Chóp núi Bà Đen uy nghiêm chầm chậm xoay mình theo hướng xe lăn.... Bây giờ thì chóp núi ấy đã ở phía sau chúng tôi, hơi chêch về tay phải. Có nghĩa là trước mặt là hướng chính Tây...Đường bắt đầu vắng teo. Cánh đồng không càc cây cỏ dại dày rít, vàng úa. Một con đê thấp nằm chắn ngang cánh đồng, đùn lên là mấy ụ đất bao quanh mẩy khẩu pháo tự hành lừng lững.Dãy lều bạt lụp xụp. Đơn vị pháo chiến dịch 175mm (pháo Mỹ) đấy! Cửa khẩu Mộc bài đấy! Biên giới đấy! Ôi chao biên giới là thế này đây...! Nó không như hình dung của tôi. Đoàn xe bình thản vượt qua ranh giới vô hình ấy. Chúng tôi ngoái lại nhìn nước Việt một lần nữa. Ôi đất nước mẹ tôi em tôi! Có lẽ nhiều nghìn ngày nữa, trên những con đường đầy khói bụi của chiến tranh, có thể tôi sẽ gặp, hoặc không gặp lại Người !

Đồng không mông quạnh. Thốt nốt mọc theo những bờ ruộng thành từng cụm hoặc đơn lẻ. Đến ngã ba Chi Phu, đoàn xe rẽ trái xuôi về hướng nam chừng 1.5 km rồi dừng lại. Bộ đội xuống xe rồi được phân về từng đơn vị theo sự dẫn dắt của ban quân lực. Tôi và nhiều chiến hữu quê Hà nội khác được điều về tiểu đoàn 4, trung đoàn 2, sư đoàn 9 thuộc quân đoàn 4. Anh Tuấn - hồn danh Tuấn "còi", trung đội phó thông tin tiểu đoàn dẫn tôi và đoàn lính mới tò te băng đồng về chốt. Bố này muốn doạ , hoặc ra điều ta đây lính cũ thỉnh thoảng lại nhắc: " Bảo đi khom là đi khom, bảo chạy là chạy rõ chưa ! Không 12.8 mm nó quất cho bỏ mẹ !". Tiếng thì eo éo như con gái, nghe vừa tức, vừa buồn cười.

Xέ chiều hôm đó, chúng tôi về đến chốt Long An. Địa bàn chốt giữ của tiểu đoàn nằm trong vùng Mỏm Vẹt, phía nam cách ngã ba Chi Phu chừng 4 km. Tiểu đoàn bố trí đội hình hàng ngang theo chiều dài một con đê thẳng tắp. Đại đội 2 nằm ngoài cùng, gần phum chùa Cốc. Tiếp đó là đại đội 1. Đại đội 3 nằm nhô lên phía trên đội hình tiểu đoàn chừng 350m trong một cụm nhà cũ đã bị phá huỷ. Đại đội 4 - đại đội hỏa lực nằm gần tiểu đoàn bộ, hơi chêch về bên trái. Đã bắt đầu mùa khô nhưng những cǎn hǎm nửa nǎi nửa chìm tựa vào bờ đê vẫn toát lên mùi mốc ẩm. Thôi nhé từ nay vĩnh biệt thời huấn luyện! Ah ha ! Cái phản lính dài dằng dặc trại Trảng Lớn trở thành niềm mơ ước. Còn cốc chè đậu đường đen thị xã Tây Ninh, trong tiếng hát ma mị Khánh Ly chừng thuộc một thế giới xa mờ. Thôi tiến lên nào, anh lính chiến !...

Tình hình cuối năm 1978 ở địa bàn đứng chân của trung đoàn 2 khá yên tĩnh. Ta và địch cách nhau một cánh đồng rộng khoảng 1.2km. Ngoại trừ một lần vào lúc chập tối, tiểu đoàn trưởng Sơn (anh Huỳnh Ngọc Sơn hiện là tư lệnh Quân khu 5) lệnh cho đại 3 mang cối 60 tập kích địch để thăm dò. Khẩu đội cối bò lên trước đội hình khoảng 600m, nạp liều 3 bắn chừng hơn chục quả. Địch trả lời bằng 12.8 mm toang toác suốt đêm.

Hầm của trung đội thông tin nằm gần hầm tiểu đoàn. Ban ngày, tiểu đội hữu tuyến củng cố lại dây dợ máy móc. Tiểu đội vô tuyến 2W chui đầu học bảng mật danh mới. Thằng Vỹ, thằng Mạnh, Thằng Ban trố suốt ngày lầm bầm như cầu kinh: " 01 tiểu đội, 02 trung đội, 03 tiểu đoàn, 04 trung đoàn...." Cha Nhuong - tiểu đội trưởng 2W suốt ngày càu nhau vì quân lâu thuộc. Nhưng tôi dám chắc nếu kiểm tra thì chính bố này thê nào cũng tạm tịt nhất. Đã thế lại còn cái tính hay chê, bôi bác người khác. Chẳng hạn kể chuyện anh Hoạch bên hữu tuyến, hồi mới giải phóng Saigon cứ tưởng cái bồn cầu là chậu vo gạo. Thế là cứ tống gạo vào vo. Đến khi giặt nước gạo trôi đi sạch cứ thắc mắc um lên. Lại còn luôn mòm chửi tiện nghi của bọn tư bản là thâm độc. Hay chuyện Khương "khàn" dưới đại 1 dẫn lính đi khao. Không biết gọi phin cafe là gì mới e hèm cắt giọng sang sảng: " Nay cô em ! Cho một số cái nồi ngồi trên một số cái cốc" ! Hết biết !

Tuy tiểu đoàn bộ nằm lui về sau đội hình nhưng vẫn tổ chức gác ba vọng đề phòng địch bâu bám mật tập. Tôi đã biết định vị sao Tua Rua để căn giờ gác. Trong đêm, nếu ếch nhái đang rỉ rả ầm ī mà tự nhiên im bặt, hoặc chim đêm trong chòm cây phía trước bỗng dung xao xác là phải coi chừng. Luồn hào về bầu tay anh em dậy rồi trở lại vị trí gác ngay. Hãy cúi thật thấp sát mặt đất, dùng nền trời đêm sáng mờ làm phông sẽ dễ phát hiện địch hơn. Lại còn muỗi mới khiếp. Muỗi Chi Phu có họ với muỗi Đồng Tháp mười, con nào con nấy to như con châu chấu con. Áo ka ki ga ba đìn không là cái đinh gì. Vòi muỗi xuyên qua hết. Muỗi lăn xả cảm tử xông vào đốt người. Không được đập vì sẽ gây tiếng động. Cũng không được dùng dầu gió xoa vì ban đêm trên dầu gió, mùi dầu sẽ lan rất xa. Chỉ được phép vuốt thôi, vuốt đến đâu lép dép đến đó...Có anh (chắc là con bác Ba Phi) còn kể là hồi mùa mưa, minh nằm trong màn. Muỗi bâu kín ngoài màn hết lớp này lớp khác, một lúc thì dây màn (dây dù) đứt phứt. Lỡ để một ngón tay sát chân màn, muỗi châm ngay. Những con khác không châm được thì châm ngay vào bụng con đang hút máu mình thành một dây chuyền dài hàng mét. Tóm lại là cũng biết làm ăn theo kiểu hợp tác xã...

Ngày 22/12/1978 - ngày Tết Quân đội. Ngoài tiêu chuẩn mà xe hậu cần B3 chở từ nước sang, chúng tôi còn tổ chức cải thiện thêm. Tôi xách AK đi dọc bờ mương bắn cá. Đứng rình một lúc, tung đòn cá sặc rần to cỡ bàn tay từ từ nồi lên. Thế là : Bụp ! Cá lảng trắng nước nhưng phải lập tức lấy màn vớt ngay. Vì chỉ một lát là nó hồi lại. Bố Nhuong lại có kiểu bắt cá khác. Không biết anh ấy kiếm đâu được quả đạn B.40 lép liền tháo

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

ngòi nổ ra. Buộc vào một thanh tre cứng dài chừng 2m rồi vác xuống cái đĩa cạn gần đại đội 4. Vào xin ít liều cối tọng vào đầu đạn đốt. Thuốc nổ TNT bắt lửa cháy đen kịt. Thế là cha áy gí cái dụng cụ bắt cá quái dị áy xuống đĩa rà đi rà lại một lúc cho thuốc cháy hết rồi lôi ào xuống. Quờ quạng rồi quăng liên tiếp lên bờ những con cá lóc đen bị say thuốc to cỡ bắp tay. Tôi ngán cái dụng cụ nghề cá áy quá. Kinh bở mẹ ! Thôi ! Để em xách cá về cho nào...

Điểm qua thực binh và trang bị của trung đoàn 2 trước chiến dịch giải phóng Phnom Penh :

- Trung đoàn trưởng : Thiếu tá Nguyễn Như Thạnh.
- Các ban Tác chiến, ban Chính trị, ban Hậu cần
- 3 tiểu đoàn bộ binh gồm D4, D5, D6 ( tiểu đoàn anh hùng) - tổng quân số khoảng 700 người
- Đại đội 16 : 3 khẩu đội cối 120mm
- Đại đội 17 : 4 khẩu đội DKZ 75mm
- Đại đội 18 : 4 khẩu đội 12.8 mm
- Đại đội 19 : Công binh - trang bị nhẹ.
- Đại đội 20 : 1 B Thông tin -Vô tuyến máy 15W, 1 B hữu tuyến, 1 B truyền đạt
- Đại đội 21 : Trinh sát - Trang bị nhẹ - AK , M.79
- Đại đội 22 : Vận tải - 2 xe REO, 1 xe Zeep, trực thuộc B3
- Đại đội 23 : Trạm phẫu, bệnh xá trung đoàn
- Đại đội 24 : Vệ binh - trang bị như đại đội bộ binh, bảo vệ sở chỉ huy trung đoàn ,trực thuộc ban tác chiến.

Thông kê như thế để thấy rằng tại thời điểm đó, quân số dù đã được bổ sung vẫn còn lâu mới đủ quân số theo biên chế chính thức của một trung đoàn bộ binh chủ lực. Chúng ta đã từng xem rất nhiều phim về chiến tranh. Theo tôi, có bộ "Giải phóng châu Âu" của Liên Xô có những cảnh quay chiến tranh thành công nhất. Còn mấy bộ phim chiến đấu nước nhà muốn chân thực hơn có lẽ phải cho mấy bộ làm phim cầm súng choảng nhau vài năm hãy cho về cầm máy quay.Chiến tranh giản dị đến khắc nghiệt vô cùng. Diễn biến tâm lý cũng chẳng lằng nhăng phức tạp trong thời điểm cận chiến. Mày sống tao chết hoặc ngược lại. Huy động và sử dụng tối đa các kỹ năng sống sót của con thú. Lăn đi! Nằm xuống! B.41 đâu? Bịt mồm khẩu đại liên! Mẹ kiếp !....Không sửa, không gầm gừ được thì văng tục!..... Có thể thôi ! Sau này lăng lại, các xúc cảm con Người trở về, và được sự giúp đỡ của các nhà văn nhà báo lăng mạn mới hay mình đã chiến đấu vì Đất nước. Kể cũng thấy tự hào...

Rồi thời điểm áy cũng đã đến !

## **TRẬN ĐÁNH MỎ MÀN**

Cán bộ tiểu đoàn đi họp quân chính về vào những ngày cuối cùng của năm 1978. Các đại đội cho người lên tiểu đoàn bộ nhận thêm một cơ số đạn. Hữu tuyến tổ chức thu dây ngay trong trưa 31/12/1978. Thông tin 2W nhận pin mới rồi xuông các đại đội nhưng cấm lên sóng. Mọi thông tin tạm thời dùng tiểu đội truyền đạt chạy bộ cho đến khi có lệnh mới. Kiểm tra toàn bộ vũ khí trang bị toàn tiểu đoàn trước 14h. Đến 16h30, toàn tiểu đoàn rời chốt hành quân theo dọc bờ đê về vị trí quy định. Tiểu đoàn 6 chủ công, tiểu đoàn 5 dự bị tấn công hướng chính dọc theo lộ 1, con lộ từ Saigon đi Pnom Penh. Tiểu đoàn 8 (trung đoàn 3 - trung đoàn Hoa Lư) với tiểu đoàn 4 chúng tôi hộ công luồn sâu vu hồi cánh trái.

Tại vị trí tập kết, sau khi ăn tối, anh nuôi phát cho mỗi người một vắt cơm và gói bột gia vị là khẩu phần ăn ngày mai. Bữa tiệc tất niên năm 78 hoành tráng như thế đấy. Lính nằm ngồi thao thức hoặc gà gật dưới tán cây ô môi cổ thụ chờ lệnh xuất phát. Một cán bộ tác chiến sư đoàn được phái xuống đi cùng với mũi của chúng tôi. Lính bâu vào hỏi: "Thủ trưởng ơi! Năm nay ăn Tết ở đâu đây?" "Có thể sẽ ở tây S'vay Rieng!". Anh ấy có cái đài bán dẫn mỏ nho nhỏ, đang phát đi bản tin báo gió mùa đông bắc... Chao ôi là nhớ nhà. Những giờ khắc cuối cùng của năm này, những người thân yêu của tôi đang làm gì?

2h30 sáng 1/1/1979, anh Ky tiểu đội trưởng vỗ mọi người dậy. Thì ra tôi cũng ngủ được một lúc. Tiểu đoàn 8 đang vượt qua đội hình chúng tôi. Ké đó đến đại đội 2, đại đội 1..... Im lặng! Làm lùi đi! 2W mở máy nhưng chỉ thông tin ám hiệu bằng cách bopolitan tặc.. Bùn lép nhép dưới chân. Thỉnh thoảng đội hình dừng lại. Trinh sát đang bám địch. Lại tiếp tục đi xuyên vào một rừng tràm non cao đến ngực. Lá tràm toả mùi thơm hăng hắc. Nhưng rẽ tràm nhẹn hoắt mọc ngược, đâm vào đê dày đau đớn. Chả hiểu sao quân nhu hồi đây sẵn xuất loại giày chét tiệt mỏng như vỏ trứng như thế! Tiểu đoàn 8 đã sát địch rồi. Lệnh dừng lại, triển khai công sự tại chỗ. Đằng đồng, sao Mai đã mọc.

...Đất bùn yếu nên chỉ sau 10 phút là tôi và thằng Thiệu "mù" - quê Đông anh , Hà nội đã khoét được một cái hố cho hai thằng nằm. Trời sáng dần. Đã quan sát rõ trước mặt chúng tôi là một cái phum rộng. Trong phum thấp thoáng mấy mái ngói đó khuất sau hàng cây ngoài rìa.5h30- Phía bên lô 1 hướng D6,D5, pháo 105mm của sư đoàn bắt đầu bắn chuẩn bị. Bên này, cối 82 (4 khẩu) của D8 và D4 cũng lập tức lên tiếng. Địch giã lại ngay. Cối 60 nổ vài quả giữa đội hình tiêu đoàn tôi rồi thu tầm theo hướng phát triển của D8. Trinh sát đã cắt nhầm hướng. Đáng lẽ phải vòng qua sau phum này thì chúng tôi lại đâm đầu đúng vào nó. Bộ đội tiểu đoàn 8 không lên nổi vì sát phum là bãi mìn chống bộ binh dày đặc. Đạn 12.8mm và đại liên quật ràn rạt. Đại đội 2 tiểu đoàn 4 được lệnh xuất kích đánh vào sườn nhưng cũng bị vướng mìn không phát triển nổi. Địch mới được trang bị loại mìn KP.2 ( còn gọi là K.978 ) hình trụ. Đường kính khoảng 8 cm, cao 15 cm. Dây bẫy vướng nổ sơn màu xanh lá cây nên lẩn hoàn toàn với cỏ cây. Khi vướng dây tụt chót, liều phóng phía dưới đầy mìn nhảy cao lên ngang ngực mới phát nổ. Vặng nhiều mảnh nén gây sát thương rất lớn. Đã thế mấy thằng lính mới lại nhảy lung tung mới bỏ mẹ. B trưởng gào khản giọng: " Chạy đi đâu...? Nằm xuống... ! Chết mẹ bây giờ !". Lúc bắt đầu nổ súng, tay tôi tự nhiên run bắn, nhưng một lúc thì cũng hết sợ. Bấy giờ thằng Thiệu mù tư dung dở chứng bảo tôi dịch ra cho nó đi ịa. Tôi bảo nó bò ra đằng kia mà làm cái việc không đúng lúc ấy, chứ ai lại bĩnh vào cái công sự chung của tao với mày. Nhưng nó cứ phớt lờ đề nghị của tôi, lóng ngóng tụt quần. Tôi tức quá bò ra chỗ khác đào một lỗ nông choèn rồi nằm xuống. Thương binh, tử sĩ bắt đầu được cáng về. Thương vong khoảng gần 3 chục, chủ yếu do mìn. Cũng may hoả lực địch ở hướng này không mạnh. Cả đơn vị nằm cứng giữa rừng tràm non. Lá tràm che phủ chúng tôi. Địch cũng thôi không bắn nữa. Hướng D5,D6 cũng không chọc thủng được tuyến phòng ngự của địch. Xé chiêu có lệnh rút quân. Tiểu đoàn 4 đi sau rút trước nhưng lính tiểu đoàn 8 cứ chạy tràn qua đội hình chúng tôi. Địch phát hiện nên đồng loạt khai hoả hoả lực các loại. Nghe rõ lính nó gào truy kích : " Trô..! trô.. ! trô..!" Anh Sơn hô 2 khẩu đội 12.8mm giá súng đứng, kiểu bắn phòng không, bắn thẳng vào đội hình địch. Nó chỉ hô thế thôi chứ bô bảo cũng không dám đuổi theo. Thé là D4 đâm ra rút sau cùng. Chúng tôi về lại đúng vị trí xuất phát. Tập hợp đội hình xong rồi hành quân về đội hình trung đoàn ngay trong đêm...

...Đêm ấy năm sau đội hình trung đoàn nêu lần đầu tiên không phải gác. Mặc kệ quần áo toàn bùn khô đóng vẩy, tôi quay ra kiểm mấy cái cọc đóng 4 góc rồi giăng mùng ngủ một mạch. Hôm sau mở mắt trời đã sáng rõ. Kiểm được một con lạch mùa khô nước lờ lờ đục, bộ đội ào xuống tắm giặt. Lại có mỳ tôm và rau cải xanh mới chở từ bên nhà sang nên lính tráng được một bữa nóng sốt tỉnh cả người. Chiều cán bộ đi nhận nhiệm vụ về phò biến mai đánh tiếp hướng lộ 1. Không còn hồi hộp gì nữa, kể cả trận ngày hôm qua, như nó đã xảy ra nghìn lần trong đời.

Tinh mơ ngày 03/01/79, trung đoàn tiếp cận mục tiêu xong. Lữ đoàn pháo 71 (thuộc quân đoàn) tăng cường hướng trung đoàn 2 hai khẩu 85mm đầy tay lên sát tiền duyên trực xạ. 5h30 sáng, pháo chiến dịch khai hoả. Màn mờ đầu quá ánh tượng. Pháo 155mm quân đoàn, 105mm của sư đoàn và các cỡ cối trung đoàn, tiểu đoàn thi nhau trút đạn xuống đầu địch. Năm nghe đạn cầu vòng rít qua đầu mà khoan khoái cả con người. Chết mẹ mày đi! Cho bõ tức ngày hôm qua. Địch phản pháo yếu ớt rồi câm luôn. Hai khẩu 85mm nòng dài đi cùng trung đoàn không đào công sự, nằm ngay trên mặt ruộng khô ráng nòng xuồng quật. Mỗi lần giật cò lại nảy lên căng căng. Tiếng 85mm đánh lọng óc, hơi đạn thấp đi phần phật. Tiểu đoàn 6, tiểu đoàn 4 bắt đầu xung phong. Bộ binh phát triển đến đâu, pháo 85mm kéo lên đến đấy. Trên tuyến phòng ngự của địch, những bụng khói đen dựng lên liên tiếp. DK.75 địch mới đầu còn "cùng - x..éo.o" vài quả sau cũng tịt luôn. Loe loé đầu nòng độc nhất một khẩu 12.8mm, toang toác chừng được vài phút thì bị DK tiểu đoàn 6 xơi ngay. 11h30 trung đoàn đã đánh qua lớp công sự thứ nhất. Ở mấy hầm tiền tiêu còn mấy quả bom bay đen trui bọn lính Miên chết pháo, không kịp gí. Đến 12 h, chịu không nổi, địch bắt đầu tháo chạy.

Phát triển truy kích đến chiều tối, tiểu đoàn 4 dừng lại trước một con lạch nhỏ chảy vào sông S'vay Rieng. Bên trái có lẽ là trạm phẫu tiền phương của địch. Bông băng, dụng cụ y tế quăng bừa bãi. Mùi máu tanh nồng lẩn mùi hăng của thuốc tê...Những chiếc võng còn dính đầy máu chảng ngang dọc dưới chân cột nhà sàn. Đêm ấy tiểu đoàn bộ nòng lẩn luôn với đội hình đại 1. Trung đoàn 3 phát triển sườn phía bắc đường. Các đơn vị nhận nhau ngoài vô tuyến điện còn bắn bắt liên lạc, cộng tròn bằng 7.

Đêm đầu tháng, như để bù lại cho buổi ban ngày, cực kỳ yên tĩnh.

Sáng sớm ngày hôm sau, có lệnh tiếp tục tiến. Đồng ruộng trống trải. đội hình hàng dọc đi trên mặt lộ như một buổi hành quân đã ngoại mỗi lúc một rảo bước. Thị xã S'vay Rieng đã hiện ra trước mặt. Trên cây cầu sắt bắc qua sông phía xa, một đoàn quân đang vượt tới. Triển khai ngay đội hình và bắn bắt liên lạc. Ba phát AK vang lên. Bên kia trả lời đinh đặc bốn phát. Ta rồi ! Thị ra lính tiểu đoàn 7 trung đoàn 3. Trong chiến đấu, không gì vững lòng bằng lúc gặp đơn vị bạn đang cùng hướng, cùng nhiệm vụ. "Cho xin hớp nước bạn ơi!". Này! Dốc sang một nửa bi đồng!"

9h30 sáng ngày mùng 4 tháng một năm 1979, trung đoàn chúng tôi vào thị xã S'vay Riêng không tồn một phát súng nào. Mãi về sau này mới biết lúc đó Quân đoàn 3 đã vượt qua Kômpóng Chàm, đánh lên Kômpóng Thom ở phía bắc. Quân khu 9 và Hải quân đánh bộ đã chuẩn bị giải phóng cảng Kompong Som ở hướng nam. Nó sợ bị bao vây tiêu diệt chiến lược lớn nên bỏ chạy tiệt. Cả tháng trời nằm hầm, nằm đất, bây giờ khoan khoái ngả lưng trên nền đá hoa mát rượi. Đã đói ghê! Anh Nhương (lại anh Nhương) túm đâu được con lợn khoảng 25 kg vẫy tay gọi Toàn cồ hữu tuyển. Hai người lôi nó vào trong toilet làm thịt, phân công tôi đứng ngoài canh...tiêu đoàn. Có lệnh cầm tuyệt đối không được vi phạm tài sản của nhân dân bạn và chiến lợi phẩm. Ông Thưởng - chính trị viên tiểu đoàn biết làtoi ngay. Ở thị xã này lấy quái đâu ra dân, Lợn của địch thì có - thế thì thịt thôi. Một bao dứa đầy gio bếp chụp vào đầu nó, thế là con lợn Pôn Pôt chỉ còn "hở ! hở" được mấy cái là xong đói. Gia vị chỉ có mấy gói ngũ vị hương tông vào nhưng cứ thơm phức. Anh nuôi nhợ đít chia xong là mấy thằng vội vác chậu cơm về. Một nửa trung đội ăn trước, một nửa ăn sau. Nhớn nha nhớn nhác nhưng ngon miệng không chịu được. Chén xong, thằng Ban trố đi rửa chậu về trả anh nuôi. Bố Nhương giặc lấy khít khít ngửi đi ngửi lại rồi bắt nó mang xà bông đi rửa lại.

...Chiều tối hôm ấy, lại tiếp tục hành quân thắng tiến hướng tây. Lúc đi, lúc nghỉ mải miết. Bàn chân tôi dần sưng phồng mọng nước như bị bỗng. Mắt nhắm mắt mở thỉnh thoảng lại đụng thẳng đi trước vì buồn ngủ. Hết có lệnh nghỉ giải lao là hạ ba lô nằm ngay trên mặt lô ngũ ngay được. Đến khi bị đá dậy còn càu nhau, tưởng là mình vừa mới ngả lưng xong. Khốn khổ nhất là hoả lực cối đại 4. Mỗi thằng một gánh đòn tre kẹp 8 quả cối 82. Thằng Văn râu đỏ đồng hương Hà nội lặc kè với cái mâm đế cối. Tướng người đậm thấp, khoác cái mâm đế trông không khác gì con rùa. Bù trừ thôi mà! Lúc bộ binh xung phong thì các bố chỉ mỗi việc nằm sau ung dung thả đạn. Mãi gần trưa hôm sau mới đến Kômpóng T'rabêk. Có lệnh dừng lại, nấu cơm ăn rồi chờ xe của trung đoàn. Hai dãy nhà sàn xếp hàng thẳng tắp hai bên đường. Trong lúc chờ cơm, trèo lên một căn nhà lục lọi, tôi bỗng thấy trong bao thóc đồ có mấy cuốn truyện của Duyên Anh (trước năm 75). Chắc chủ nhân ngôi nhà này là Việt kiều chăng? Không biết còn sống hay đã chết?

Nghỉ ngoi vài tiếng thoái mái cho đến chiều thì bắt đầu sốt ruột. Mãi không thấy xe trung đoàn đâu. Kiểu này lại hành quân bộ quá. Y như rằng có lệnh lên đường. Quá ít xe nên trung đoàn sẽ chuyển tăng bo dần từng đơn vị. Lại mải miết đi...Bỗng nhiên ai cũng ngẩng lên nhìn trời. Đường như có hàng trăm con diều sáo đang lên tiếng cùng một lúc, rồi phía đằng sau lưng, rõ lên một loạt đè pa như sấm àm ì. Tiếng hú gió của đạn pháo 130mm bay qua đầu chúng tôi, nổ bên kia phà Niek Luong. Thê thiết thay cái dàn hơi chết người ấy...

...Rồi xe sư đoàn cũng đón chúng tôi. Tất cả leo ào lên thùng xe, duỗi đôi chân đã quá rã rời cho khoan khoái. Tôi ngồi ngó nghiêng cảnh vật thay đổi hai bên đường. Đi trận mà như thế này quả là dễ chịu. Xe chạy chừng hơn 1 tiếng. Một làn gió mát rượi hơi nước ào tới. Phà Niek Luong đây rồi! Mêkong đây rồi! Tôi - một học sinh trung học vừa rời ghế nhà trường đi lính, trong hồn còn đầy những xúc cảm học trò. Thấy bỗng nhớ Mêkong của Nguyên Hồng:

...Mê Kong chảy cây lao đá đổ.

Lan hoang, dứa mật, thông nhụa lén hương.

Có những trưa ngun ngút nắng Trường Sơn.

Ngẫm nghĩ voi đi.

Thác Khôn cười trắng xoá...

Và cuộc chiến đã cuốn tôi đến đây, tới bờ sông này, trước khi đẻ chín nhánh Cửu long trên đất Việt. Chúng tôi chạy ào xuống dốc phà, khoả nước lên mặt. Mê Kong loang loáng chảy. Gió lồng lộng. Trên sông, đoàn tàu há mồm LCU chờ quân lùi lũi ngược dòng. Hộ tống hai bên sườn là bốn chiếc khinh hạm loại nhỏ. Ba chiếc LCU khác cập bến thả cầu dòn đơn vị sang sông. Sư đoàn 7 đã sang sông trước. Thật là lạ, đến một thắng binh nhì như tôi cũng không thể hiểu nổi vì sao nó không lợi dụng cái chiến hào thiên nhiên vĩ đại này để tổ chức phòng ngự? Chắc chắn sẽ gây không ít khó khăn cho quân ta.

Đêm ấy, đơn vị dừng chân ngay bến phà, bờ hữu ngạn...

...Ngày 05/01/79, ai cũng yên trí rằng sẽ tiến dọc lộ 1 vào Ph'nom Penh thì trung đoàn lại lệnh xuống cho tiểu đoàn 4 xuôi cắp bờ Mekong truy quét địch. Từ Niek Lương, đơn vị ngoặt theo hướng nam, hành quân trên con đường đất dọc bờ sông. Khu vực này bắt đầu gặp dân bạn. Họ đứng trên sàn nhà, nhìn đoàn quân đi. Không vồ vập cũng chẳng sợ sệt. Dân mà...cốt yên bình sống là đủ. Cán bộ dân vận cùng trinh sát hỏi thăm một cụ già về tình hình địch. Ông cụ cười nhẹ lời: “ Ruột tảng o hơi! ” ( chạy hết sạch rồi!). Chúng tôi đi qua một nông trường lớn với những con mương thẳng tắp. Cái nhà ăn tập thể lợp lá thốt nốt rộng mênh mông. Máy cái nồi gang to đùng chúng nó bắn thủng hết đáy, chắc không để cho ta sử dụng được. Bọn này đúng là thực hiện tốt việc tiêu thổ kháng chiến. Các dây nhà sàn đứng cách nhau đều như xếp hàng duyệt binh. Lại còn gà nữa mới đau. Thằng Cầm anh nuôi nghịch gõ một tiếng kẽng đầu nhà ăn, gà bỗng nhiên ở đâu đó về đông nghịt. Giữa ban ngày ban mặt, không có vật che khuất nên không đứa nào dám ho he. Anh Nhương đi cùng tiểu đoàn, nhìn đám gà cứ như nhìn thấy kẻ thù gai cắp, nuốt nước bọt ừng ực. Thỉnh thoảng lại liếc anh Thủ trưởng chính trị viên, rồi lại thở dài nhìn lên trời ...xanh mây trắng. Trưa hôm ấy, chúng tôi hạ trại nghỉ nấu cơm ngay tại nông trang. Thực đơn bữa trưa gồm cá khô mang từ bên nước sang và món gà “ngó” trú danh ấy. Mâm tiểu đoàn cũng cá khô như lính. Nhưng có thêm chút me thăng Điện liên lạc hái về dầm vào cho dịu vị . Bố Nhương vẫn còn hậm hực quay sang khay liên lạc tiểu đoàn: “Điện à! Me này mà cũng ém mang từ nước sang đấy à? “. Tôi thì tự nhủ thầm: chiến tranh đúng là cực kỳ phi lý ! Một con gà trống, như tán thường tư duy hàn lâm ấy, cất tiếng gáy o o...

Quá trưa ngày 07/01/79, chúng tôi nhận được tin quân ta đã vào được Phnom Penh. Cả đơn vị vui sướng tột cùng , dù vẫn còn chút tiếc nuối nho nhỏ vì vẫn phải loanh quanh tìm địch ở bên phà này. Cảnh lính cũ được dịp ôn nghèo kẽ khỗ. Thôi hết nhẽ những ngày mưa nằm chốt cầu Prasot, ngã tư Nhà thương, giành giật với địch từng met đường 24... Tôi thì tưởng tượng cảnh trung đoàn sẽ tiến vào thủ đô trên những chiếc xe thiết giáp đầy bùn đất. Lá Quân kỳ ám đen khói súng và lố chỗ vết đạn sẽ phủ bóng trên những gương mặt kiêu dũng của binh đoàn tình nguyện. Chúng tôi sẽ mỉm cười với nhân dân ra đón. Và nếu như có cô gái nào đó tặng hoa tôi, thì tôi sẽ ôm hôn cô ấy. Hết như những nụ hôn không biên giới khi Hồng quân tiến vào Budapest mà tôi đã được xem trên phim... Than ôi! Thương thay cho những tưởng tượng huy hoàng ấy. Gần một tuần sau, trung đoàn tiến vào Phnom Penh không một bóng người. Chỉ có tiếng léc chép đạn nhẹn của mấy thằng lính ta đi lục lợi kiếm ăn bắn bậy. Tiểu đoàn 4 lộn lại nam cầu Sài gòn khoảng 6 km chốt lại bên sông Mê kông. Chốt đằng đít vì mình đánh nhanh quá, sợ những đơn vị lẻ của địch bảy giờ mới chạy đến thủ đô đánh tập hậu - (hồi đó gọi là đánh bọc đít - sở trường của bon Miên). Đơn vị nằm giữa vườn sa bô chê (hồng xiêm) rậm rạp, cạnh một trại nuôi gà (lại gà). Đời lính của tôi chưa bao giờ có những ngày hạnh phúc đến thế. Mặc võng giữa vòm cây xanh mát. Trên đầu, sóc đi tìm quả chín chạy loạt soạt. Những quả sóc ăn làm rụng ngọt đến nhức răng. Ban ngày, tôi vào nhà một ông già sống độc thân chơi. Ông già đãi tôi món khô cá lìm kìm nướng nhậu với nước thốt nốt chua. Để làm được thức uống trứ danh này (được mệnh danh là bia Pochentong) là cả một kỳ công. Đầu tiên, người ta đi chặt những cây tre già có giống rất đều, tỉa cành đi rồi buộc áp vào thân cây thôtnốt. Có những cây có thể cao hơn 20m nên phải hai, ba cây tre mới leo đến ngon cây. Hoa thốt nốt ra buồng. Người ta dùng hai thanh tre cứng kẹp lấy cuống hoa. Ngày nào cũng kẹp cho đến khi cuông hoa thốt nốt mọng lên, úa ra nước là cắt cuồng, treo ống ló ô vào. Sáng hôm sau đã đầy ống nước ngọt, dùng để nấu đường. Còn muốn làm nước thốt nốt chua, bỏ thêm vào ống mấy mảnh vỏ cây có tác dụng lên men (tôi không biết là vỏ cây gì), là có bia Pochentong uống ngay. Thứ nước này sinh ga rất mạnh. Tôi đã chứng kiến có lần lính ta mang một can 20 lit nước thốt nốt chua ra sân phơi nắng để uống cho thêm bốc. Một lát sau, cái can nhựa từ từ phồng lên hết cỡ rồi nổ cái bùm. Máy thằng không biết gì xách súng chạy toé ra, tưởng địch tập kích. Thế là côngtoi...nghỉ uống.

Ngồi uống một vài bát, mặt tôi đã thấy nong nóng. Anh Ky, với thứ ngoại ngữ bằng tay, hỏi cụ già công nghệ chế tác mồi nhậu. Cụ già dẫn chúng tôi ra sông. Một con thuyền nhỏ, một cái te bằng tre đan giống trước mũi thuyền. Đàn cá kìm đang ve vẩy ngược sóng. Thân hình chúng trông giống như quả tên lửa, gần như trong suốt với cái mồm dài ngoằng. Một con to nhất đan đang cặp ngang một con cá nhỏ bằng cái miệng đặc biệt ấy. Te từ từ nâng lên. Xong rồi ! Mang về làm sạch, phơi qua một

nắng và đưa lên gác bếp xông khói. Không còn gì phải bàn nữa...!

Đã gần Tết Nguyên đán. Gió chướng lao rao trên các vòm lá. Buổi đêm lạnh nên hay ngót bụng thèm ăn. Dường như không chịu được nữa, anh Tuấn còi trung đội phó thông tin sai tôi với thằng Tường lé mò xuống trại gà. Vừa sờ lườn được vài con thì hướng tiểu đoàn thấy có ánh đèn pin loang loáng đi xuống. Bỏ mẹ ! Tôi với thằng Tường vội trèo ngay lên sàn gà đậu, nằm im không dám thở. Anh Thảo, tiểu đoàn phó cùng thằng Điện liên lạc đang xuống kiểm tra. Tay vung vẩy khẩu K.59, anh ấy quát hú hoạ: “ Mấy thằng mò gà đâu ra ngay! Tao bắn bể sọ !” Im lặng đến nghẹt thở. Đám gà mé bên kia tự nhiên loác quác. Ánh đèn rẽ theo hướng ấy, quét đi quét lại vài lần . Có cái gì buồn buồn ngang lưng. Tôi rờ rẫm chạm phải cái gì lành lạnh bỗng rún người hất xuống. “ Xoạch! Phì... phì i ...!” Thằng Điện quay ngoắt lại, lia đèn vào chỗ phát ra tiếng động. Một con rắn hổ mang đang lắc lư trên nền đất. Nó lia đèn loanh quanh một chút rồi chĩa thẳng vào mặt tôi. Hai thằng im lặng nhìn nhau nửa giây rồi ánh đèn chĩa ra hướng khác. “ Rắn! Thủ trưởng ạ! Nó vào mò trứng gà thôi!”. Tiếng chân bước xa dần. Tôi và thằng Tường tụt xuống. Đêm lạnh nhưng mồ hôi ra ướt đẫm cả người. Hai thằng bóp cổ chết năm con gà mái tha về trung đội. Nước đã sôi sùng sục. Tuấn còi chửi “ Làm chó gì mà lâu thế?” Tôi nói không ra hơi, chỉ tay về hướng tiểu đoàn. Anh Hoạch chồm dậy, dụi bớt lửa. Bố Nhương lấy tăm liệp thốt nốt che chắn xung quanh rồi sai thằng Vỹ ra gác. Lông gà và lòng mề chôn ngay. Một lát sau, nồi cháo thịt gà nhiều hơn gạo đã ngầu. Cả trung đội đang sì sụp ăn vụng bỗng giật nảy mình. Thằng Điện liên lạc, không biết bằng cách nào, đã đứng lù lù trước đồng lửa. Nó nhe răng cười và chìa bát sắt ra. Hú hồn ! Mẹ thằng này khôn thật ! Cả về sau này, có lẽ chẳng còn bát cháo gà nào với tôi, ngon như thế nữa.

Sáng hôm sau, tôi được phân công xuống trực máy đại đội 1. Mừng hú, vì dưới đại đội sinh hoạt có phần thoải mái hơn nằm ở tiểu đoàn bộ. Gần lửa thì rát mặt. Cán bộ đại đội có anh Khanh, đại phó, anh Síu chính trị viên. Đại đội 1 có mấy thằng lính cùng đoàn với tôi, chơi với nhau cũng hợp tính như thằng Căn liên lạc, Thằng Đặc trung đội 3...Xuống đến nơi thì chúng nó đi đâu cả.Tôi hỏi thì ông Khanh nháy mắt:" Cho chúng nó đi cải thiện!". Gần trưa, hai thằng lặc kè khoác ba lô về. Mở ra thì toàn rượu Napoléon loại lâu năm thượng hạng. Còn ba lô kia toàn sữa hộp Neslé và thuốc lá thơm Ara. Trong thành phố Phnom Penh lúc đó có rất nhiều kho dự trữ của địch. Chắc hai thằng này may mắn vớ đúng kho Sở ngoại vụ rồi. Chiều ra sông tắm, quăng xuống quả US da lóng (M.26). Nổ đánh ục một cái, cá nồi trăng nước. Lao vội ra vớt những con to nhất quăng lên bờ. Thêm hai con gà luộc nữa là bữa tối trở nên hoành tráng. Thằng Tuý 2W xì ra một lố pin PRC.25 đã thải, đầu vào cái bóng 12V. Lúc này, cái nhà sàn ban chỉ huy đại đội bỗng thành nơi dốc bầu tri kỷ. Cha con anh em ngất ngưởng nâng bát. Lưng chừng cuộc vui, anh Khanh lúc ấy đã tây tây rồi, đòi đục sữa hộp ra pha vào rượu. Bố ai chịu được loại coctail ấy. Thế mà anh ấy ực một hơi hết bát B.52 rồi ra vịn lan can ...ói. Chưa ai kịp ra đỡ thì từ từ gục xuống, cầm đầu rót qua thành lan can rơi xuống hồ. Thằng Căn lao xuống lôi lên. Bố ấy vẫn còn lè nhè : “Đ...mẹ ! Tao rót ngọt như quả mít! “ Nói tiếng Đan mạch (Đ...m) một lúc nữa rồi cha ấy nằm thẳng cẳng. Tôi cũng say quá. Tự nhiên thấy nhớ nhà kinh khủng. Nước mắt giàn giụa không kìm được, tôi bật khóc hu hu !

...Những ngày yên tĩnh như thế rồi cũng nhanh chóng trôi qua. Trưa ngày 25/01/79, tức là ngày 27 Tết Kỷ Mùi, đơn vị nhận lệnh hành quân gấp. Tiểu đoàn 4 đi dọc con đường ngược sông về Ph'nom Penh. Đến mũi đất phía nam sông Bốn mặt (gần cầu Sài gòn), chúng tôi leo xuống bờ sông dốc đứng. Ở đó đã có mấy chiếc tàu LCU đang chờ sẵn. Tiểu đoàn xuống tàu, lùi lùi ngược Tonle Sap. Sông bốn mặt rộng mênh mông. Thủ đô Ph'nom Penh trải dài ven bờ phía trái tầm mắt chúng tôi. Những mái vàng của Hoàng cung lấp lánh trong nắng. Từng vòm cây xanh ngắt ôm áp những khu nhà ngói đỏ xinh xắn. Trước mũi tàu rẽ sóng, thỉnh thoảng những đàn cá linh thay động vọt nhảy rào rào trắng xoá. Ph'nom Penh lùi dần lại sau lưng. Chạy được khoảng 2 giờ, bỗng có tiếng đạn nhẹ rõ lên bên sườn bờ bên tay phải. Chúng tôi ngồi thụp xuống lòng tàu, không bắn trả. Đoàn tàu né sang bờ hữu ngạn, tăng tốc phả khói đen mù mịt tiếp tục tiến. Chạy thêm 1 tiếng nữa, hải quân cập bờ trái. Đơn vị đổ bộ lên bến phà Preck Đam, tiếp tục tiến theo mé sông hướng bắc lên Ô Đông. Địa hình ven bờ toàn những bụi cây đại lúp xúp. Con đường đất chạy giữa một bên sông, một bên là đầm lầy. Trời đã mờ mờ tối. Tiểu đoàn dừng lại ở một cái xưởng cưa ven sông, triển khai đội hình chiến đấu. Trên mặt sông, mấy chiếc giang hạm nhỏ đen trùi trùi đi phô thi thuộc với chúng tôi đang buông neo gần bờ. Anh Ky và tôi được lệnh kéo dây xuống đại đội 1 ở phía trước. 20h30, liên lạc hữu tuyến đã thông suốt. Đêm cuối tháng tối như mực. Im lặng đến rợn người. Máy điện thoại để mức chuông nhỏ nhất. Cầm đốt lửa, chúng tôi đổ nước lạnh vào bịch gạo sấy hoặc xé mỳ tôm sống ra trộn trạo nhai. Đến nửa đêm, tổ trinh sát tiểu đoàn 3 người vượt qua đại đội 1 lên bám địch. Qua đội hình trung đội 3 tiền tiêu, anh Sơn tiểu đội trưởng trinh sát còn lào thào dặn với :"Chút nữa bọn tao về ! Nhớ hỏi mật khẩu không có bắn nhầm đấy!". Gà gật đến 2h30 sáng 26/01 (28 Tết), đạn nhẹ rõ lên phía trước máy loạt rồi im bặt. Gần sáng, hầm tiền tiêu thấp thoáng bóng người. Tiếng nói nhỏ:" Trinh sát đây! Sơn đây! Đừng bắn!". "Mật khẩu?" " Mật khẩu đ... gì? Mấy thằng lính mới trung đội mà gác giật mình ngoéo cò thì bố mà lén nóc tủ à?". Trinh sát đã về qua đại đội. Mọi người xúm vào hỏi. " Còn thằng nữa đâu?" "Chắc tiêu rồi! Sát họng đại liên, không kéo về được!".

5h30, trời bắt đầu sáng. Chỉ huy tiểu đoàn triển khai nhiệm vụ cho đại đội 1 qua máy điện thoại xong, 2W lên máy. Anh Nhuong dặn tôi qua máy:" Chúng mày không phải thu dây, tao cho chúng nó thu từ dưới này lên!". Cả đội hình tiểu đoàn từ từ tiến. Dưới sông, tàu hải quân cũng tiến song song. Trước mặt có một cái cồn nổi lớn chia Tonle Sap thành hai nhánh. Bốn chiếc khinh hạm của ta phát hiện địch trước. Đại liên 50 hai nòng trên các tàu bắt đầu khai hỏa. Lính đại 1 bám từng bờ cây, bụi cỏ phát triển dần lên. Địa hình hẹp bè ngang, nhiều vật che khuất chỉ có một đường tiến. Cối 82 tiểu đoàn được yêu cầu bắn trước đội hình 60 m ném đại 4 gần như dựng nòng lên thả đạn. Dưới sông, bốn chiếc khinh hạm yểm trợ nhau lần lượt quay đuôi về phía địch thực cối 81 (thằng cối 81

dưới tàu Mỹ bắn bằng điện nên góc bắn có khi nhỏ hơn 45 độ). Trên cái cồn (giồng) giữa sông, địch có một cái tăng PT.85 chôn âm, nguy trang đầy lá thốt nốt gióng nòng pháo bắn săn tàu chiến. Do tàu cơ động liên tục, và khoảng cách cũng xa nên nó nã hơn chục phát cũng không chiếc nào dính đạn. Mấy khẩu 85mm đi tăng cường cho tiểu đoàn 4 không bắn được do địa hình bị che khuất bởi cây cối. Trước mặt là cái trảng , rồi đến con mương thuỷ lợi rộng khoảng 20m ăn thông với sông . Một cây cầu nối hai bờ mương. Bộ binh cứ thò ra ngoài trảng là đại liên bên kia mương nó quất ngay. Địch tựa vào bờ sông và cồn bên kia làm thế ỷ giốc gây khó khăn lớn cho ta. May là nó không bắn cối chừ đường độc đạo như thế, nó cứ thả cối dọc theo đường thì cha con khiêng nhau mệt.Tử sỹ đã được chuyển về. Trong số đó có thằng Thành quê Hà Nam Ninh, thằng Thái người Quảng Bình, thằng Thư ở Bắc Ninh là mấy đứa cùng bổ sung cùng đợt 1978 như tôi. Mấy chiếc tàu quân ta hùng hổ được một lúc, bắn hết đạn cối rồi quay đuôi chuồn thảng. Bộ binh cũng nằm luôn, không tiến nữa. Buổi trưa yên tĩnh trở lại, như chưa hề có điều gì vừa xảy ra. Trên mặt công sự của tôi, những con kiến đang chăm chỉ tha những cọng mỳ tôm vương vãi. Mặc kệ! Ai có việc của người ấy phải không? Tớ bận kiếm ăn, còn loài người các cậu thì bận giết nhau. Cũng thế cả thôi! Tự nhiên tôi bỗng nhớ tới nụ cười Bayon mà chúng tôi đã gặp rất nhiều trên đất nước này. Đôi mắt lim dim, nụ cười đá nhéch mép thoang thoảng, nửa như chia sẻ, nửa như giễu cợt :"Thôi đi nào! Kẻ cả sự Sống cũng như cái Chết ! Chỉ có Thời gian mới là vĩnh cửu!". Cái đất nước bí ẩn và quái quỷ này...

Tôi được điều xuống đại đội 3 trực máy vì một lý do rất vớ vẩn. Thằng liên lạc mới (không nhớ tên) của anh Đạt đại trưởng nhặt được ở đâu đó quả đạn cối 81 lép mang về định kẹp thêm lựu đạn đánh cá. Anh Đạt đang nằm vỗng trông thấy hé nó mang đi vứt ngay. Thằng ngu đây giật mình ném đi luôn thật. Thế là : “Uỳnh!”. Đạn thì nặng, tầm ném gần. Đại trưởng và thông tin bị thương, liên lạc hy sinh. Đang thiếu người, anh Thường, anh Sơn tiểu đoàn tức lộn tiết nhưng dành động viên anh Thoan xuống nhận nhiệm vụ đại đội phó. Tôi từ đại đội 1 sang đi với đại 3. Nói thêm một chút về anh Thoan, người Thanh Hoá, lính 74 đang mang hàm chuẩn uý. Sau những trận đánh ác liệt ở cầu Prasaut, anh ấy không nhận nhiệm vụ nữa. Tiểu đoàn rút lên kỷ luật Đảng nhưng vẫn để đi kèm tiểu đoàn bộ. Lính tráng nói khay gọi là “tham mưu tụt tạt” hay là “thành phần đọc báo” anh ấy cũng mặc kệ. Lần này không nhận nhiệm vụ không được nên dành xuống đại đội 3. Một lần trong đêm, tôi gọi về tiểu đoàn kiểm tra đường dây như thường lệ. Thấy tay quay máy nhẹ và không có tín hiệu biết ngay là dây đã đứt. Tôi gọi thằng Phụng 2W(người Huế- hy sinh năm 1982) lên máy rồi trở dậy, khoác súng đi nối dây. Lại còn cần thận mang thêm cả bao xe. Xin anh Thoan thằng liên lạc đi cùng nhưng anh ấy không cho.Tôi bảo thằng Phụng gọi về tiểu đoàn thông báo các chốt gác để khỏi bắn nhầm rồi lên đường. Chỉ huy sở tiểu đoàn cách đại 3 khoảng 1,5 km. Đêm tối như mực. Tay tôi cứ lần theo dây mà đi thật chậm tìm chỗ đứt. Thỉnh thoảng lại co kéo dây thật nhẹ nhàng để kiểm tra. Nếu thấy dây điện thoại co về dễ dàng thì hãy cẩn thận, vì đã đến gần chỗ phải nối. Ai biết được dây đứt vì lý do gì? Bọn Miên thường chơi trò cắt dây điện thoại rồi ném phục tại vị trí cắt hoặc gài mìn. Điều này anh Hoạch, anh Tuấn “còi” đã dạy chúng tôi từ hồi còn nằm chốt biên giới. Lần mò dần nhưng không thấy dây đứt chỗ nào. Đã nhìn thấy nóc chùa tiểu đoàn mờ mờ trên nền trời sao. Vọng gác thông tin đây rồi. Tôi cúi người thật thấp rồi giặng hăng: “ Thông tin đây! Đừng bắn!”. Anh Hoạch ra đón. Tôi thông báo tình hình. Anh Hoạch nhận định có thể dây bị đứt ngầm rồi giục tôi về làm cọc âm. Khi ta nối một dây vào cọc âm thì máy điện thoại vẫn có thể liên lạc được. Tất nhiên chất lượng liên lạc có kém hơn. Về đến đại đội, tôi lôi que thông nòng AK ra lấy xéng đóng xuống đất làm cọc âm. Nhưng vẫn không liên lạc được vì đất mùa khô độ dẫn truyền điện tích rất kém. Thế là tôi mang ra ngay cây dùa, đóng vào thân cây. Tiếng chan chát vang lên trong đêm làm anh Thoan cău :” Thôi ngay đi! Địch nó bắn vào bây giờ!”. Tôi cũng phát khùng. Phản thì mệt, phản thì tức chuyện không cho người đi cùng lúc nãy liền vặc lại :” Đây là nhiệm vụ của tôi! Tôi không thể không nhận!”. “Ah ! Thằng cà chớn...!” Anh ấy chạm nọc văng vung xí mệt, đòi đuổi tôi về tiểu đoàn ngay. Đến lúc này thì tôi cũng cóc cần gì nữa. Liên lạc đã thông, tôi quay máy thằng về báo cáo với trung đội. Sau vụ đó vài hôm, thấy căng thẳng, anh Nhuong (lúc này đã là trung đội phó) lại chuyển tôi sang đại đội 1.

Cuối tháng 2 lại có lệnh hành quân. Đơn vị rời Bongbang sang Kampong Ch’nang bằng tàu hải quân. Đến thị xã, tôi nhận được một lúc 14 lá thư. Thư gia đình, thư các bạn cùng lớp phổ thông... Đây là lần đầu tiên những lá thư đến với tôi. Chúi vào một góc kín đọc chậm từng lá. Nước mắt lặng lẽ chảy... Làm thế nào được, năm đó tôi mới 19 tuổi đời. Không có nhiều thời gian cho những xúc động riêng tư, tiểu đoàn lên xe theo lộ 27 tiến về ga Rômeas. Đây là con lộ đất dài khoảng 30 km. Phía trong khu vực ga, địch đang bao vây tiểu đoàn 6 và một đại đội của trung đoàn pháo 42 (105mm). Đêm đêm nó đánh vào tận chân pháo. Pháo thủ phải đánh nhau như bộ binh. Nhiều lần phải hạ nòng xuống bắn thẳng. Thậm chí các đơn vị địch còn dùng pháo hiệu bắt liên lạc với nhau để hiệp đồng. Bọn này thuộc quân khu Tây nam, đang bị ta dồn vào các thung lũng rừng núi kẹp giữa Kampong Ch’nang và Kampong Speu – thánh địa cuối cùng- nên điên cuồng chống trả. Đường đất đỏ mùa khô bụi mù mịt, nghẹt hết cả mũi. Xe chạy được nửa đường có lệnh xuống xe hành quân bộ theo đội hình chiến đấu. Đại đội 2 đi đầu. Đại 3 sườn bên phải. Đại 4, tiểu đoàn bộ đi giữa cùng xe tải. Đại 1 đi chặn hậu. Đại 2 bắt đầu chạm địch. Chúng nó không đổi đầu, đặt sang bên phải. Cứ thấy tiếng xe nổ máy rì rì ở đâu là bắn đạn nhẹn về phía đó nhưng cũng không dám dàn mặt. Mặc kệ! Xe cứ chạy, tiểu đoàn cứ tiến. Phát đạn duy nhất bắn về phía địch là quả M.72 của một tham mưu trung đoàn đi cùng đội hình đơn vị. Bố này mang nặng muôn quăng bót đi cho nhẹ. Cách ga Rômeas 1 km, đến cầu cháy thì gặp trung đội chốt đường của đại 11 tiểu đoàn 6. Tôi gặp thẳng Hiệp là thẳng bạn cùng lớp, cùng trường Phan Đình Phùng rồi đi lính. Nó vẫn mặc bộ quân phục màu vàng đất thời huấn luyện ở Phủ Lý. Trên tay là khẩu B.41 “ống loe”. Cùng lớp 10E của tôi năm ấy ra trận có thẳng Tuấn Anh, thẳng Bình cáo, thẳng Thọ. Mỗi lá thư của chúng tôi gửi về đều là thư chung cho ngàn áy gia đình. Khỏi phải nói chúng tôi đã mừng rỡ như thế nào. May mà vẫn chưa có đứa nào bị thương hoặc hy sinh. Thằng Hiệp kể rằng trung đội chốt đường của nó đã nằm đây 4 ngày trời. Rình rập tia nhau với địch quanh cái cầu cháy này. Bọn nó muôn chiếm và phá huỷ cầu để ngăn cản cơ giới ta nhưng không được. Chuyện ngắn vài câu tôi lại mải một bước theo đơn vị. Chiều tối tiểu đoàn 4 nghỉ luôn ở vị trí đại đội pháo 105mm. Lính pháo mẩy ngày lạnh lưng hở sườn lo sót vỏ chống địch, bây giờ thấy chúng tôi đến, lại được tiếp thêm đạn pháo thì sướng quá. Còn bao nhiêu trà lá thuốc thang mang ra chiêu đãi mệt nghỉ. Thằng Bình cáo nghe tin tiểu đoàn 4 đến tăng viện, mò sang chỗ tôi chơi. Hai thẳng trải nilon nằm trên mặt bờ ruộng nói chuyện. Được mươi phút thì địch lại đánh rát vào đại đội 11. Tiếng súng rõ lên. Nó trở dậy chạy về đơn vị. Rừng mùa khô đang cháy dữ dội. Lửa hắt lên trời những vầng sáng hồng rực, nhìn rõ cả từng cái cát tút rơi trên đường.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn 4 nằm ở sân ga đợi lệnh. Ga Rômeas, cũng như mọi nhà ga nhỏ trên trái đất này, với đủ đường ke, nhà chờ và tháp nước... Con đường sắt heo hút chạy giữa rừng dầu thưa, mùa khô lá rụng, không biết về đâu. Nhà ga một tầng, lợp ngói đỏ. Tường lỗ chỗ vết đạn to nhỏ. Phía trong nhà cũng cửa tò vò, ghi sê bán vé. Những vật thể kiến trúc còn lại như nhắc nhở về một thời yên bình từng hiện hữu nơi đây. Ngắm nhìn chúng, tôi thấy buồn buồn... Trên sân ga, hàng cây keo cổ thụ toả bóng râm mát. Mỗi khi gió mạnh thổi qua, những quả keo chín loăn xoăn quay vòng rụng xuống. Hướng tây ga Rômeass là một trái núi nhỏ, thấp, cách ga khoảng 3 km. Trung đoàn 1 đang đánh địch ở đó. Trên núi, nó có một khẩu pháo cao xạ 37mm hai nòng hạ góc tà âm bắn điên cuồng hòng cản bước sư đoàn. Cú “Bốp bốp...khục khục” suốt. Trận địa pháo 105mm của trung đoàn 42, được chúng tôi hộ tống xe tiếp tế hôm qua, bắt đầu bắn không tiếc đạn lên núi. Tại giao lộ đường sắt và đường 27, cán bộ quân lực và chính sách trung đoàn 1 đang vạch võng thương binh, tử sĩ nhận người. Tiểu đoàn 4 theo đường sắt lên hướng tây bắc 1.5 km rồi tạt xuống lòng một con suối cạn chuẩn bị vu hồi. Hai bên bờ suối, le mọc dày rịt. Thân nọ đan thân kia như một hàng rào không thể vượt qua. Toàn “cồ” túm được một con tê tê (con trút) ngay trong lòng suối định mang theo làm thịt nhưng ai cũng bảo vứt đi. Đi đánh nhau ăn thịt trút, ăn rùa và nhất là cơm khê thì lính rất kiêng, kẻ cả cán bộ tiểu đoàn. Thằng anh nuôi mà sơ ý để cơm khê là nghe chửi vỡ mặt rồi chuẩn bị cọ nồi mà đi nấu nồi khác. Được thả, con trút đang cuộn mình từ từ duỗi ra rồi chậm chạp lùi vào một cái hốc. Khẩu 37mm của địch bây giờ không thấy bắn nữa. Thông tin trung đoàn thông báo là E1 đã tịch thu được nó rồi. Thu nốt cả cái xa ô tô kéo pháo. Tiểu đoàn tôi lại được lệnh quay lại nhà ga, theo đường bò bắc lộ 27 tiến giữ sườn cho trung đoàn 1. Đường bò là loại đường dân sinh. Nông dân Campuchia thường dùng loại xe gỗ bánh cao do đôi bò kéo để vào rừng, lên rẫy. Những con đường do bò kéo bao giờ cũng có hai vệt bánh xe, ngang dọc khắp rừng. Chiều tà, nghỉ giải lao tại một cái nhà tôn có cần anten cao vút địch bỏ chạy chưa kịp dỡ. Anh Trung tham mưu tiểu đoàn bảo đây chính là sở chỉ huy sư đoàn địch. Tôi gấp thằng Thợ - bạn cùng lớp cũ - trong đội hình tiểu đoàn 6 đang hành quân qua. Khẩu cối 60 cồ cộ trên vai, đầu chụp cái mũ nhựa ép dạng mũ sắt của QLVNCH cũ, không biết nó kiêm được ở đâu. Nó thả khẩu cối bịch xuống đất, xin tôi hớp nước. Nói được dăm ba câu chuyện rồi lại vác cối lên vai, lùi lùi đi theo đội hình. Lại tiếp tục lên đường. Đi mãi đến sâm sầm tối, đơn vị dừng lại ở một cái phum cũ, rừng vây xung quanh. Không còn nhà cửa, chỉ có thể nhận biết là nơi từng có người ở qua những cây me, cây chùm ruột lẩn trong những hàng rào đổ nát. Các đại đội lặng lẽ bố trí đội hình. Lại cầm đốt lửa, chúng tôi bẻ com vắt được phát hồi trưa, chấm với bột gia vị cố mà nuốt. Đêm trong rừng núi tịch lặng và bí hiểm. Trên những cây dầu lớn, trong những hốc người ta đục vào thân cây đốt để lấy dầu, ánh lửa chập choạng ma quái. Đâu đó phía

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

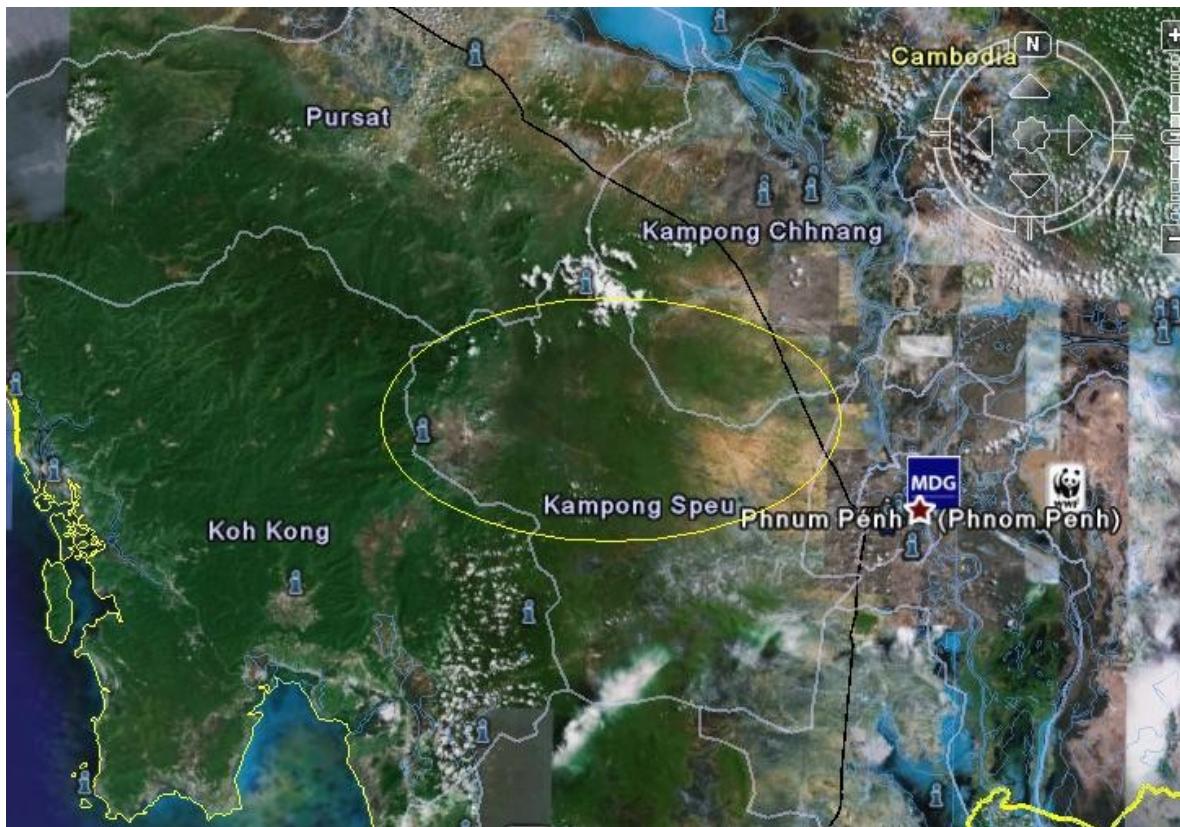
xa, vài tiếng súng lẻ vang lên rồi tắt ngấm. Sau tiếng súng, không gian như càng im lặng hơn.

4h sáng. Dậy! Tiếp tục hành quân. Lần này đơn vị bỏ đường lộ cắt xiên sang tay phải vào rừng. Tốc độ hành quân chậm do trinh sát phải dò dẫm bám địch. Đi được một lúc, sau khi vượt qua một con suối có một bờ cao dốc đứng, đội hình dừng lại. Đầu trước có tiếng chặt cây chan chát cùng tiếng đào đất thỉnh thoảng. Địch đang chặt cây làm hầm chiến đấu. Tiểu đoàn báo về trung đoàn đã phát hiện địch rồi triển khai đội hình bí mật tiếp tục bám dần lên. Đại 3 vượt sang bên phải sẵn sàng đánh sườn. Đã gần địch lắm rồi. Trong khi đặt đạn, không biết đứa nào bên cối đại 4 để gánh đạn va vào mâm cối đánh “cốc” một tiếng. Tiếng chặt cây lập tức im bặt. “Có! Oanh...!”. Quả M.79 của địch bắn thăm dò trúng một thân cây loé xanh nổ. Không ai bắn trả. Tất cả lại im lặng. Tôi nghĩ thầm bọn này ghê gớm đây! Không gọi 2W vì sợ lộ, tiểu đoàn cho truyền đạt bò lên các đại đội lệnh khi phát hiện địch cho hỏa lực nổ súng đồng loạt áp đảo. Tổ truyền đạt vừa về đến tiểu đoàn thì “Ùng ! Uỳnh!”. B.40, B.41 thi nhau nổ tức ngực. Tiếng đạn nhọn ré lên ngay tức thì . Trời đã mờ sáng. Lính đại 1, đại 2 cứ thấy chỗ nào có ụ đất mới hoặc cảnh cây gãy còn tươi lù xu trên đất là thổi B.40, B.41 vào đấy. Lối tiếp cận quá gần cùng hỏa lực mãnh liệt làm cho bọn nó choáng. Sau khoảng 15 phút là tháo chạy ngay. Bỗng lại hơn chục thằng toị mạng trên dãy hầm mới đào đêm qua. Có thằng nằm vắt nửa trên nửa dưới hầm, cánh tay và gần nửa người bị hơi nổ tuốt đi. Cối 82 đại 4 mới bắn chi viện hơn chục trái đã phải tháo súng lên theo bộ binh. Truy kích thêm nửa cây số nữa đến một cái phum. Địch chạy tuốt vào đấy rồi tổ chức chống trả. Cối 60 của địch trong phum hoàn hồn, bắt đầu lên tiếng. Hai khẩu cối 82 của đại 4 bắt đầu giã vào phum. Mấy thằng lính cối khôn vặt tranh nhau tháo đạn để khỏi mang nặng. Hết cứ nghe tiếng M.79 hay tiếng cối ta, cối địch đè pa “Coong!” một tiếng, y như rằng tiếng đạn nhọn lại câm bặt. Nổ “Oanh!” xong một cái thì lại rõ lên như xé vải. Đạn cối địch rơi ngay trúng đội hình tiểu đoàn bộ. Thằng Khoát người Thanh Hoá lính vận tải bị một quả cối 60 ném giữa đinh đầu. Phần sọ biến mất. Chi còn xương hàm dưới với khúc đứt đầu tuỷ sống nám đen thuộc nổ. Đại 1, đại 2 vẫn chưa vượt qua được trảng trống trước phum. Đúng lúc đó, phía sau đội hình, tiếng súng địch toang toác rộ lên rất gần. Chúng nó đánh bọc đít. Bọn này cơ động nhanh thật. Anh Sơn điều một trung đội của đại đội 3, cùng với thông tin, trinh sát tiểu đoàn bộ vận động ra phía sau chặn địch. Lúc trung đội của đại 3 vận động ra phía sau, có tiếng lao xao :” Đại 3 chạy kia!”. Anh ấy vẫn mắt nhìn quanh. Tôi tin là nếu phát hiện thằng nào vừa lên tiếng, ông ấy bắn cho vẹt óc. Chúng tôi bắn dữ dội về phía sau, mặc dù không nhìn thấy địch. Phía trước, bộ đội đã bám được vào rìa phum. Tiếng súng thưa dần. Cối 82 quay nòng giã về phía sau mấy trái. Bọn bọc đít biết tình hình không ổn nên cũng chuồn nhanh. Tiểu đoàn 4 đã làm chủ trận địa.

Đơn vị dừng lại củng cố vị trí đứng chân sau 2 ngày đánh địch, vượt quãng đường gần 50 km. Anh nuôi triển khai nấu cho bộ đội ăn cơm nóng. Đang mùa khô, lính ăn 8 lạng một ngày (mùa hè 7 lạng gạo/ ngày). Thông tin còn trên tiểu đoàn 9 người, vị chỉ là 2.7 kg, vừa xoắn cái ruột tượng tôm mang. Khốn nạn hệt mấy thằng lính cối lúc nãy, tôi nhanh chân đến xoong quân dụng của thằng Cầm điếc trút tuột hết gạo vào. Nhẹ mang đi được mấy ký. Thậm chí còn nháy mắt với thằng Ban trố đến sau. Trừ các trung đội cảnh giới vòng ngoài, lính ta bắt đầu lục lọi kiếm ăn. Tôi lục được một chum đường thốt nốt, múc đầy một ca inox rồi vẩy tay gọi chúng nó. Sau một loáng chỉ còn lại cái chum không. Của này buổi tối lạnh nấu một nồi chè thì cả trung đội ấm chân rãng. Còn cái gì đây thế nữa? Ah! Một dây toàn chum đựng muối đầy ặc. Muối biển tải lên rừng để kháng chiến lâu dài đây mà. Mấy thằng xúm lại, hé nhau lăn ra dốc hết xuống suối. Lia thêm loạt AK, mấy cái chum vỡ toác. Thế là đi ráo cả cắp phạm trù nội dung lẩn hình thức. Xin các nhà đạo đức đừng vội kết án. Chiến tranh là thế đấy! Tiểu đoàn tôi hôm nay đã mất đi ba người nữa rồi... Trên một căn nhà khác, tôi tìm được một con dao cắt kính. Con dao nhỏ chuôi gỗ đen bóng khắc nhiều hoa tiết, chuốt cong như một mái chùa xứ này. Có thể nói là một tác phẩm tuyệt đẹp. Tôi dám chắc nghệ nhân chế tác ra nó chỉ để chơi mà thôi, chứ không phải để rạch cắt trên bát cứ tấm kính thô lỗ nào. Gia tài bể bỏng trong ba lô của tôi thêm một món đồ. Nào! Thủ kiểm kê xem nó có những gì: Một bộ quần áo lính vải kaki gabađin Nam Định (đang mặc trên người), thêm một cái quần dài vải chéo đã mủn vài chỗ. Đôi áo lót trước kia là màu trắng. Hai cái quần đùi giải rút lính, rộng thùng thình, chừa rất nhiều tự do cho đối tượng mà nó cần bảo vệ. Một cái võng vải còn khá tốt lột được của địch. Tấm nilon dày phát từ thời huấn luyện ở Phủ Lý. Hai cuốn truyện lấy được gần phà Niek Luong hao gầy dần đi theo năm tháng, vì ngoài chức năng phục vụ văn hoá, nó còn phải phục vụ thêm một số nhu cầu bắt buộc khác. Cái địa bàn Mỹ anh Phát tôi (lính trinh sát cũ bị thương năm 75) cho trước khi vào bộ đội. Bịch thuốc rẽ và tập thu bọc kỹ trong túi nilon quý hơn vàng. Mấy miếng liều cối 60 và sợi dây inox để kéo lửa khi trời mưa ẩm và để bôi dán ghẻ. Năm viên đạn vạch đường (tích trữ do sợ bị lạc). Cái bát sắt B.52 và đôi đũa. Bây giờ có thêm con dao cắt kính nữa. Hết! Thêm máy móc, súng đạn, tất cả gọn nhẹ trên người 16 kg, không kể đôi dép đúc lấy của thằng Năm đã hy sinh dưới chân. Như thế thôi nhưng còn khá hơn khói thăng trong đơn vị.

Sẽ tiếp tục! Như không bao giờ ngưng nghỉ, như những cuộc hành quân tháng 3 tháng 4 mùa khô năm 79. Sư đoàn 7, sư đoàn 341 ở hướng nam và tây nam, sư đoàn 9 chúng tôi theo hướng đông bắc tiến vào Ăm leng - chiến khu của Khmer Đỏ. Có thể hình dung khu vực này giống như một túc giác lồi. Một cạnh là tuyến đường sắt từ ga Rômeas đến ga Pursat dài khoảng 100 km với các ga Thomay, Bâmnak, Kâmrenh... mà lính sư 9 không thể nào quên. Một cạnh là rìa phía tây tỉnh Kampong S'peu. Một cạnh là lộ 56 chạy từ thị xã Pursat đi thị trấn Leach, đến tận biên giới Thái lan. Cạnh cuối cùng là một lũng núi rộng lớn nằm kẹp giữa vùng núi tỉnh Kôcông và dãy núi Ôrăng S'vei, thông từ Kampong S'Peu cho đến Leach - nơi hầu như toàn bộ quân khu Tây nam của địch bị ta dồn vào đấy. Sở dĩ nhớ được những điều này bởi vì tôi là thằng rất khoái bản đồ, địa bàn. Là lính thông tin, luôn được đi với chỉ huy sở khi hành quân nên cứ mỗi lần tiểu đoàn trưởng, tham mưu hay trinh sát pháo binh xem bản đồ, vạch tuyến đi là tôi cứ sán đến le lé mắt xem ké. Tôi dần học mót được khói điều. Chẳng hạn cách xác định địa điểm đứng chân theo các mốc chuẩn tự nhiên của địa hình. Các đường bình độ sít sít dính nhau như thế kia là chuẩn bị leo dốc hộc com. Cái con suối vẽ vạch đứt quãng như thế này thì chỉ có nước vào mùa mưa. Còn hôm nay cái bút chì đỏ chỉ huy tiểu đoàn vẽ một mũi tên dài độ nửa gang tay trên tấm bản đồ bọc nilon tỷ lệ 1/15.000 thì yên tâm là đi 15 km sẽ được nghỉ...

Đây là khu vực bác Trungsy đang nói tới!



## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Mùa mưa đã gần tới. Phải đập tan phiến hiệu các đơn vị địch, phá huỷ các căn cứ hậu cần của chúng, tạo thế đứng chân trong mùa mưa là nhiệm phải hoàn thành gấp rút. Chúng tôi đi như bị phát cuồng. Hành quân cả ngày, đôi khi cả đêm. Càng vào sâu trong thung lũng đi càng gấp. Đụng địch ở đâu đánh địch ở đó. Một đêm trong khoảng trung tuần tháng 3, sau vài lần chạm súng lẻ tẻ với bọn trinh sát, chúng tôi đã tiến gần tới Ăm leng. Con đường cát trắng, mờ mờ bụi dưới ánh trăng. Hai bên là rừng thẳm tối. Đến gần sáng thì đại đội 3 chạm địch. Anh Thoan đại đội phó đi cùng trung đội đi đầu lĩnh đủ một phát M.79 bi. Lính tản ra nằm xuống bắn loạn xạ rồi bò lui, kéo được anh ấy và thằng liên lạc về. Ngực và bụng lỗ chỗ vết bi, máu ra đầm ướt cả cái võng, anh ấy khò khè được vài tiếng, kêu “Mẹ...!” rồi tắt thở. Hy sinh hai, bị thương một. Oi anh Thoan! Hãy yên nghỉ! Quên đi những phút nỗi khùng giữa hai anh em mình nhé! Quên đi những lời đàm tiếu hay những phút yếu lòng! Đơn vị mình mà túm được cái thằng chó bắn phát M.79 ấy sẽ mang nó ra tế vong linh Liệt sỹ! Tiểu đoàn tôi quân số vẫn dần đi. Mỗi đại đội còn hơn ba chục tay súng khi xung phong là đã thấy vũng lòng. Nhưng trường hợp hy sinh của anh Thoan làm tôi suy nghĩ mãi. Con người ta ai cũng có đôi khi cảm thấy sợ hãi, nhưng lại có những lúc lao lên dấn thân đi đầu như anh chăng? Bản thân tôi cũng tự thấy mình đã mừng rõ một cách khốn kiếp khi được chọn vào trung đội thông tin nhiều cơ hội sống sót hơn. Cả đến bây giờ vẫn thấy là mình đã may mắn mới tệ! Chúa ơi! Sao Người không tạo những cơ hội cho con người được soi trong những cảm xúc yên lành, để được thấy rằng mình tốt đẹp và tử tế. Chiến tranh quả thực là một tấm gương buồn. Tôi bỗng nhớ một bức tranh khắc gỗ của một tác giả nước ngoài vẽ người lính Việt. Bố cục là một cái mũ sắt trùm lên gương mặt trầm tư đang cúi xuống ống sáo trúc. Ngang vai sau lưng, vạch qua nòng súng là một đàn cò giăng giăng... Hay người lính Nga trong bộ phim vượt sông Dniep. Cả cánh đồng lúa mì đang cháy. Gã mujich phuộc tàn lửa ở ống quần, tuốt một bông, xoa xoa trong bàn tay to bè thô kệch cho sạch vỏ rồi hất vào mồm... Thân phận quá! Vì trước khi là lính, tôi và họ đều là những con người bình thường.

Đêm ấy đơn vị triển khai đội hình tại chỗ chờ trời sáng. Đó đây, trên các hướng khác thỉnh thoảng lại rộ lên tiếng súng, càng gần sáng càng dữ dội. Có cả tiếng động cơ ô tô rì rì, không rõ xe ta hay xe địch. Tang tảng sáng, mờ mờ địa hình địa vật. Cối 82 đại đội 4 bắt đầu bắn. Bắn thì cứ bắn thế thôi, chứ có xác định được vị trí địch đâu. Các đại đội giữ sườn cho nhau. Bộ binh bám đường tiến dần lên. Lên qua chỗ địch phục kích hồi đêm 200m, cả tiểu đoàn lại chui xuống. Hai bên rìa đường phía trước, hai khẩu đại liên địch bắn chéo cánh sẻ rèn rẹt. Lính tráng hồi này cũng hư, cứ gắp hoả lực địch hơi mạnh một chút là nằm kèn ra, ỷ vào hoả lực tiểu đoàn. Rừng dày thế này, DK.82 xếp xó mặc dù đã giá súng. Hai khẩu 12.8mm trong phòng ngự thì lợi hại, hoặc ngổng nòng bắn trợ chiến khi xung phong cho nó hách, chứ còn trong trường hợp này cũng vô dụng. Tất cả trông chờ vào 2 khẩu đội cối 82 và máy khẩu cối tép dưới các đại đội. Đúng lúc đó, có tiếng động cơ xe tăng rèn rèn phía sau. Từ đâu lòi ra 4 cái T.54 của lữ đoàn 22, phun khói mù mịt. Trường xe tháo mũ công tác gào lên hỏi bộ binh tình hình địch rồi lại thụt vào xe. Bốn chiếc tăng vượt qua đội hình, càn qua cả những bụi cây nhỏ xộc thẳng vào vị trí địch. Bộ đội bám liền ngay theo sau. Pháo 100 và trọng liên 12.8 mm trên xe nổ điếc tai. Rừng rung rinh nghiêng ngả. Máy tăng lính chạy gần nhăn cả mặt, há cả mồm. Tiến được một lúc nữa, máy chiếc tăng tự nhiên dừng lại. Thằng xạ thủ 12.8mm trên tháp pháo quay xuống hỏi các anh đơn vị nào? Khi biết chúng tôi là trung đoàn 2, bọn tăng ơi ới gọi nhau trở lui ngay lập tức. Thì ra bọn này có lệnh đi phối thuộc với trung đoàn 1 lại nhầm đường sang hướng đơn vị tôi. Đường bò ngang dọc trong rừng. Chưa biết tiến hướng nào thì nghe chúng tôi nổ súng dồn dập nên đồ xô đến. Ô! Cảm ơn chiến hữu về sự hiệp đồng bất ngờ này! Bọn lính chúng tôi quen gọi những trận chiến đi qua theo đặc điểm riêng của nó. Chẳng hạn trận “rừng tràm”, trận “cầu cháy”... Và lần này là trận “xe tăng nhầm đường”. Một đám dân bạn rách rưới cùng máy chiếc xe bò đi ngược về hướng đơn vị. Tiếng mõ bò lốc cốc. Máy người đi đầu hú huka cà ma rồi rít rồi kín đáo chỉ về phía sau. Chúng tôi đạt sang hai bên đường cành giác. Y như rằng! Bọn địch bám theo dân thấy động lùi sang hai bên rừng, bắn máy loạt réc réc rồi biến mất. Một cái trảng nhỏ xuất hiện bên tay trái. Ngõ mõ mới đến ngang thắt lưng tạo một khoảng xanh giữa vùng rừng cháy. Thấp thoáng trên triền bình độ thấp trong hõm núi, cách chúng tôi chừng 300m là mấy mái tôn xám nhạt. Vết bánh xe tải ngang dọc trên bãi. Đây là cứ của địch rồi! Tiểu đoàn dần hàng ngang tiến đến. Bộ binh đi đầu bắn như vãi đạn. Trung đội đi đầu đã lọt hǎn vào trong khu vực mà không hề có tiếng bắn trả. Dịch đã bỏ chạy. Vào đến nơi mới thấy đây là một căn cứ hậu cần quá rộng. Một chiếc xe Hoàng hà vẫn còn đang nổ máy. Đường đi lối lại phong quang. Thậm chí trong bếp lò nấu cơm, than vẫn còn hồng. Trong các nhà tôn, chất đống gần mái toàn là vũ khí các loại. Có đến hàng vạn khẩu súng. Thôi thì đồ Mỹ đủ loại : AR.15, M.16, M.72, M.79, đại liên 30 hai càng...Đồ Trung quốc cũng oách :

AK, CKC, K.63, rồi lựu đạn chày, nụ xoè, kíp nổ, thuốc nổ các loại... Chi huy tiểu đoàn báo ngay về trung đoàn rồi bố trí đội hình các đại đội bảo vệ kho súng thu được. Hai hôm sau, xe vận tải sư đoàn đến bốc dỡ ngay. Lính tiểu đoàn 4 chốt ở đó cứ tuỳ tiện mà trang bị thêm. Tôi cũng lấy một khẩu M.16, bắn bậy chán rồi cũng quăng lên xe vì ngại mang nặng. Trong một căn nhà tôn vách gỗ mà đại đội 1 dùng làm chỉ huy sở có cả một chiếc máy phát điện cỡ lớn Made in Germany, choán gần hết diện tích. Cái máy mới cáu cạnh, to gần bằng cả gian nhà, được địch bảo quản rất cẩn thận. Về sau khi rút đi, không có cầu mang đi được nên trung đoàn cho lệnh đặt mìn phá huỷ. Của một đồng tiền, thật tiếc! Mười ngày bảo vệ kho súng là mười ngày xả hơi của đơn vị. Vừa được thành tích, vừa được nghỉ ngơi, trong khi các đơn vị khác đi càn rã cảng. Quanh khu vực đứng chân, rừng đâu da đất đang mùa, chín từng chùm lúc lỉu màu hồng sậm. Tôi khoái cái vị chua ngọt thanh thanh của nó. Nhưng anh Ky bảo tọng vừa thôi, không thì sốt rét ôm đòn bây giờ! Cha này người Thái tráng, quê huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Anh ấy hơn tôi một năm lính nhưng cái gì cũng biết.

Vận tải sư đoàn chuyền xong kho vũ khí, chúng tôi lại lên đường. Thời tiết càng về cuối mùa khô càng khốc liệt. Rừng dầu, rừng khộp rụng lá, nắng chói chang. Triền rừng bốc hơi nóng, rung rung dưới nắng. Thảm mục và cỏ gianh dưới chân rừng đã cháy hết, liếm cháy cả bên ngoài lớp vỏ những thân cây. Chúng tôi hành quân, quét ngang quét dọc một lúc là mặt mũi quần áo thằng nào thằng nấy lem nha lem nhem, đen sì như hắc. Nhưng đáng sợ nhất là thiêu nước. Mang nặng quá, những thứ khác có thể quăng đi chứ bi đồng nước thì dứt khoát là không. Đi rạc rải nửa ngày không có nước mà gặp một lòng suối cạn, lớp cát đáy còn hơi âm ẩm là cả một niềm hạnh phúc bất ngờ. Dùng xéng bộ binh khoét xuống lòng suối khoảng 1m. Ngồi chờ nước rỉ rỉ úa ra, lờ lờ đục. Chúng tôi giải khát luôn bằng thứ nước ấy, tích trữ trong bi đồng cũng bằng thứ nước ấy. Ấy thế mà không đứa nào bị tháo dạ mới lạ. Một lần, cũng trong tình huống khát nước như thế, chúng tôi tìm thấy một hũm nước trong vắt giữa lòng suối cạn. Trên bờ rặng le ngã bóng xanh om. Quả là may mắn! Chúng nó uống và lấy nước chán chê. Vũng nước đã gần cạn. Đến lượt mình, tôi vục mũ đưa lên miệng làm một hơi sảng khoái cho đã. Nước mát lạnh và ngọt đến không ngờ. Khi vục bi đồng để lấy nước dự trữ, tôi bỗng thấy cái gì trăng trăng dưới đáy. Định thần nhìn kỹ lại thì cha mẹ ơi! Cái đầu lâu người trắng nhòe đang nhìn tôi bằng hai hốc mắt vô hồn mọc đầy rêu. Hàm răng nhẹ ra như nhạo báng. Tôi giật mình bật ngửa hétoáng lên. Mấy thằng chạy ào xuống, ngó vào vũng nước lom lom rồi cũng thấy sơn da gà. Hai hốc mắt sâu hoắm của cái sọ người đang hấp háy, bỗng dựng lên một hàng mi dài thượt như nổi giận. Một thằng can đảm nhất bẻ vội càنه khô chọc xuống, hẩy cái sọ lăn đi. Từ trong hốc xương mắt, mấy con cá nhỏ bị quấy rầy vọt ra. Kinh quá! Hoá ra mấy con cá quậy bên trong làm rêu trong hố mắt toé ra. Ấy thế mà cũng chẳng ai đổ bi đồng nước của mình đi. Đằng nào thì cũng đã vào bụng rồi! Dùng thứ nước này còn hơn là uống nước đái. Nói thế bởi vì chúng tôi đã có những lần phải đái ra mà uống. Nắng như thiêu đốt. Hành quân mệt nhọc. Mồ hôi rịn ra giọt nào khô ngay giọt đó, thấm vào quần áo cứng như mo nang. Mỗi đã nứt nẻ hết cả. Trên bản đồ còn tới 5km nữa mới đến nguồn nước. Thế là té vào bi đồng mà uống để có đủ sức mà lết đi. Mà nước tiểu có nhiều nhẽn gì cho cam! Có mà rặn may chỉ được chục nắp bi đồng, đồ quạch, mặn và nồng không chịu được. Lại một lần khác, đơn vị cũng gần như lá đi vì khát nước thì đại đội 3 phạt hiện một con trâu. Trời cứu ta rồi! Hai loạt AK vang lên. Con trâu ngã kềnh ra. Anh em lao vào xé thịt, thái những miếng thịt to như bao diêm rồi quăng vào nồi quân dụng. Lửa được nhóm ngay lập tức. Nồi thịt trâu đã xinh xịch nước. Ưu tiên ngay cho những ai yếu nhất. Phần còn lại chia cho mỗi người một hũm. Thịt chín thì rục ngay ra rùng, để đưa lợt thịt mới vào đun tiếp lấy nước. Yên bụng tạm lại khoác súng lên đường thiên lý. Càng đi tới gần suối hay gần nguồn nước càng phải cảnh giác. Địch hoặc thú dữ cũng hay dựa vào đây để tồn tại qua mùa khô. Giữa vùng rừng khô khát vàng cháy bỗng

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

**Tác giả: Trungsy1**

**Electronic publishing:Cận Vệ Đỏ**

xuất hiện một vệt xanh sẫm của rặng le thì đích thị đây là suối hoặc suối cạn rồi. Triển khai đôi hình cẩn thận, thậm chí bắn thăm dò, cử tóm cảnh giới xong xuôi mới có thể yên tâm mà giải khát.

**Một thời máu và hoa (T1)**

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Thời gian này, địch đã bắt đầu tan rã hoặc phân tán nhỏ lực lượng. Để đáp ứng tình hình mới, thay vì tổ chức những trận đánh hiệp đồng quy mô lớn, trung đoàn tôi cũng phân tán từng tiểu đoàn độc lập truy quét địch. Mùa mưa chuẩn bị bắt đầu. Tiếng sấm đâu đó đã àm thoảng qua phía chân trời. Rừng dầu đang thay lá. Từ những thân cây, cành cây vỏ cháy đen trong những trận cháy rừng mùa khô, những búp non xanh mõ đã xoè tay đón nước. Tiểu đoàn 4 (thiếu đại đội 3), sau khi càn qua phum chuối (lính gọi như thế vì phum này mọc rất nhiều chuối) sát phía đông chân núi Ô răng S'vai thì rút ra cách đó 6 km, để lại đại đội 1 có tăng cường khẩu đội 12.8 mm của đại 4 chốt lại. Tại vị trí đứng chân của đại đội 1 có một con suối chảy theo hướng Bắc – Nam, ở giữa có cây cầu gỗ nhỏ bắc ngang. Rừng bám vào tận rìa phum. Gần như không còn tổ chức lại được lực lượng, địch thấy ta là chạy. Trận nào hiệu suất lăm cũng chỉ diệt được ba bốn tên là may, nên bắt đầu có tư tưởng chủ quan khinh địch. Có thể vì thế mà anh Khanh khi bố trí đội hình đại đội 1 đã đưa chỉ huy sở đại đội lên đầu nguồn nước, tại tiền tiêu luôn. Lại còn giốn với các trung đội là lần này cho chúng mày ăn ...ghét văn phòng. Liền kề là khẩu đội cối 60mm. Ké đến khẩu 12.8mm chẹn ngang cái cầu gỗ. Bên kia suối là trung đội 2 và trung đội 3. Trung đội 1 nằm ở cuối nguồn, cách quan sát sở 120m. Các đồng đội của tôi! Các bạn còn nhớ cái thú tắm suối mùa khô không? Nước mát lạnh, trong vắn vắt, cuốn đi bao nhiêu mệt nhọc, bụi đường. Nước mát nâng ta lên, bình bồng ve vuốt. Những con cá nhỏ rìa vào chân, vào lưng buồn buồn, nhồn nhột. Bên ngoài đã sạch rồi, làm sạch nốt trong lòng bằng cái việc không được thơ cho lăm là...ia bậy. Tôi thì tôi cho rằng ngồi cái bồn cầu bằng vàng ròng của Satdam ở Batda đã khắc gì thú bằng làm cái việc ấy trong lòng suối mát đang xuôi chảy.

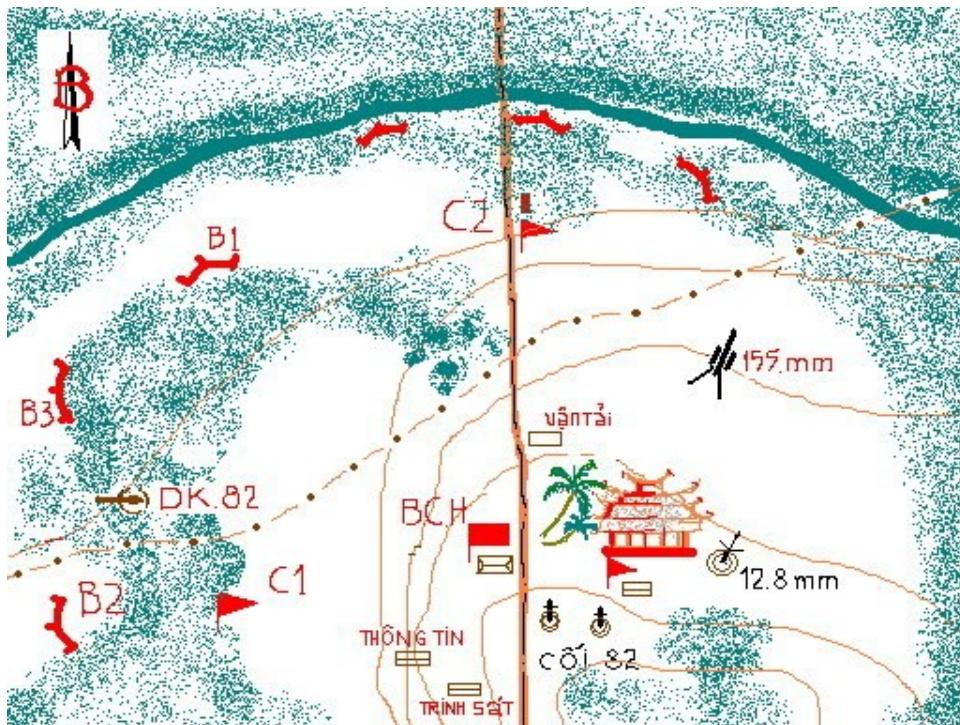
Sáng Chủ nhật, ngày 15/4/1979. Trời xanh trong, nắng đẹp. Như mọi chủ nhật khác, chương trình văn nghệ Chủ nhật dành cho chiến sĩ từ 7h30 đến 8h sáng đang phát đi đoạn nhạc hiệu quen thuộc. Thằng Căn liên lạc với tay vặn to cái radio bán dẫn rồi ôm quần áo ra suối tắm. Dưới suối, rất đông lính các B đang bì bõm giặt áo quần bỗng nghẹt mặt ra nhìn : mái nhà, vách nhà bằng gianh của chỉ huy sở đại đội bỗng bay tung lên trời. Liền luôn đó mới là tiếng B.40 mà tiếng đè pa đầu nòng chập làm một với điểm nổ. Tiếp một phát B.40 tức ngực nữa giật tung lều cối, may mà không đúá nào bên trong. Đạn trung liên, đạn AK cày tung hai bên bờ suối. Địch rồi! Nó đã làm chủ vị trí chỉ huy sở và trung đội 3. Anh Tảo người Hà Bắc- Trung đội trưởng 12.8mm đang tắm cứ cởi trần nồng nỗi, nhảy lên khẩu 12.8 cạnh cầu, hất tung tấm tôn che súng bắn cản địch. Lính ta quần đùi áo may ô, trong tay không vũ khí chạy trắng lòng suối về hướng nam - hướng trung đội 1. Hoả lực, đạn nhọn của địch tập trung vào diệt khẩu 12.8mm. Chịu không nổi, xung quanh cũng chẳng còn ai, bố Tảo bắn thêm được mấy loạt ngắn nữa rồi cũng bỏ súng chạy nốt. Thằng Tư trung đội 3 ló ngó tướng còn chỉ huy sở, lại thấy 12.8 vừa giòn giã liền chạy về qua cầu. Bị đạn nhọn rót bích xuống suối chết ngay.

Anh Lượng – (người Hải hưng, biệt danh Lượng khỉ) mới về nhận chức đại đội phó ngày hôm trước chỉ kịp vơ khẩu AR.15 không biết của ai và một băng đạn, kéo thằng Căn nhảy đại xuống một cái hầm sát bờ, cứ thấy bóng áo đen là điểm xạ. Dưới lòng suối, hai cái đầu đen thò lên cách hầm có 7m. Cò lại xiết nhưng hộp đạn rỗng không. Anh ấy nhanh trí giuong súng quát to : “lóc đaylon!” (giơ tay lên). Hai thằng địch hụp đầu xuống. Hai thầy trò kéo tay nhau vọt lên miệng hầm chạy gấp. Khẩu 12.8mm địch đã chiếm được quay nòng bắn theo mục tiêu vừa phát hiện. Đạn cày tung dưới chân, xuyên qua dãy thùng phuy làm dầu bốc cháy ngùn ngụt. Thật là còn may! Khói dầu đã cản tầm quan sát của địch. Trên trận địa chỉ còn khẩu đại liên của thằng Lẽ là còn lên tiếng, khăng khặc thêm một thùng đạn rồi cũng tháo súng tuỳ nghi di tản. Cha con anh em đại đội gom dùn nhau ở trung đội 3, theo con suối, thất thoát chạy về tiểu đoàn. Anh Quang râu, chính trị viên phó cũng bị một phát AR.15 xuyên bắp chân, đi tập tành. Thằng Tường lé, thằng Ban trố mắt máy PRC.25, đôi mắt thát thán. Lính tráng non nửa là quần đùi áo lót, đi tay không, súng ống , ba lô mắt sạch. Khẩu cối 60mm cũng rơi vào tay địch. Thầy thằng Gia “cà bậy” vẫn còn gánh 6 quả cối trên đòn, Thằng Trung B1 bảo sao không vất mẹ nó nốt đi rồi trang bị mới luôn thế. Thằng này cáu bão vất đạn lại để nó giã cho vỡ đầu ông vải nhà mày ra à? Hục hặc như thế nhưng cũng chẳng còn lòng dạ đâu mà đánh nhau nữa. Kiểm điểm lại đại đội 1 trong sáng hôm ấy mất một khẩu 12.8mm; một khẩu cối 60mm; một máy PRC.25; 12 AK và RPD; hy sinh 5; bị thương 3. Tử sỹ không mang đi được. Đến trưa thì về đến đội hình tiểu đoàn. Gương mặt ai nấy bơ thò.

Đau quá! Anh Sơn lệnh ngay phần còn lại của đại đội 1, toàn bộ đại đội 2 và một khẩu đội cối 82 đại đội 4 do anh Thảo - tiểu đoàn phó chỉ huy, quay ngay lại đánh địch. Vào đến nơi thì địch đã rút đi từ bao giờ. Tại chỉ huy sở đại đội 1, cái máy 2W nằm móp méo, lăn long lóc. Tử sỹ bị chúng nó dùng xéng bộ binh băm nát mặt. Ba lô quần áo cũng bị rạch nát tứ tung. Tiền phụ cấp chúng tôi vừa mới lĩnh (toàn tiền mới) bay như bướm bướm trên mặt đất. Trong một bụi cây gần chỗ bố trí khẩu đại liên cũ, anh Thảo lấy gậy chọc chọc, lôi ra một thùng đạn đầy nguyên rồi gọi toáng lên :” Lẽ! Lẽ lại đây! Mẹ mày! Bảo bắn hết đạn rồi mới chạy thế thùng đạn nào đây?”. “Đạn địch đầy anh oi!”. “Mẹ! Cờ đỏ sao vàng lè lè ra thế này mà mày dám bảo là đạn địch à ?”. Thế là cứ cái gậy săn đầy, ông ấy quất vun vút. Thằng Lẽ đại liên chân dài, ôm vội thùng đạn rồi bỏ chạy sau khi ăn mấy chưởng gậy vào lưng. Thu dọn chiến trường xong xuôi, về đến đội hình tiểu đoàn thì trời đã tối. Thật là một đêm nặng nề! Nửa đêm về sáng, có hai phát pháo hiệu xanh vọt lên trên đỉnh rừng, cách chúng tôi khoảng 3 km. Điện về trung đoàn hỏi thì được thông tin là không có đơn vị nào đứng chân hay làm nhiệm vụ ở vị trí đó. Xác định rõ là địch đang bâu bám tiểu đoàn 4.

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)



Sơ đồ trận đánh

Sáng hôm sau, chỉ huy tiểu đoàn triệu tập toàn bộ các đại đội và trung đội trưởng về họp rút kinh nghiệm. Căn cứ lực lượng địch trong trận đại 1 mất chốt và các dấu hiệu đêm qua, dự đoán địch sẽ có thể đánh vào đội hình tiểu đoàn nay mai. Các đơn vị củng cố hầm hào sẵn sàng đánh địch. Cử các tổ thám sát vòng ngoài phát hiện dấu vết, tránh bị bất ngờ. Cuộc họp ngắn vừa tan thì xe tải trung đoàn có một trung đội của đại đội công binh 19 hộ tống vào đến nơi. Bổ sung súng đạn xong xuôi, tử sỹ thương binh được chuyển lên là xe vội biến ngay vì sợ bị phục kích. Tiểu đoàn trưởng trực tiếp bố trí lại đội hình. Cái phum đơn vị tôi đang đứng chân lính gọi là phum “cây dừa cụt” hoặc “phum 19”. Trước đây một thời gian, đại đội 19 công binh trực thuộc trung đoàn đóng quân ở đây nên mới đặt tên như thế. Địa hình dốc thoai thoả từ cái chùa cũ đã bị phá huỷ, qua một trảng trống có một khẩu pháo 155mm xep lốp (thu được của địch, đã mất kim hoả) là đến con suối cạn hình cánh cung, ôm lấy rìa phum. Đại đội 2, xác định là hướng chủ yếu, bám rìa con suối cạn cắt ngang con đường. Không chế trảng trống sườn phải ban chỉ huy tiểu đoàn là trung đội vận tải và khẩu đại liên 30 Mỹ do thằng Luân – liên lạc tiểu đoàn lấy được ở kho súng tháng trước (ba cán bộ tiểu đoàn mỗi người một liên lạc). Tôi nhớ thằng Luân người Thanh Hoá, người nó to vật vã. Cái ba lô trên lưng nó cồng đồ cho cả hai người, cả nó cả chỉ huy mà vẫn lọt thỏm trên tấm lưng bè bè như cái phản. Ngoài khẩu AK treo bụng, nó còn vác thêm trên vai khẩu đại liên Mỹ này. Băng đạn quần ngang quần chéo đầy mình, cứ đụng địch lại hạ càng bắn rèn rẹt. Phần cao nhất địa hình là cái chùa đổ ở chéch phía sau bố trí đại đội 4 với khẩu 12.8mm còn lại và 2 khẩu cối 82mm. Đại đội 1, có tăng cường khẩu DK.82, giữ sườn trái tiểu đoàn. Vị trí đại 1 nằm trong một chòm cây rậm sát bìa rừng thưa, cách

## Một thời máu và hoa (T1)

tiểu đoàn bộ khoảng 200m băng một khoảng ruộng khô. Chỉ huy đại đội bây giờ là anh Tuy “voi” Hà Bắc, thay cho anh Khanh. Anh Lược, dân Hải Phòng làm chính trị viên phó thay cho anh Quang râu bị thương hôm trước. Như là duyên nợ, tôi và anh Ky lại được điều động xuống đại 1.

Ngày 17/4/1979, buổi sáng, anh Sơn tiểu đoàn trưởng kéo theo thằng Điệp xách khẩu M.16 xuống đại đội 2. Hai thầy trò dò dẫm ngược lòng suối cạn xem xét tình hình. Việc này đáng nhẽ của trinh sát tiểu đoàn, nhưng không hiểu sao hôm đó anh ấy muốn trực tiếp thị sát. Vừa qua khỏi đại đội hình đại đội 2 hơn 50m thì đụng 2 thằng trinh sát địch. Thằng đi đầu đứng trên bờ suối mọc đầy le, há hốc mồm vì bất ngờ nhưng cũng kịp bóp cò khẩu M.79. Quả đạn bay thẳng vào đùi anh Sơn, rơi bịch xuống nhưng không nổ vì cự ly quá gần, không đủ vòng xoay. Thằng Điệp (người Huế- học sinh trường Quốc học hẵn hoi) cũng bị giật mình, chĩa khẩu M.16 kéo một loạt. Hai thằng trinh sát địch chui xuống bỏ chạy. Thầy trò anh Sơn cũng tập tành dìu nhau tới đại đội 2 rồi về tiểu đoàn, lệnh cho các đại đội chuẩn bị đánh địch. Trung đội thông tin đang họp trong cái nhà sàn con con, nghe tiếng “Póc!” của M.79 và tiếng tiểu liên hướng lòng suối cạn, xốn xác ngó ra ngoài. Anh Nhương lao vè het thông báo địch vào rồi xua chúng tôi xuống các đại đội ngay. Tôi và anh Ky vừa lao xuống cầu thang thì khắp các đại đội, tiếng súng đã rõ lên. Hai thằng cầm cỗ chạy vượt qua khoảng trống vè đại đội 1. Không thể nói đạn bay chiu chiu hay cắc bụp bên tai nữa, vì lúc này đã ào lên như một nồi cơm sôi rền từ khắp các hướng. Sau mấy lần ngã chui vì vấp, hai thằng cũng chạy vè tới ban chỉ huy đại đội 1. Địch đã bám được vào lòng suối cạn trước mặt đại đội hình đại đội. Cứ nhô lên thằng nào là trung đội 1 xia ngay thằng đó. Biết không thể lên theo hướng này, nó để lại bộ phận bắn kiềm chế rồi quay sang bìa rừng đánh vào hướng trung đội 2, trung đội 3. Khẩu DK.82 nằm kẹp giữa hai trung đội làm liền mây trái. Tiếng nổ làm tai ù đặc. Lính trung đội 2 hô àm àm :” Cối bắn trước đội hình 40m!”. Thằng Dung tiểu đội trưởng cối 60 do ù tai, lại đang cuồng cả lên liền lấy cự ly 40m thả đạn. Quả đạn cối rơi sát ngay khẩu đội DK.82. Thằng Hạnh, xạ thủ số 1 dính ngay một mảnh vào đầu nằm quay táng ra. Một chú nữa dính mảnh vào đùi. Thằng Mận - tiểu đội trưởng DK phát khùng, cõng thằng Hạnh vè đặt nằm trong quan sát sở rồi xách AK chạy xòng xộc vè khẩu đội cối tính ăn thua đủ. Dung “kỳ đà” mặt xanh như tàu lá. Anh Tuy chửi àm ĩ, can chúng nó ra. Bên hướng tiểu đoàn bộ, địch cũng bị trung đội vận tải với khẩu đại liên của thằng Luân ghìm chân không vượt qua trảng được. Cối 82 đại 4 cứ thi thục giã vào bìa suối theo yêu cầu của đại 2. Thằng Cường vận tải thấy thưa đạn, bò lên định gí quả H.12 giá cạnh khẩu pháo 155mm thì bị chúng nó tia. Viên đạn có mắt đi qua trán nó. Anh Sơn bị thương vì quả M.79 hồi sáng, không đi lại được, nằm trong hầm quay điện thoại hỏi hết đại đội này đến đại đội khác rồi quay xuống đại 1. Cán bộ đại đội chạy hết xuống các B nên tôi báo cáo luôn :“Đại đội 1 vẫn vững! Anh yên tâm!”,” Ờ! Ngon nghe thằng em!”.

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Đúng lúc đó, ngay sau chỉ huy sở đại đội sát mép trảng, đằng sau ụ mối thấp thoáng mấy thằng địch áo đen. Tiếng AK toang toác ngay sau lưng. Đạn xuyên qua nóc lều lợp tạm bằng mây mảnh tôn rách, thủng lỗ chỗ. Thằng Căn, thằng Đồng liên lạc nhảy ra núp sau lều, bắn cản địch. Sợ mất máy, tôi lẩn vào lều, đè cả lên người thằng Hạnh đang khò khè, giật vội cái máy điện thoại rồi nhào ra. Thấy thằng Thư y tá đang nhón nhác, tôi bảo nó trong lều còn thằng Hạnh đang bị thương nằm đấy, vào kéo nó ra đi. Anh Tuy thấy địch đánh rát phía sau, thét khẩu đại liên quay lại, giá súng ngay cạnh lều bắn dữ dội. Lúc này chẳng thấy tiểu đội trưởng Quyết “khợp” đâu nữa, đại liên chỉ còn thằng Nhạ tân binh, người Thái bình và thằng Lễ. Thằng Nhạ cứ ngồi xổm chồm chồm trên mặt đất mà đẩy cò. Hai thằng liên lạc và tôi cũng bắn điên cuồng hỗ trợ. Cái ụ mối lớn, cạnh gốc cây to mấy thằng địch nấp bức dàn tung mảng. Biết không ngon ăn, chúng nó rút lui. Chúng tôi vâylyn động lên đến đó, thấy quanh ụ mối máu me be bét lẩn cả bông băng. Thu được hai quả lựu đạn địch chưa kịp ném. Tôi chạy vào trong lều đại đội mắc vội dây vào máy. Chắc tiểu đoàn đang sốt ruột quay máy nên tôi bị giật rung cả tay. Lập cập máy lần mới xong. Liên lạc lại thông suốt. Anh Tuy báo cáo tình hình, nghe máy một lúc rồi nhăn mặt, đưa tay hợp cho tôi. Tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Thế mà đã quá trưa lâu rồi!

Đến lúc này, anh Tuy mới gọi :” Thư! Thư! Băng cho tao!”. Anh ấy bị một viên AR.15 xuyên bắp đùi, máu ra không nhiều. Cái mũ cứng của thằng Nhạ cũng bị đạn xuyên thẳng vành hai lỗ tròn vo lúc nó ngồi xổm bắn đại liên. Buổi chiều, nó cứ ngơ ngẩn sờ sờ cái lỗ thủng, cười ngây ngô. Khẩu DK.82, do quân ta đánh quân mình, bị thương 2, còn lại 3 người. Tiểu đoàn rút luôn khẩu đội này về đội hình đại đội 4. Trung đội 2 được lệnh bung ra ngoài đội hình đại đội, qua bờ suối cạn thám sát địch. Bọn này cũng chỉ lò dò qua trảng đến suối, loanh quanh một lúc, bắn bậy mấy loạt rồi về. Đạn thiêu, lính đi mót từng viên đạn lẻ rơi vãi tra vào băng. Chẳng bù cho những lúc chúng nó cứ bẻ đầu cát tút, dốc thuốc đạn đổ vào để nhóm bếp pha trà. Đại đội 3, sau một thời gian đi phối thuộc trung đoàn được trả về đội hình. Cắt rừng về đến nơi thì trời đã gần tối, bố trí ngay sau lưng tiểu đoàn. Thêm một đại đội, dấu chỉ hơn ba chục tay súng, ai nấy cũng yên tâm hơn hẳn. Anh Tuy chào chúng tôi rồi chống gậy tập tành về tiểu đoàn bộ. Hôm sau cũng theo xe thương binh tử sỹ, cùng anh Sơn tiểu đoàn đi viện luôn, lập kỷ lục người chỉ huy đại đội 1 trong thời gian ngắn nhất (2 ngày). Anh Quảng trung đoàn cử về thay, nhận chức tiểu đoàn trưởng. Anh Chính ”tréc” người Hà nam ninh làm đại đội trưởng đại đội 1.

Tình hình yên ắng trở lại. Sau một tuần củng cố, sư đoàn lại chuẩn bị chiến dịch đánh thông lên thị trấn Leach theo thung lũng phía bên kia núi Ô rặng S’vai để phối hợp với các sư đoàn bạn. Trung đoàn 2 chúng tôi được lệnh trèo vượt núi này, chẹn ngang thung lũng để các đơn vị bạn lùa địch vào đấy cắt một mẻ lớn. Ô rặng S’vai là một dãy núi cao nằm theo hướng tây bắc – đông nam. Có những đỉnh độ cao tuyệt đối đạt gần 1500m. Địa điểm bắt đầu cắt vào để vượt núi được xác định đúng cái phum hoang mà đại đội 1 mất chốt tuần trước, cách phum “dừa cụt” tiểu đoàn 4 đang đứng chân 6 km. Mệnh lệnh rất rõ ràng, quán triệt đến từng chiến sĩ: bí mật bất ngờ, tránh các đơn vị nhỏ lẻ của địch, mang đầy đủ lương thực súng đạn tác chiến trong 6 ngày, nhất là đồ đựng nước uống. Chuẩn bị tư tưởng, hậu cần xong xuôi, trung đoàn lục tục lên đường.

4h sáng, nhận xong phần cơm vắt cho cả ngày dưới anh nuôi là hành quân ngay. Tiểu đoàn 4 đi đầu, theo con đường nhỏ (mà tôi đã vẽ trên sơ đồ trong bài viết này) ngược về hướng bắc. Cầm dùng thông tin vô tuyến, cầm bắn bắt liên lạc. Nói theo kiểu Tam quốc chí của La Quán Trung thì “người ngâm tăm, ngựa khoá nhạc cứ theo khe núi lần lần đi”. Một bộ phận của đại đội trinh sát 21 trung đoàn và trinh sát tiểu đoàn 4 thuộc địa hình đi trước bám địch. Gần 6h sáng có lệnh dừng lại. Trinh sát đã phát hiện có khói bay lên trong phum (bây giờ gọi là phum “đại đội 1 mất chốt”). Đơn vị im lặng dặt vào rừng, cắt lối khác áp vào triền núi. Bắt đầu leo dốc. Hai ba trăm mét độ cao khởi đầu còn ngon nhưng càng lên cao càng khó đi. Rừng nguyên sinh trên núi dày rít dây leo. Tầng cây cao khép tán, toả bóng thâm u che phủ. Đến 9h sáng mà đáy rừng vẫn nhòe tối. Những cây con bên dưới bị cỏm nướng, thân mảnh thằng đuột, ken dày như thành. Tôi cũng biết là phải giữ hơi đều, hít sâu và thở ra từ từ, nhưng đến khoảng gần trưa thì mó kiến thức dưỡng sinh ấy trở thành vô dụng. Mũi, mồm và tai cùng thi nhau hoạt động hết công suất. Đây là còn được đi sau đây! Còn mấy thằng trinh sát đi đầu, vừa đi vừa phạt cây mờ đường lên thì phải biết chúng nó siêu như thế nào. Khoảng tiếp xúc giữa ba lô và lưng áo đã ướt đẫm mồ hôi. Rồi cái ruột tượng 5 ký gạo quàng quanh cổ cũng ướt nốt phần đáy. Quai mày, quai súng siết vào vai tê liệt. Vẫn chưa có lệnh nghỉ. Đi! Đi cho kịp giờ hiệp đồng! Toàn đơn vị thằng nào thằng nấy khoanh tay trước bụng, còng lưng vượt dốc. Thằng Tào, thằng Lại anh nuôi đại đội 1 cậy mang nhẹ, chỉ phải khiêng cái nồi nhôm quân dụng, nên cứ băng băng vượt trước. Nhọ nồi quệt vào lá cây, từ lá lại quệt vào mặt những thằng đi sau lem nhem. Ông Thảo tiểu đoàn phó túc, vừa xoa mặt vừa quát chúng nó xuống đi sau. Nhưng hai thằng này cứ như điếc, càng vọt khoẻ, mỗi lúc một xa. Bất lực! Thế là bố ấy lấy cái gậy chống phi theo luôn nhưng trượt. Đến thế lại còn mất đà ngã quay ra. Linh tráng cười ô lèn hô :”Tháo đạn đứng dậy!”. “Mẹ hai thằng cà chớn! Rồi biết tay tao!”. Chửi với chữa ngượng thế thôi chứ súc chó đâu mà đuổi! Tình huống khôi hài cũng làm quên đi cái mệt được một chốc. Quá trưa, có lệnh nghỉ ăn cơm. Tôi kiểm một chỗ phẳng, ngồi phịch xuống, dựa vào ba lô vẫn quàng nguyên sau lưng hòng hộc thở. Đỡ mệt, giờ cơm vắt ra ăn. Bây giờ vợ hỏi muôn ăn gì còn phải nghĩ chứ lúc đó, vèo một cái là nửa vắt cơm với chút bột gia vị đã chui tuột vào trong bụng mà vẫn còn thòm thèm. Huống chi hôm đó lại có món mắm trâu của bọn cối đại 1. Thịt trâu ăn chán rồi, còn lại nước thịt. Chúng nó cho muối, bột gia vị vào rồi đun nhỏ lửa cho đến khi cô lại sền sệt. Đổ vào đoạn ống DK.82, lấy nilon bít lại mang theo khi hành quân. Loại “mắm” đó hao cơm vô cùng!

Nghỉ một lát lại leo tiếp. Rừng ở độ cao lớn quang hơn nhưng độ dốc lớn hơn. Bắt đầu có mây mù. Trời tự nhiên tối lại. Những hạt nước li ti nhưng dày đặc làm triền dốc trơn nhầy. Khó nhất là lính pháo DK.75 đại đội 17 trung đoàn. Khẩu đội trưởng đi trước, dùng xêng pháo đào khoét

triền núi thành từng cái hốc cho bọn khiêng pháo phía sau có chỗ đặt chân. Hai thằng khiêng nòng, mỗi thằng một đoạn tầm vông. Thằng xỏ miệng, thằng xỏ đuôi, hai đoạn tầm vông oằn xuống dưới sức nặng của nòng pháo. Cứ trầy trượt như thế mà bám sườn leo lên. Bọn mang đạn buộc hai ống DK néo lại làm một, cuí đầu gần gần bước. Thỉnh thoảng có thằng trượt chân. Nòng pháo lăn lông lốc rồi mắc lại ở cái gốc cây nào đấy. Chúng nó lại quay xuống, nhẫn nại kéo lên không kêu một tiếng. Để đại đội DK.75 của trung đoàn vượt qua là tôi đã bị tụt lại sau tiểu đoàn 4 khá xa rồi. Hai thằng một máy, anh Ky đi cùng tôi cũng không giục không nhắc gì, cứ lùi lùi đi dang sau. Khi các đơn vị khác nghỉ, chúng tôi vẫn cứ cắm cuí bước để theo kịp đơn vị. Trời sâm sầm tối thì gần lên tới đỉnh. Một hơi gió tạt qua mát lạnh, gió sườn tây núi Ô rango thổi từ vịnh Thái Lan. Nghĩa là sắp đổ dốc xuống núi. Trời bắt đầu mưa lất phất. Thật lạ lùng! Mới bên này cách mấy trăm mét khí hậu khô rang nóng kinh người mà sang sườn bên này thời tiết quay ngược 180 độ. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là mưa địa hình. Bây giờ đọc thêm thì mới biết hiện tượng địa lý ấy nó gọi tên là thế, chứ lúc đấy thì biết chó gì! Chỉ biết là rất mệt! Mệt đến há hốc mồm! Tôi chui vào một bụi rậm vờ đi đáy rồi tháo bao gạo đồ đi 1/3 ruột tượng. Trọng kỵ ra thì trong bụi ấy cũng trăng xoá gạo đồ của những thằng đi trước. Gạo nhẹ đi nhưng nỗi nhọc ngày một tăng lên. Đôi chân dường như không phải của tôi nữa mà như đi mượn. Trời tối đen. Cứ nghe tiếng vạch cây rào rào đằng trước mà chuenthn choạng lần theo. Thỉnh thoảng lại vấp phải chân những thằng đang nằm ngủ, hoặc nghỉ thò ra giữa lối, ngã lăn ra. Mồm vập vào súng đau điếng. Phát cầu lên bảo chúng mày muốn ngủ thì cứ chui vào bụi mà nằm, sao lại ngáng chân bố mày. Về sau mới biết có những thằng mệt quá ngồi nghỉ, sợ ngủ quên mất nên cứ thò chân ra đường để có ai đi sau vấp vào đánh thức rồi lại lần theo, không có lạc mất đơn vị. Mà lạc ở đây chắc chỉ có làm mồi cho hổ. Giờ thì chẳng còn phân biệt được đơn vị nào vào đơn vị nào nữa! Cứ thằng khoẻ đi trước, thằng yếu đi sau, yếu nữa thì đi sau rốt như bài ca con voi của bọn trẻ con. Giờ nằm cơm vắt ra, nó đã chua loét phần bên ngoài. Tôi bẻ đôi, cạp cạp mấy miếng phần lõi rồi lẳng vào bụi. Nhai và nuốt với lý trí là để nạp thêm năng lượng thôi, chứ không hề có thấy đói. Không phải cảm giác mệt nữa! Phải nói là cảm giác tuyệt vọng đôi khi trào lên và dần dần chế ngự con người. Một cái đầu đờ đẫn trên một đôi chân rời rã, lúc nào cũng chực gục xuống. Dần dần xung quanh chẳng còn ai. Khi tôi chợt nhận ra điều ấy thì nỗi khiếp sợ bỗng ùa tới làm tỉnh cả người. Tôi dừng lại ghìm nhịp thở, lấy lại bình tĩnh nghe ngóng. Chỉ có tiếng gió thổi trong lá. Xa phía dưới kia, có tiếng lá rung ào ào từng nhịp ngắn. Chỉ có người vịn vào cây vít lại rồi buông ra lá mới rung theo nhịp ấy. Tôi tháo ruột tượng gạo định lẳng vào rừng cho nhẹ để đuổi theo, nhưng chợt nghĩ lại. Hết truyện cổ tích của Grim, tôi mở nút ruột tượng, thả gạo dần theo lối chạy để đánh dấu đường. Tiếng động lá ngày càng gần. Lúc này không phải chỉ có chạy nữa, mà vừa chạy vừa ngồi phết tụt

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

dốc xuống. Vừa hết ruột tượng gạo thì va phải một đám lốc nhôc. Chúng nó chửi ầm lên. May quá! Khẩu DK.82 của đại đội 4 đây rồi! Hoá ra chúng nó cũng suýt lạc đường. Lúc ấy đã là 2h30 sáng. Cả bọn đi thêm một đoạn nữa thì gặp anh Ninh đại đội phó đại đội 4 hoả lực với thằng liên lạc đang ngồi nghỉ. Mừng vì đã gặp lại đội hình, chúng tôi bước dần qua. Đêm tối mịt mù. Bọn DK82 rạch ống bảo quản, tháo đạn cho vào ba lô rồi đốt ống nhựa tìm đường về đại đội 4, bất chấp lệnh cấm đốt lửa. Nhựa cháy xèo xèo, rò cả xuống chân bõng rãy. Đi một lúc nữa, tôi về tới đội hình tiểu đoàn. Chân núi chỉ còn một đoạn ngắn nữa. Võng chǎng ngang chǎng dọc. Tôi cũng tìm vội hai cái cây mắc võng. Quăng ba lô cái huych rồi leo lên gần như ngủ ngay tắp lự...

Không có khái niệm thời gian, thiếp đi được một lúc tất cả đều choàng dậy. Trên núi, không thể xác định được khoảng cách, ba phát AK nổ đinh đạc, kiểu bắn bắt liên lạc. Tiếng nổ hồi âm qua các sườn núi, các tàn cây vọng lại ào ào rồi nhoè dần. Chúng nó nhõm dậy, lao tháo hỏi nhau :”Bọn nào bắn ấy nhỉ?”. “Chắc bọn lạc đường!”. Hai thằng trinh sát được cử quay lại tìm người bắn, xồng xộc va vào vũng tội cũng hỏi câu y hệt :”Bọn nào bắn ấy nhỉ?”. Mé bụi bên kia có tiếng anh Nhương hại đều :”Bọn nào bắn ấy nhỉ?”. Mấy thằng trinh sát thấy vô lý, im lặng luồn ngược lên. Kiểu này thì lộ mất rồi...

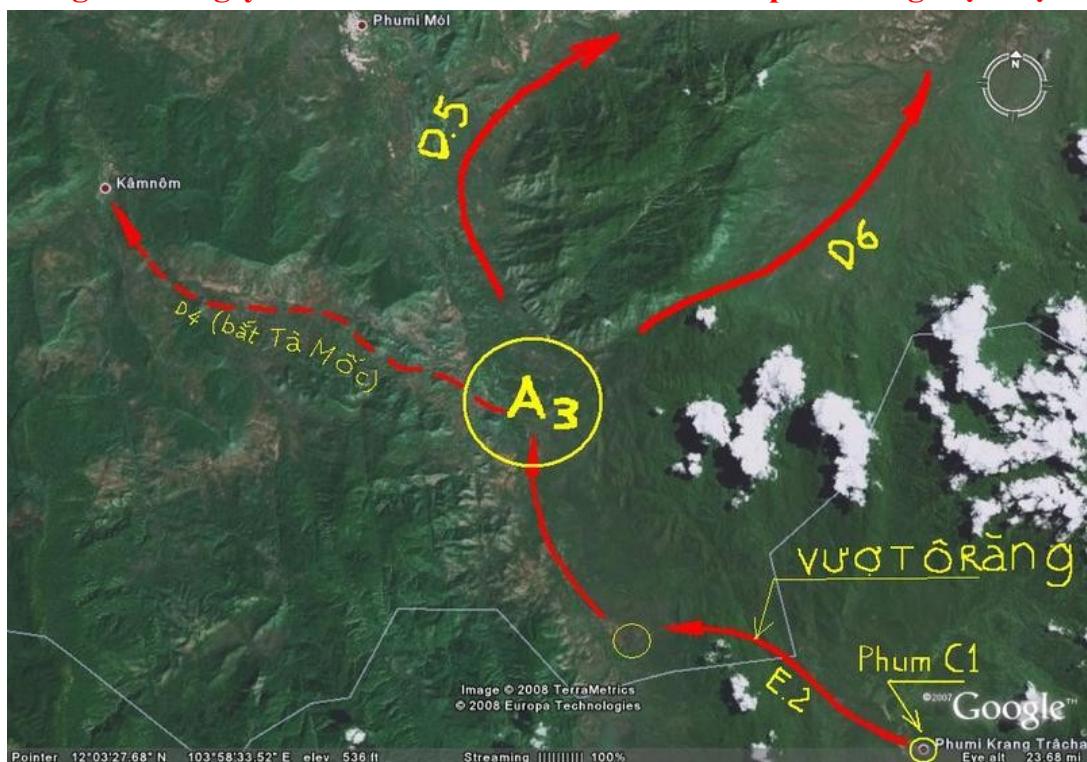
Lúc này, phía thung lũng dưới núi, tiếng động cơ ô tô, xe xích bỗng rộ lên, vọng lại àm i. Nhìn rõ loáng thoáng những vệt đèn pha trong sương. Chúng nó đã chạy. Chắc chắn là lộ rồi! DK.75 và một khẩu pháo 105mm của địch bắt đầu tương đạn lên núi. Bắn kiểu mù thoi, đạn rơi cách chúng tôi rất xa. Bộ đội thu vũng ào ào. Tiểu đoàn lệnh 2W lên máy, để lại toàn bộ ba lô cho bộ phận thu gom quân lạc đường trông, còn tất cả các đại đội lao xuống núi. Lúc bắt đầu vận động, toàn thân tôi đau điếng, cứng đơ, tưởng chừng không cát mình lên nổi. Được một quãng thì ổn định dần dần. Trời mờ sáng. Lội qua một hẻm nước tù sâu hoắm nước lạnh căm căm thì lên đến một cái trảng rộng. Giữa trảng là con đường đất rộng rãi đầy vết xe cơ giới. Bên kia trảng, một dãy nhà thấp lợp tranh nằm lẩn những chiếc xe vận tải, máy cẩu, máy xúc màu vàng choé. Bộ binh dàn hàng ngang tiến lên. Lính đại đội 2 nổ súng àm àm rồi hô xung phong. Đại đội 1 hưởng ứng rồi tiếng hô lan ra toàn đội hình tiểu đoàn. Đây là lần đầu tiên tôi thấy tiểu đoàn hô xung phong khi đánh địch. Tiếng đạn nhẹ, tiếng hỏa lực, tiếng hô phản hồi giữa hai vách núi trộn lẫn rèn rèn không dứt. Khẩu 12.8 giá súng, bắn qua đầu bộ binh dùng dùng. Cối 82 và DK quay nòng bắn theo hướng con đường chạy dọc thung lũng. Bắn đuổi là chính chứ cơ giới nó đã chạy từ đời tám hoanh. Doạ thế xem có thằng nào sợ, lạc tay lái đậm vào đâu không thoi chử bắn thế nước mẹ gi ! Bộ đội tiểu đoàn 4 đã làm chủ căn cứ. Không tiêu diệt được được bắt cứ một thằng địch nào. Thu một khẩu pháo 105mm, một khẩu DK.75mm và một số đạn cối 82. Số xe máy địch bỏ lại, toàn đồ KOMATSU Nhật bản, đã bị bắn thủng gầm hết lốp, đè phồng quân ta dùng để đuổi theo truy kích. Riêng lố đạn cối 82 sản xuất tại Trung Quốc, trung đoàn ra lệnh gom huỷ ngay. Trong trận Ô Đông hồi trước, trung đoàn 1 thu được đạn cối 82 của địch mang ra xài. Khi thả đạn thì nổ ngay trong nòng súng. Hy sinh hết sức đau xót gầm hết một khẩu đội! Phải công nhận bọn này với thằng thầy nó cực kỳ thâm độc! Bây giờ thì các bố mà không có dại!

Nắng lên được một lúc thì gặp lính trung đoàn 1 theo đường lớn tiến vào thung lũng. Trung đoàn này cũng gần như phải hành quân suốt đêm hôm qua. Đi đường bằng nén khoẻ quân hơn, theo đường lộ vượt qua chúng tôi, mải mốt truy kích địch. Chúng tôi nghỉ lại một ngày, chờ công binh, vận tải sư đoàn lên thu hồi chiến lợi phẩm. Chỉ vì ba phát súng vô kỷ luật ấy mà tất cả bao nhiêu công giăng bẫy, leo núi vu hồi của cả ngàn

con người trở thành công cốc. Về sau, quân pháp, phòng chính trị quân đoàn xuống đơn vị tôi điều tra mãi nhưng cũng không tìm ra người bắn. Âu cũng là số phận! Như Khổng Minh than với Khương Duy :” Tiếc thay! Dùng mèo to nhưng lại thành công nhỏ!”.

Hôm sau, cũng theo hướng tây bắc trong đội hình sư đoàn, chúng tôi hành quân nhưng phát triển rộng hơn về hai bên đường. Phía trung đoàn 1 đi trước, tiếng súng nổ vọng lại àm àm. Trung đoàn 2, trung đoàn 3 mở rộng đội hình, sục sạo sát chân núi nhằm phát hiện triệt phá những kho tàng, cơ sở hậu cần của địch. Cứ thấy ngách núi nào có đường bò hoặc nghi có địch là đơn vị rẽ vào. Đây đã là địa phận tỉnh Pursat, cách thị trấn Leach khoảng 45 km. Ngoài đường lớn chạy giữa thung lũng, trung đoàn pháo 42 kéo pháo theo bộ binh. Cần chi viện hướng nào đáp ứng hướng đó. Trong những ngày ấy, tiểu đoàn tôi tìm thấy khá nhiều những những kho hậu cần nhỏ địch phân tán trong rừng, để tạm trong những căn lán nhỏ cát vôi. Kho gạo mang không hết thì đốt, vì số lượng nhỏ không bõ gọi xe sư đoàn đến chở. Kho muối thì mang ra suối đổ rồi bắn vỡ hết chum. Nhưng may nhất là vớ được một kho vải màu xanh sỹ lâm. Lính ta đang rách rưới. Quần áo đi trận đánh nhau đã rơi tả cả mà quân nhu vẫn chưa phát kịp. Nay sục được kho này như buồn ngủ gặp chiếu manh. Phải nói là trong lính có rất nhiều thằng có tài, rất nhiều hoa tay trong nhiều lĩnh vực. Bây giờ tiểu đoàn lòi ra một tay thợ may tay ngang là thằng Lẽ đại liên. Với một cây kéo cùn không biết xuất xứ từ đâu, nó cứ nhìn người đến nhò một thoảng rồi hạ kéo cắt xoèn xoẹt, khỏi cần đo đạc mắt thì giờ. Thích quần ống loe hả? Có ngay! (Hồi ấy quần ống loe đang là mốt). Đây! Xong rồi! Về mà khâu lấy! Tiền công là một điếu thuốc rẽ. Đường kim mũi chỉ của mấy anh lính không được “mỹ thuật” cho lắm. Chỗ đột mau, chỗ đột thưa và thường là ngoằn ngoèo nhưng cũng đủ giúp chúng tôi có tấm áo che thân lành lặn. Thấy một thằng lính tử trận là điều bình thường. Nhưng nhìn một thằng lính buỗi trưa ngồi vông, tự khâu lấy quần áo cho mình thì lại là một điều bất bình thường. Nghĩ lại thấy thương quá! Từ đó, cứ thấy sắc lính xanh rì sỹ lâm là trung đoàn biết ngay lính tiểu đoàn 4 khỏi cần giới thiệu. Ngoài việc may quần áo, chúng tôi còn mang vải ra đổi thuốc lá, đổi các nhu yếu phẩm cần thiết khác cho lính pháo 42. Bọn này hành quân cơ giới, cái gì cũng mang đi được. Lại hay được hậu cần tiếp tế nên cái gì cũng có, không khác gì cô hàng cảng tin trong đội quân của Bonaparte.

Vào một buổi chiều gần tối, trong một cái ngách núi heo hút và ẩm ướt, tiểu đoàn 4 gấp lại “cố nhân” như một sự sắp đặt của định mệnh. Vừa ở bìa rừng rúc ra mép trảng, chúng tôi bắt gặp mấy cái nhà nhỏ lợp gianh, lá còn rất mới. Xin nói là ở Miên, dù cát nhà to hay làm nhà nhỏ, kể cả những cái chòi con đều làm kiểu nhà sàn. Đại đội 1 đi đầu dừng lại ngay, chia mũi bí mật tiếp cận. Dưới gầm nhà, quanh chân cột, gần hai chục thằng địch đứng ngồi lồ nhô. Chúng nó đang nấu cơm chiều. Bộ đội cứ bám từng bụi cây, lặng lẽ bò tới. Cách địch khoảng 30m thì tự nhiên hai thằng trong đám đó đứng dậy, vác 4 ống DK.75 đi xăm xăm thằng về phía chúng tôi. Chắc chúng nó đi lấy nước ở cái suối mà chúng tôi vừa đi qua. Chính ”tréc” đại trưởng vừa gí đầu nòng súng lính xuống, định ra hiệu bắt sống nhưng không kịp. Thằng Trung B1 đã kéo một loạt AK. Hai thằng địch đồ vật xuống ngay. Liền đó, hai phát B.41 thổi tung căn nhà, nhìn rõ cả cái nồi gang với một cái đùi người bay lên không trung. Trong đám đó chỉ còn ba thằng phía ngoài vùng chạy được. Trời nhoè nhoẹt tối. Lính đại 1 bắn đuổi theo ba thằng chạy rầm rầm. Đứa quỳ bắn, đứa đứng bắn, có đứa kê súng vào chạc cây cẩn thận lấy đường ngãm, điểm xạ mãi mà vẫn thấy chúng nó chạy nhanh như hoảng. Thế mới biết đôi khi chết được cũng khó! Trên cái nền trước kia là nhà, thịt người lăn lòng ruột văng tung toé. Vẫn còn hai thằng bị thương không chạy được kêu lên ô ô! Trong mấy cái bồng rách hôi mù của bọn này, chúng tôi lôi ra được cuốn sổ ghi bài hát nhăng cuội của thằng Tư hy sinh hôm đại đội 1 tan tác. Kẻ thù đây rồi! Đời mày tàn rồi! Anh Thảo nổi điên quát lính khử nốt hai thằng tù binh bị thương. Thằng khẩu đội trưởng DK.75 đại đội 17 đi phổi thuộc hô lên : “Để em!”. Chúng tôi vội giật ra khỏi hướng bắn của nó. Nhịp AK găm vào ngực và họng thằng thứ nhất, nhưng nó không chết tốt lại còn khò khè lớn hơn. Thằng thứ 2 (chỉ chừng 16 tuổi) lăn đến ôm chân thằng bắn. Nó đạp ra, nhưng đã run tay lùi lại. Ông Thảo lườm nó một cái rồi rút K.59, phân phổi đều vào sọ mỗi thằng hai phát vọt óc. Thân người giật giật mấy cái rồi xuôi lơ, môi vẫn còn run run. Thấy chúng tôi nghẹt mặt ra, anh ấy quay lại chửi :” Mẹ chúng mày! Lính với tráng!” rồi bỏ đi. Tôi đá nốt cuốn sổ của thằng Tư vào trong đống than hồng. Trả mày cuốn sổ xuống đáy mà hát vớ hát vẫn! Anh em đã thanh toán xong món nợ cho mày! Không biết có phải cái thằng đã cầm xêng bǎm mày không?



Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Cuối tháng 4 năm 79, các đơn vị địch đã tan rã gần hết. Tàn quân địch rút về thị trấn Leach. Đại bộ phận sư đoàn 9 đã tiến về đó đánh địch còn trung đoàn 2 vẫn dènh dèn đi sau chặn hậu. Trong bản đồ quân sự, cái thung lũng lớn mà trung đoàn tôi đang hoạt động, từ đó có đường rẽ đi nhà ga Bâmnak (dân gọi là ga Bom nợ) được gọi là “mục tiêu A3”. Địa điểm này có vị trí cực kỳ quan trọng, gần như là nơi tiếp giáp của bốn tỉnh Kampong Ch’nung, Pursat, Kampong S’Peu và Kô công, nằm ở phía nam Leach theo đường chim bay chừng 25 km. Tiểu đoàn tôi cứ đi quanh đi quẩn trong các hẻm núi đường như chưa bao giờ có dấu chân người. Có những nơi vòng qua vòng lại mấy lần. Lính mà! Có lệnh đi thì cứ đi, có lệnh nghỉ thì lại nghỉ. Tàn quân Pôn Pôt bấy giờ chưa kịp phục hồi như sau năm 80. Kiếm ăn còn khó chứ đừng nói gì đến đánh đắm. Dân lành bị lùa theo tìm cách tháo chạy trở về quê cũ, nhưng chưa hiểu nên cõng tránh bộ đội Việt Nam. Thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp một đám nhỏ ở trong rừng. Họ đói. Họ rách rưới và hoang dại như một đám người rừng. Các bạn xem trên TV, thấy những em nhỏ trong nạn đói ở Phi châu bụng ống đít beo, ruồi bâu đầy miệng không buồn đuổi hẵn là thấy rất xúc động. Trong miền rừng sâu thăm thẳm này, chúng tôi đã gặp những cảnh tương tự. Thậm chí còn tệ thảm hơn thế nữa. Đơn vị gom lại, chia cho những con người khốn khổ ấy những ruột tượng gạo bé nhỏ của người lính rồi chỉ lối cho họ ra phía đường lớn. Vào một buổi trưa, khi đang cắt rừng tìm suối, chúng tôi gặp một đám phụ nữ chùng bảy tám người nằm ngồi quanh một cái xe bò gãy trực. Thấy bọn tôi, hai người đàn ông trong nhóm chống hai con dao quăm run run đứng dậy, chắc là để chuẩn bị chiến đấu (!). Xương sườn, xương bả, xương ống bọc dưới lớp da đen nhòe, lộ như một tiêu bản thạch cao. Họ đã già như lá đi. Không thể nói tuổi của họ bao nhiêu khi mà tất cả sợ hãi, khổ đau, tuyệt vọng và đói khát đã in hằn trên khuôn mặt. Những khuôn mặt không có tuổi! Không biểu cảm! Và dường như ở một thế giới khác! Câu chào “Xamaki !” của cán bộ dân vận trở nên giống như một lời xa xỉ giả dối! Anh Ky móc cóc ba lô chìa nắm cơm ra. Từng ấy cặp mắt sáng lén nhìn vào. Thằng Phượng “bợ” y tá đại đội 1 (thay cho thằng Thư đi học) giằng lấy nắm cơm ẩn vào chỗ cũ, gọi anh nuôi nồi lửa nấu ngay nồi cháo loãng. Cháo chín được chia ngay thành từng suất nhỏ. Lập cập giọt rơi giọt vãi, nồi cháo cũng dần hết. Thằng Phượng giải thích là nhịn đói lâu, phải ăn hạn chế như thế mới không bị sốc. Một bà mẹ cầm ca cháo đến chiếc xe hỏng, lật chiếu lá lên định bón cho thằng bé con. Nhưng cháu bé đã chết. Bên cạnh nó là một cái gùi. Trong gùi, một cẳng tay sẩy khô nằm lăn lóc cạnh mấy nắm lá giang. Chứng kiến, không ai nói được một lời nào. Tất cả đều im lặng quay đi. Không phải là vì sợ, mà vì hình như thấy đau khổ quá! Một sự im lặng cùng cực...! Lúc ấy, tôi chỉ muốn rống lên thôi!

Đơn vị lặng lẽ chôn cất cháu bé. Bà mẹ cũng khóc một tiếng nào. Thêm một mắt mát trong cả ngàn vạn mắt mát có ý nghĩa gì! Đến chiều, cho ăn uống như bình thường xong, chúng tôi chia gạo rồi vừa dùu, vừa

dẫn họ ra tận sát mé đường, nơi đã nghe tiếng àm ì của xe pháo của trung đoàn 42. Đài kỹ thuật vô tuyến điện quân đoàn dò được tin Tà Môk, chỉ huy quân khu Tây nam đang chạy về biên giới Thái lan qua nẻo “mục tiêu A3”, phum Kâmnon. Thằng này nghe đồn bị thot, từng gây rất nhiều tội ác đối với đồng bào ta ở An giang, Bảy núi... Hỗn thot bao giờ cũng là hỗn dữ và tinh quái. Thị trấn Leach đã bị ta chiếm. Đường 56 tắc nên nó và bộ sâu cắt rừng đi đường này. Tiểu đoàn 4 đang trong thung lũng A3 được lệnh lên đường giữa đêm khuya, nhằm phum Kâmnon tiến gấp. Đơn vị bỏ đường bờ, cắt rừng bí mật đến mục tiêu. Cũng may là rừng quãng này thưa nên chúng tôi hành quân không đến nỗi vất vả lắm. Đi cả đêm được gần 17 km, nhưng so với Ô Răng thì thầm tháp gì ! Đến gần vị trí xác định, tiểu đoàn hành quân chậm lại, vừa đi vừa tìm dấu vết. Đến gần vị trí trên bản đồ chỉ nơi con suối gặp đường bờ, chúng tôi thận trọng cắt ra đường. Đây rồi! Vết xích xe M.113 hằn trên triền rừng còn rất mới. Thằng này khôn thật ! cũng biết bỏ đường bờ để tránh tạo dấu vết. Cả đơn vị được lệnh cấp tốc đuổi theo. Đại đội 2 đi đầu, kế đến đại đội 1 rồi tiểu đoàn bộ...Đơn vị cứ theo dấu xích xe mà chạy tới. Trong khi mũi mồm tranh nhau thở, đã thoảng thấy mùi dầu máy. Hết khoảng rừng, chúng tôi ừa ra một bãi dốc thoai thoái mọc đầy cây dầu non. Cách khoảng 100m, một chiếc xe M.113 đang đổ. Quanh chiếc xe địch đứng ngồi lô nhô. Anh Quảng tiểu đoàn trưởng định ra lệnh bí mật tiếp cận nhưng không kịp. Bọn nó đã phát hiện tình thế. Hai đại đội đi đầu không chờ lệnh nổ súng, xung phong ngay. Địch có chừng một trung đội, rẽ rừng chạy ào ào. Vừa chạy vừa quay lại bắn léc chéc. Trong số đó nhìn thấy cả mấy bóng phụ nữ mặc váy (sà rông). Khẩu đại liên trên xe không kịp bắn một phát nào. Lính đại 2 nhảy lên trên xe, quay nòng bắn rèn rẹt theo hướng địch chạy. Đuối thế quái nào được nữa! Suốt một đêm hành quân gần hai chục cây số, lại vừa chạy vũ trang gần một tiếng đồng hồ. Lính ta ngồi thở dốc quanh cái xe M.113 vừa thu được. Một thằng bê thùng đại liên trong xe tính thay băng đạn đang bắn sấp hết thì nặng quá trượt tay. Thùng đạn đại liên rơi bịch xuống đất văng tung nắp. Cả một khoảng vàng lấp lánh xoá ra mặt đất. “Vàng! Vàng chúng mày ơi!”. Lính ta đồ xô vào nhặt. Loáng cái đã sạch nhẵn. Anh Thảo tiểu đoàn phó đến nơi thì hầu như chẳng còn dấu vết gì. Anh ấy rút K.59 cầm tay, ra lệnh những quân nhân nào đã nhặt được lập tức nộp, thu gom ngay về cán bộ chính sách tiểu đoàn. Quân đội cách mạng hay là một lũ kẻ cướp hả? Thế là mấy thằng “trúng mánh” lúc nãy iu xiù mang nộp lại. Cũng chẳng kê khai gì. Thì giờ đâu? Tôi biết có những thằng chỉ nộp lấy lệ mà thôi chứ chúng nó vẫn còn găm đâu đó. Thằng Cầm diếc anh nuôi nhặt một bộ vest đui trắng mắc ngay vào người. Ai cũng biết là nó chỉ nghịch thế thôi nhưng ông Thảo đang cáu, bắt nó mặc nguyên bộ mồi đó, khoác AK đứng nghiêm phơi nắng cạnh cái xe hơn 1h đồng hồ. Nhìn không ai nhịn được cười. Chiến lợi phẩm thu được trên xe ngoài những thứ như tôi vừa kể trên còn một số quần áo dân sự linh tinh, vài thùng các tông niêm phong đựng rất nhiều tài liệu.

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Tôi đoán đó là những tài liệu hết sức quan trọng vì cán bộ quân báo quân đoàn gần như xuồng ngay lập tức hôm sau. Đơn vị có lệnh đứng chân ngay tại vị trí đó. Chiều tối, tôi đang nằm vỗng thì tiếng AK nổ sát sạt.

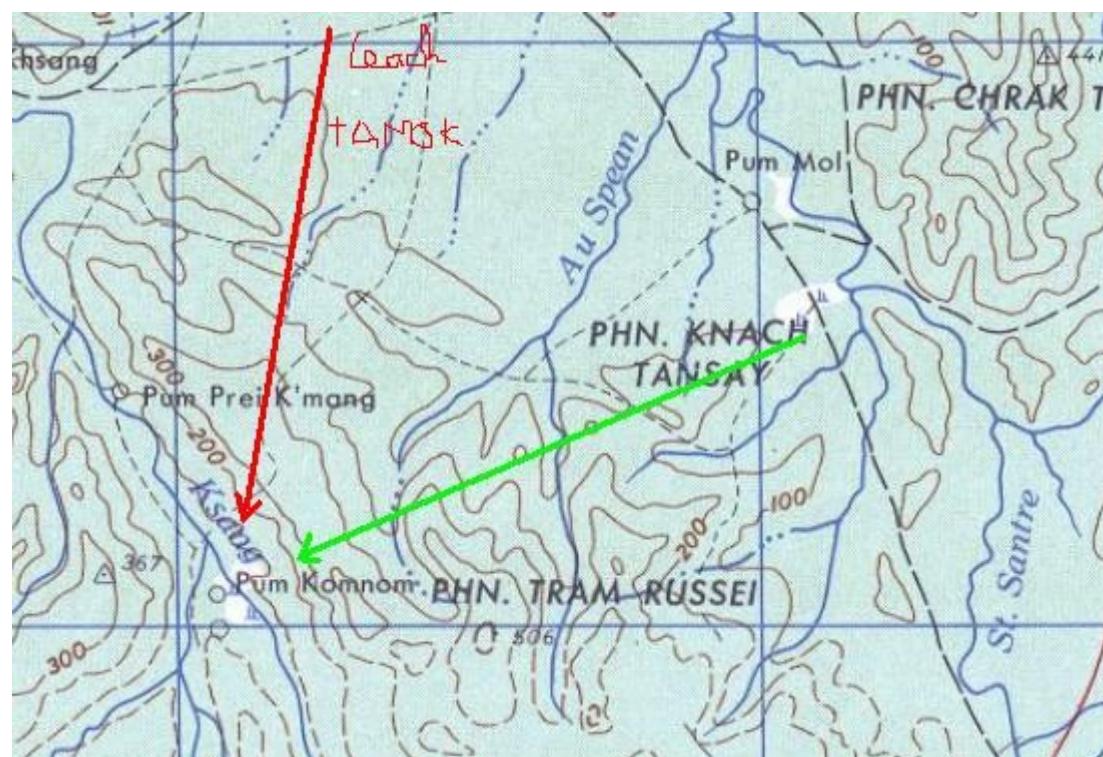
Dây vỗng đứt đôi, đầu rơi xuồng đập vào chân cọc phụ đau điếng. Thằng Hiệp híp hưu tuyển, mắc vỗng nằm cạnh kêu rầm lên. Nó bị một viên xuyên qua tay, mõ lòi ra vàng như mõ gà. Hoá ra Bình “vàng” trung đội vận tải xách súng đi bậy, thấy chúng tôi nằm hơi xa đội hình, tưởng là địch nên bắn nhầm. Anh Nhương tức, sang vận tải chửi cho một trận.

“Địch đ...đâu mà địch? Địch nằm ngay đội hình tiểu đoàn bộ à? Cái thằng dát đ...loại mà thì xung quanh toàn là địch...!”. Riêng thằng Hiệp có vẻ khoái trá với cái vết thương phần mềm đó. Hôm sau theo xe quân đoàn về viện rồi biệt tích luôn. Sau chiến tranh tôi mới gặp lại nó.

Sau này, chúng tôi mới biết là đã để xổng mắt Tà Môk, Iêng Thirit (vợ Iêng Sary) cùng toàn bộ BCH quân khu tây nam của địch. Quá là tiếc! Giá như may mắn tóm sống được nó thì có lẽ đơn vị tôi không phải nằm đến gần 10 năm ròng rã bên đó. Và chắc chắn sẽ có Huân chương Quân công...

Và bây giờ, nếu "quý ông", "quý bà" chạy re kèn trong cái ngày hôm đó, nếu như còn trên đời này hãy nhớ rằng chỉ chậm thêm một phút nữa thôi thì tôi không dám chắc điều gì sẽ xảy ra đâu!

Phum Kamnon, nơi Tamok chạy từ thị trấn Leach về:



Một thời máu và hoa (T1)

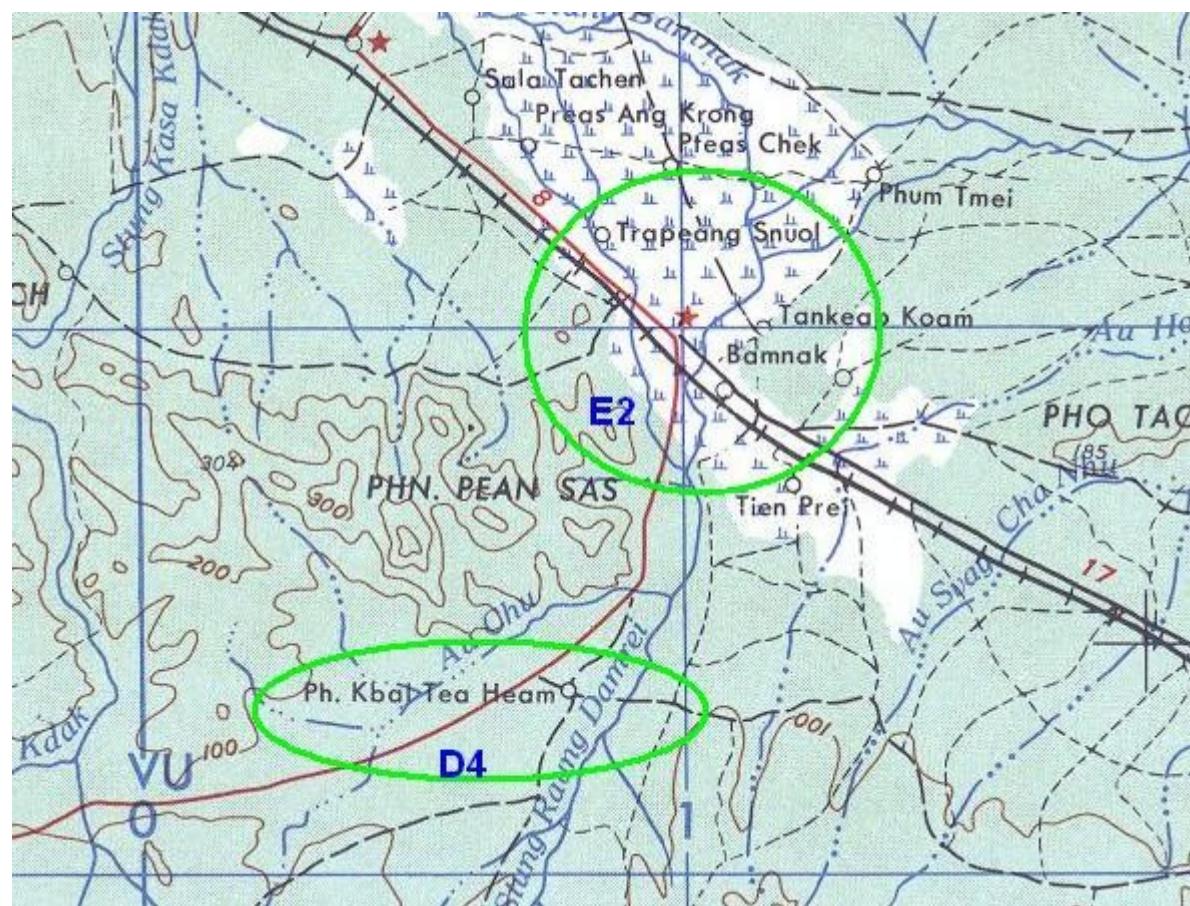
[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Cho đến bây giờ, chắc không chỉ mình tôi mà tất cả đồng đội đều vẫn còn hậm hụi tiếc. Sau khi chạy thoát sang Thái lan, Tà Môk trở thành bộ não tổ chức "kháng chiến" của cái chính phủ lưu vong khốn nạn đó. Còn Ieng Thirit bày đặt đi nước này nước nọ, lèn đài xuyên tạc bá láp tình hình, kêu gọi viện trợ hòng khôi phục cái thây ma thôi rữa vết vướng xú người. Với đơn vị tôi, chúng nó chỉ là một đám ma đói chạy tụt cả váy (theo nghĩa đen), không hơn. Kinh tởm độc ác thế mà cũng có đứa tin, tuồn viện trợ cho nó. Có thể các bạn nghĩ tôi thiếu kiềm chế hay cực đoan, nhưng chúng nó đã làm anh em chiến trường K và cả đất nước Campuchia khổn khổ thêm chừng ấy năm trời. Phải chi lúc ấy chỉ thêm một tiểu đoàn đón lõng thì bọn nó sẽ tha hồ được phát thanh trước tòa án quốc tế, hoặc phát thanh trước Diêm vương.

Bây giờ nói sang chuyện khác cho đỡ tức. Coi như xả stress! Dẫu có hơi lạc chủ đề nhưng nó cũng là những kỷ niệm của đời lính chiến. Trong các bạn trên diễn đàn có ai quê ở Đồng nai không? Dương nhiên, Đồng nai (ngày xưa) là một cánh đồng rất nhiều nai. Cái tên thật là giản dị. Ở vùng tác chiến của đơn vị tôi cũng có những đồng nai như thế. Đây chính là cái thung lũng A3 và vùng phụ cận mà các bạn nhìn thấy trên bản đồ đấy! Tháng 5 năm 79, mùa mưa đã bắt đầu. Trong khi trung đoàn truy quét (lính gọi là đi càn) để làm trong sạch và củng cố địa bàn đứng chân qua mùa mưa thì đàn nai cũng tràn ra những trảng cỏ trong thung lũng tìm gặm những ngọn cỏ đầu mùa. Nai đi ăn lẫn với bò hoang. Chiến tranh liên miên, bò nhà hoặc xổng, hoặc phá bầy lâu dần thành như hoang thú. Lắm con vẫn còn đeo cả mõ lốc ca lốc cốc làm lính mình tưởng là bò của dân không dám bắn. Đến khi lại gần thì cả đàn tháo chạy. Những anh lính quê thành phố hay đồng bằng ngán người ra nhìn mấy con nai cao lớn nặng hàng tạ, nâu nhạt hoặc vàng huơm phi như tên bắn. Ban đêm cứ phục gần vũng nước độc lập, rìa suối thoái mà le mọc thưa dứt khoát bắn được nai. Những con nai bụng mang dạ chửa thèm muối, thường hay lẩn mò đến những phum hoang cũ, nơi chúng tôi đổ vãi muối dự trữ của địch ra để liếm đát mặn. Không chỉ nai, lợn rừng, mễn(hoẵng) mà thú rừng nào hâu như cũng thèm muối. Các phum hoang trở thành những địa điểm săn bắn cải thiện lý tưởng cho chúng tôi, khi mà tiếp liệu thực phẩm mùa mưa trở nên khó khăn. Có thú ăn cỏ chắc chắn có thú ăn thịt. Tôi muốn nói đến hổ - chúa sơn lâm của rừng già. Những loại tẹp nhẹp như sói, lang, beo thì không tính. Mặc dù con beo cũng rất nguy hiểm vì hành tung của nó rất bí mật và leo cây phục kích rất giỏi. Hổ vùng này rất nhiều. Chiến trường khốc liệt, xác lính địch, xác dân chết đói đầy rẫy. Thế là chúa sơn lâm quay sang đổi món, thường thức thịt người như một món ăn khoái khẩu. Cứ nghe tiếng súng trận, thay vì bỏ chạy cong đuôi, những con hổ tinh quái lại mò mò đến, chờ đánh chén bữa tiệc thịnh soạn đã được dọn sẵn. Trong mùa mưa năm 1979, trung đoàn 2 sư đoàn 9 lập cứ dừng chân ở nhà ga Bâmnak. Tiểu đoàn 4 đóng quân trong cái phum hoang, gọi tên trên bản đồ là Kbal Tea Hean (lính phiên âm là Ba tà hiên

– nghĩa là ba “người lính” trong tiếng Việt). Đây là vị trí xa trung đoàn bộ nhất, gần thung lũng A3. Rừng tự nhiên bao phủ rồi lấn cả vào những cái phum không người. Tiểu đoàn 4 và trinh sát 21 trong trung đoàn có tiếng là sát địch. Trong nhiều lần đi càn, có khi các tiểu đoàn bạn về không thì chúng tôi ít nhất cũng xoi được vài thắng. Bộ đội ta săn địch sống, còn hổ thì săn địch chết. Trong đợt truy quét địch ở phum Kà rọi (phum cam), Có hai con hổ cứ đi theo tiểu đoàn lěo đěo. Lúc đi sau, lúc vượt trước ngoan như bọn chó con. Chúng tôi nhận biết nó qua cái mùi khét đặc trưng và những vết chân to như cái bát ăn B.52. Nước trong dấu chân ấy còn đang vẫn đục, nghĩa là bọn nó vừa đi trước đội hình chúng 5 phút. Một lần đang ngược suối, trinh sát bỗng thấy dòng chảy đang trong bỗng có vệt lớn vón đục. Đơn vị thận trọng bám lên thì nhìn thấy hai ông kẽnh to tướng đang lon ton bì bõm vượt suối. Nhìn thấy chúng tôi, bọn nó khinh khỉnh nhìn lại cứ như bố tướng rồi đứng đĩnh ngoắt đuôi tránh đường. Có thể loài vật thông minh ấy cũng hiểu là không nên tấn công những kẻ luôn mang lại những bữa ăn ngon lành cho mình. Ban đêm, đơn vị mặc võng ngủ rừng, nó cứ à uôm xung quanh suốt. Nhưng hổ đã kêu như thế thì không đáng sợ. Lúc đấy nó đã no mồi rồi. Hoặc đang tán tỉnh nhau. Còn thấy mùi hổ mà không thấy động tĩnh gì thì hãy coi chừng. Những thắng tụt tạt phía sau đội hình hành quân bỗng trở nên mạnh khỏe hơn bao giờ hết. Đi truy quét, chúng tôi gặp rất nhiều thú nhưng không dám bắn vì sợ lộ đội hình. Ưu tiên diệt địch bao giờ cũng là số một. Những câu chuyện về thú rừng, về những chuyến săn cải thiện sẽ trở lại xen lẫn trong bài viết này.

nơi đóng chân mùa mưa của đơn vị Trungsy1 vào mùa mưa 1979



Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Vâng ! Chúng ta đang ở thời điểm tháng 5 năm 1979, tại ga Bâmnak và các vùng phụ cận quanh thung lũng A3. Kể từ đây, thời gian bị nhoè đi theo cuốn nhật ký bởi những trận mưa rùng xối xả. Nhưng những câu chuyện của đời lính không thể nào quên vẫn tươi nguyên trong ký ức, trong từng trang thiếp xé ra từ cuốn sổ để hút thuốc rẽ. Đôi khi , một mảnh cỏ khô giặt lại, một vết cháy do tàn thuốc cũng nhắc lại được rất nhiều điều...

Vào một ngày mưa như thế, chúng tôi được lệnh hành quân ra Bâmnak. Suốt mấy tháng sống giữa rừng già, nay được quay trở ra đường sắt nên ai cũng thấy phấn khởi. Tiểu đoàn 4 hành quân trước. Trung đoàn bộ và tiểu đoàn 5 đi sau. Tiểu đoàn 6 chốt ở phum “Cà” (vì có một nương cà dài dê) sẽ rút ra sau cùng. Chúng tôi đi giữa rất nhiều đám dân bạn được giải phóng, cũng đang lục tục trở ra đồng bằng. Rừng thưa dần. Đã thấy những khung nhà sàn không có người ở cắm chân bên những ruộng lúa nước. Gọi là ruộng lúa thôй chứ làm gì có lúa, toàn cỏ dại mọc lấn um tùm. Rừng chen ruộng. Ruộng lại chen rừng. Địa hình thoái và tầm mắt được mở rộng dần. Lúc đó, hướng phum “Cà” tiểu đoàn 6, tiếng hoả lực bỗng vọng lại rèn rèn. Tiểu đoàn 4 được lệnh dừng lại, bỏ trang bị nặng chuẩn bị đánh vận động. Đơn vị ngoặt hướng chưa được nửa cây số lại có lệnh trở ra đường tiếp tục hành quân. Chuyện này nghe thằng Bình “cáo” và thằng Bình “ghé” ở khẩu đội đại liên đại đội 12 kẽ lại là khi toàn tiểu đoàn chuẩn bị lên đường thì địch đánh ập vào. Bọn này hắn là rất thiện chiến và giàu kinh nghiệm nên chọn thời điểm tấn công hết sức nham hiểm. Khi chuẩn bị hành quân, đương nhiên các loại hoả lực sẽ phải tháo súng, bộ đội sẽ rời công sự và tâm lý thường là mất cảnh giác hơn. Khẩu đại liên đại đội 12 vừa tháo xong thì chúng nó khai hoả. Quả B.40 dũi tung bờ công sự, kẹt vào cái gốc cây hai chạc nhưng không nổ. Hai thằng trợn mắt nhìn cái đuôi đạn đèn nhám còn bốc khói, bỏ khẩu đại liên đang tháo dở rồi lăn ra quạt AK vào bụng khói đèn đầu nòng bên kia suối. Anh Thắng “chàm”, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 6 lệnh cho các đại đội từ phương án đánh địch tại chỗ chuyển sang đánh vận động. Yếu tố bất ngờ không khai thác được, lại bị đại đội 11 đánh bọc sườn nên bỏ chạy sau mươi phút giao tranh, bỏ lại xác 4 thằng. Bên ta chỉ có một bị thương và thằng Kính, lính Hải phòng hy sinh. Tôi nhớ thằng Kính hồi huấn luyện ở Phủ lý, Hà nam ninh nó là cán bộ khung - tiểu đội trưởng. Vào đơn vị chiến đấu cùng đoàn, tuổi thì sàn sàn thì gấp nhau mới may tao chứ thời huấn luyện thì phải gọi bằng anh bố mẹ!

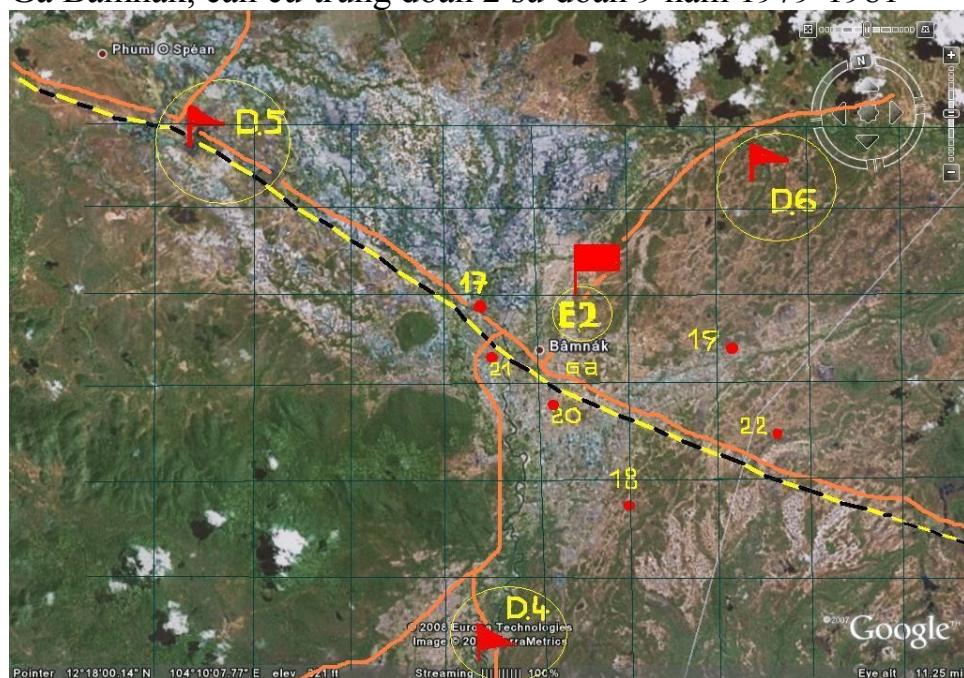
Ra đến đường, đi thêm quãng nữa, một cảnh tượng hết sức phẫn uất bày ra ngay dưới mắt đơn vị. Một thằng lính B3 hậu cần trung đoàn bộ (không biết tên) nằm trên một vũng máu, đầu lìa khỏi cổ. Nó bị một nhát chém chí tử từ đằng sau bằng dao quắm vào gáy. Khi tiểu đoàn tư vận động đánh địch lúc nãy, đội hình trung đoàn bộ đã vượt qua chúng tôi đi trước. Thằng này có lẽ mệt, vừa đi vừa nghỉ, có ý chờ tiểu đoàn 4 nên bị mấy thằng địch trong dân xử ngọt. Nó không còn gì trên người ngoài bộ

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

quân phục đang mặc. Chết bom chết đạn thì không sao chứ chơi nhau kiểu hèn hạ ấy làm lính tiêu đoàn 4 như phát cuồng. Chúng nó cứ hầm hè nhìn đám dân, thấy người nào có vác dao quắm là xô lại túm ngực lôi đến cái võng tử sỹ án đầu vào hỏi. Đoàn người khốn khổ sợ hãi xanh mét cả mặt. Lúc nãy còn tử tế xin thuốc xin nước nhau là thế mà bây giờ tình thế đổi khác hẳn. Cơn giận làm mờ mắt cả lương tri. Chính trị viên tiểu đoàn hò hét khản cả giọng, rút K.59 ra bắn chỉ thiêu mới dập nguội được những cái đầu nóng ấy. Từ đó cho đến tối, vượt qua một đoàn dân bạn nào, tôi chỉ chăm chăm nhìn xuống chân xem có ai đi đôi dép giống kiểu dép mà hậu cần vừa phát cho đơn vị không? Tiếc thay! Hoặc may thay! Họ toàn đi đât.

Ga Bâmnak, căn cứ trung đoàn 2 sư đoàn 9 năm 1979-1981



## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

**Tác giả: Trungsy1**

**Electronic publishing:Cận Vệ Đỏ**

Còn đây là Iêng Thirit - vợ Iêng Sary, bị Tiểu đoàn 4 đuổi chạy quăng cả xe, tụt cả váy. Hồi ấy ống đồng hết date rồi! Trong bài viết tôi nhầm là vợ Tà Môk



Pol pot - Tên diệt chủng



Tên lính Kh'me Đỏ điển hình:



The New York Times/Sydney H. Schanberg

Cá bọn trẻ trâu này cũng bị lùa đi chiến đấu:



Những người dân thoát từ rừng ra cũng không dám trụ lại những phum bám quanh nhà ga Bâmnak vì nơi đây vẫn còn hoang vu và nằm trong vùng chiến sự. Một cái nhà ga hoang, như ga Rômeas, đúng nghĩa. Ban đêm, lợn rừng vào ủi tận những mảnh ruộng sát mép đường sắt. Còn ban ngày, vịt trời và các loài chim nước tụ đàn trên những đầm nước ven đường. Cầu đường sắt bắc qua con suối Damrei (trung đoàn gọi là suối tiểu đoàn 4) chưa bị địch phá nhưng cầu đường bộ, vốn làm bằng những cây gỗ lớn, đã bị chúng nó đốt nham nhở. Trở lại cùng với mùa mưa là các hoạt động tăng cường của địch. Những hoạt động tuy nhỏ lẻ nhưng thường xuyên gây khó khăn cho chúng tôi. Công tác hậu cần bị chậm trễ. Từ Bâmnak ra lộ 5 chỉ có hai con lộ đất. Lộ 28 chạy từ ga Kâmrenh (ga phía trên Bâmnak), qua kẹp núi Tuk S'ra, gấp lộ 5 tại Kra Ko. Lộ không tên, vốn là con đường bò lớn chạy từ ga Th'may, ga dưới ga Bâmnak ra thị trấn Ponley. Đi đường nào lộ trình cũng tương đương 30 km toàn rừng thưa và đồng hoang không một bóng người. Đường sắt chưa khôi phục hoạt động. Tất cả trông chờ vào xe vận tải sư đoàn và trung đoàn. Mỗi lần chốt đường thông xe là mỗi lần đổ máu. Tuy ít nhưng cứ lai nhai kiểu "kê cân" rất khó chịu. Nước mưa xuống, rừng nhiệt đới sinh sôi phát triển mãnh liệt. Có những khoảng rừng thưa khảng khiu khi đơn vị đi qua mới non một tháng. Khi trở lại vòm lá đã trở nên thâm tối. Những con đường bò mùa khô đầy bụi. Bây giờ cổ đại đan ken che lấp hai vệt bánh, phải khó khăn lắm mới nhận ra. Còn trên những bình độ dốc, nước mưa chảy ào ào trên đường bò, xói đi đất đá. Lúc đó con đường bỗng trở thành con suối một mùa. Mùa mưa đến cũng có nghĩa mùa sốt rét bắt đầu tác quái. Đơn vị bắt đầu có những thằng sốt nằm li bì. Quân số tác chiến bắt đầu giảm đi. Riêng trung đội thông tin chưa bị dính ca nào. Y tá tiểu đoàn và các đại đội bắt đầu phát thuốc Nivaquin, bắt phải uống trước mặt vì sợ chúng nó vứt thuốc đi. Không hiểu sao hồi ấy lại có tin đồn là uống thuốc này (lính gọi là viên phòng 3) thì sẽ chẳng thể có con được. Buổi sáng hoặc buổi trưa những ngày nghỉ truy quét, chúng tôi thường ngủ lu bù trên vông. Anh Nhương phải đến lùa từng thằng dậy, bắt vận động đi lại cho nó tỉnh người. Ngủ nhiều rất dễ bị sốt rét.

Nhưng mà địch thì không bị sốt rét (đó là do tôi nghĩ thế) vì nó bâu bám đơn vị rất sát. Tại bình độ 100 trong kẹp núi Pean Sas, khi đại đội 1 rời đi lùng sục, địch mò hắn vào chỗ đóng quân lúc sáng. Có một cái chum sút lớn, lính đại đội 1 thái măng ngâm chua với ớt rừng để ăn dần. Bọn nó vớt hết sạch măng, sau đó cũng đập tan cái chum, hệt như cách chúng tôi cư xử với những chum muối của chúng nó. Vừa tức vừa buồn cười! Quân số hao hụt trong chiến đấu, nay càng hao hụt thêm vì sốt rét. Đại đội 1 mà tôi đi máy lúc này chỉ còn khoảng gần 30 người, kể cả thông tin đi phổi thuộc. Có những trung đội chỉ còn 6 tay súng. Đại đội lại phải san bót người ở các trung đội khác sang. Ban đêm, mỗi B gác 2 vọng từ chập tối. Chỉ huy sở và cối 60 cũng phải gác, trừ cán bộ đại đội. Nhưng thấy anh em vất vả quá, các anh ấy cũng chia phần thức đêm với lính. Đi truy quét,

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

chúi rùng rật ngủ thì ù xoẹ gác thế nào cũng xong. Còn dừng chân tại các phum cũ, các giao lộ đường bờ, không thằng nào dám bỏ gác. Có buổi sáng thức dậy, đang lào xào thu vồng thì chúng nó bắn rát vào đơn vị. Đại đội chia cánh vận động lên thì địch đã chạy. Tại chỗ địch bắn vào đội hình lúc nãy đêm được 12 cái cọc phụ mắc vồng. Đêm hôm qua, đã có 6 thằng địch ngủ cạnh đại đội 1, cách có 40m, cứ như một B phổi thuộc vậy. Anh Chính “tréc” thè lưỡi trợn mắt, hất hàm dọa bọn tôi :”Thấy chưa?!””. Một đêm, đúng ca gác của tôi, gần hết ca tự nhiên đau bụng quá. Tôi lẩn về vồng, lục ba lô lấy vội mấy cái phong bì thư. Để làm gì chắc các bạn đã biết. Bên phải là B2 , bên trái là B3. Lò mò sang hai hướng ấy chúng nó tưởng địch quắt cho bỏ mẹ! Thế là tôi cứ thằng hướng gác của mình tiến lên. Qua khỏi đội hình chừng 15m, nhớ lại chuyện ngủ chung với địch hôm trước. Tôi không dám mò lên nữa, ngồi luôn xuống làm công việc giải thoát đại tràng. Xong xuôi khoan khoái, rờ quanh thấy một nửa cái vỏ dừa tươi. Tôi vớ lấy, úp lên cái sản phẩm cuối cùng của bộ máy tiêu hoá. Hết ca! Về báu thằng Căn liên lạc dậy thay rồi chui vào vồng. Nằm được một lát, chưa kịp ngủ lại thấy thằng Căn mò về báu anh Chính “tréc” đại đội trưởng :” Anh ơi! Dậy! Địch ở rất gần!”. “Sao mà biết?”. “Có mùi phân tươi, anh ạ!”. Quả đúng là trong không khí cuối gió, mùi phân người thoang thoảng. Ông Chính dậy ngay, bảo thằng Căn luôn xuống các B báo động. Tôi nằm im re, không dám nói gì! Đến sáng, đội hình thận trọng bung ra. Vẫn không thể phát hiện được cái mùi đặc biệt ấy từ đâu? Dòm ngó loanh quanh một lúc, thằng Dung cối quả quyết vung chân đá tung cái vỏ dừa. Nó vênh mặt nhìn quanh, đặc ý hét Columbus tìm ra châu Mỹ. Bên trong cái vỏ dừa, kèm theo những thứ không tiện nói là cả một cái phong bì. Hàng chữ nắn nót trên đó tố cáo ngay chủ nhân của nó : “ To Xuân Tùng – Hòm thư 4R.....”. Vâng! Tôi tên là Tùng thưa các bạn! Phải giới thiệu tên mình trong cái hoàn cảnh đặc biệt như thế này quả là không tiện lắm! Nhưng nó cũng là sự thật, như tất cả những sự kiện tôi đã kể với các bạn trong trang viết này! Cho đến tận bây giờ gặp nhau, bọn tôi vẫn nhắc lại rồi không nhịn được cười.

Một số thông tin nói rằng Kh'mer Đỏ xây dựng một xã hội không trường học, sách báo, tiền tệ...

Trong khi đánh địch, tại Ph'nom Penh cũng như một số nơi khác, chúng tôi đã nhặt được rất nhiều tiền do Kh'mer Đỏ in hoặc nhờ in song chưa phát hành thì phải. Những hình vẽ trên đồng tiền thường phản ánh thực trạng hoặc định hướng xã hội của một chế độ. Các bạn hãy nhận xét định hướng xã hội của chế độ ấy qua hình ảnh những đồng tiền chưa bao giờ có cơ hội lưu thông này.

Xin chú ý những cái mũ lưỡi trai đội đầu của những nhân vật được vẽ trên đồng tiền. Tôi thấy giống giống... cái mũ này trông quen quen!

Khẩu đại liên Kalinôp có bánh xe vẽ trong đồng tiền chính là khẩu đại liên cùng loại của C1 trong các trận đánh. Mãi năm 1981 trung đoàn mới đổi cho khẩu đại liên ba chân (tên gọi là K.53 thì phải - cái này tôi không biết tên) mới coong, bắn cùng loại đạn K.53

Còn tư thế bắn B.40 của "chị gái" trong hình rất rõ !







Ảnh nguồn : [forum.viet-numis.com/viewtopic.php?start=15...](http://forum.viet-numis.com/viewtopic.php?start=15...)

Do địch chơi kiểu du kích như thế nên chúng tôi cũng thay đổi cách đánh để chơi lại. Những trận đánh cấp tiểu đoàn, trung đoàn như hồi mùa khô không còn nữa. Nay giờ chủ yếu là những trận phục kích, bao vây cấp đại đội. Tiểu đoàn hành quân giải toả hoặc chốt đường xong, khi rút qua một địa điểm thuận lợi đã chọn sẵn liền bí mật để lại một trung đội cúng và một máy 2W nằm phục. Còn đơn vị cứ hành quân như không có chuyện gì xảy ra. Thậm chí đi được một lúc còn bắn bậy sang hai bên đường, ra cái điều thông báo chúng ông đã về đến đây rồi. Máy thằng địch bâu bám tưởng bở, tênh tênh mò ra đường hoặc theo dấu đơn vị lập tức ăn đòn đủ, thường là bị tiêu diệt gọn. Đơn vị về đến vị trí đứng chân, nghe ở hướng trung đội phục kích rầm rầm B.40, B41 và đạn nhọn rộ lên là kể như chắc ăn. Máy thằng có vông cũ chạy ngay ra hóng để xin hoặc đổi vông. Bọn nằm phục về, lỉnh kỉnh súng đạn thu được, còn trên tay thỉnh thoảng lại lấp lánh cái đồng hồ tự động chiến lợi phẩm hiệu Orient, Rado... Nhưng chiến thắng nào mà chẳng có cái giá của nó! Tiểu đoàn 4 có tiếng sát địch thì cán bộ tiểu đoàn và cán bộ đại đội cũng thay như thay áo. Mới có 3 tháng đầu năm 1979, chỉ tính riêng hàng ngũ cán bộ đại đội trở lên đã hy sinh và bị thương 5 người. Anh Thoan đại đội phó đại đội 3 hy sinh tháng 3. Đến tháng 4 thì anh Sơn tiểu đoàn trưởng, anh Quang, anh Tuy đại đội 1, anh Đạt đại đội 3 bị thương. Vào một buổi trưa, anh Tiến mới nhận tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 4 thay anh Quang (bệnh – đau dạ dày cấp), cùng tổ trinh sát 27 sư đoàn trèo lên cái tháp nước trên sân ga. Cái tháp nước này cao khoảng 15m. Trong khi đang quan sát địa hình bằng ống nhòm thì bị địch bắn tỉa. Phải nói thằng địch này rất thiện xạ. Từ khoảng cách có đến vài trăm mét, viên đạn có lẽ bắn từ khẩu K.63 xuyên qua bụng (chắc chắn hồi đó địch không có súng bắn tỉa ống ngắm quang học dùng đạn K.53). Chúng tôi thấy anh ấy ôm bụng gục ngay trên tháp nước. Hai thằng trinh sát 27 vội ném ngay xuống kêu ầm lên. Anh Thảo tiểu đoàn phó hô lính vận động, chủ yếu là để đuổi địch thôi chứ biết nó bắn từ đâu trong cái ngàn xanh bao bọc sân ga này. Mọi người đưa anh Tiến xuống. Cũng may là viên đạn không phá nhiều. Khoảng 2h đồng hồ sau, trực thăng đáp xuống sân ga đưa anh ấy cùng mấy thằng sốt rét ác tính đi viện luôn. Tôi bây giờ cũng không biết là có qua khỏi hay không! Anh ấy là người thứ 6 trong danh sách cán bộ mà tôi vừa kể trên. Từ đó, ngoài cái tiếng là sát địch, tiểu đoàn 4 còn có tiếng là sát cán bộ. Lính nói nam nam, chuyện gẫu bá láp thế thôi chứ tôi chưa thấy ai từ chối nhiệm vụ chỉ huy mà trung đoàn giao cho bao giờ.

Ngay chiều tối hôm ấy, theo lệnh trung đoàn, anh Thảo dẫn tiểu đoàn càn vào hướng địch bắn tỉa lúc trưa, tiến đến dãy núi “thăn lăn” - (tên trên bản đồ là Ph’nom Lang T’beng). Đơn vị bỏ đường lớn, cặp theo suối Damrei rẽ rừng tiến bước. Qua phum Th’may, trời đã nhập nhoạng tối. Phum Th’may là một phum lớn, còn nguyên vẹn nhưng cũng là một cái phum hoang như hầu hết các phum trong khu vực. Những ngôi nhà sàn lùng lũng, mái ngói đã lén rêu phủ bóng tối xuống mảnh sân mà cỏ dại đã

lần vào. Trên sân, mấy cái cối, dùng để giã gạo hoặc cối dẹt trong Tết mừng cơm mới đã mục, nấm chổng trơ. Xoài tượng rụng vàng cả gốc, bốc lên mùi men rượu chua nồng. Khi ta bước lên thang, những bậc gỗ cũ kẽo kẹt như sẵn sàng rụng xuống. Trong những ngôi nhà rộng rãi và tăm tối đó đầy mùi ẩm mốc và tử khí. Đôi khi gặp những xác người đã phân huỷ, dưới lớp áo quần đã mủn là những bộ xương rã rời. Tóc rụng quanh sọ không tiêu huỷ được, xếp thành một lớp chằn chặt dưới sàn. Và dơi! Dơi qua ở đây to khủng khiếp. Sải cánh mỗi con phải đến 1.2m. Cả đàn hàng trăm con đến ăn xoài chín, quạt cánh phèn phạt tối cả hoàng hôn.

Thành phố Ph'nom Penh tháng 1 / 1979



Nhà ga Pursat năm 2006. Tại căn nhà đó, tiểu đoàn 4 đã dừng chân 1 đêm trước khi theo lộ 56 vào tải gạo cho sư đoàn 339 sát biên giới Thailand năm 1980

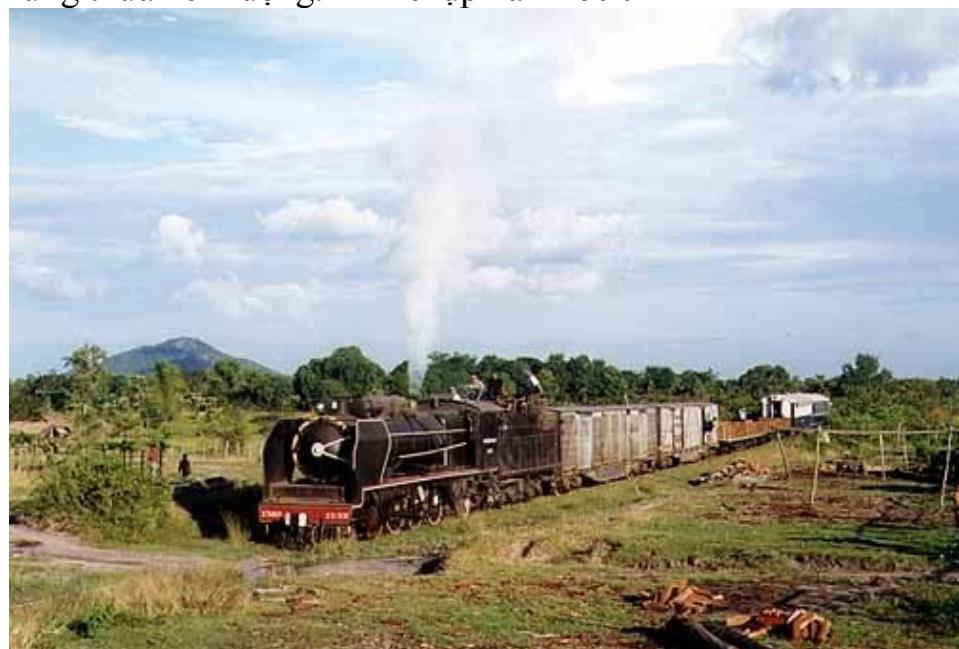


Con hổ rừng Pursat, một trong những "người quen" của D4, bị một tay

thợ săn bắn hạ năm 2007



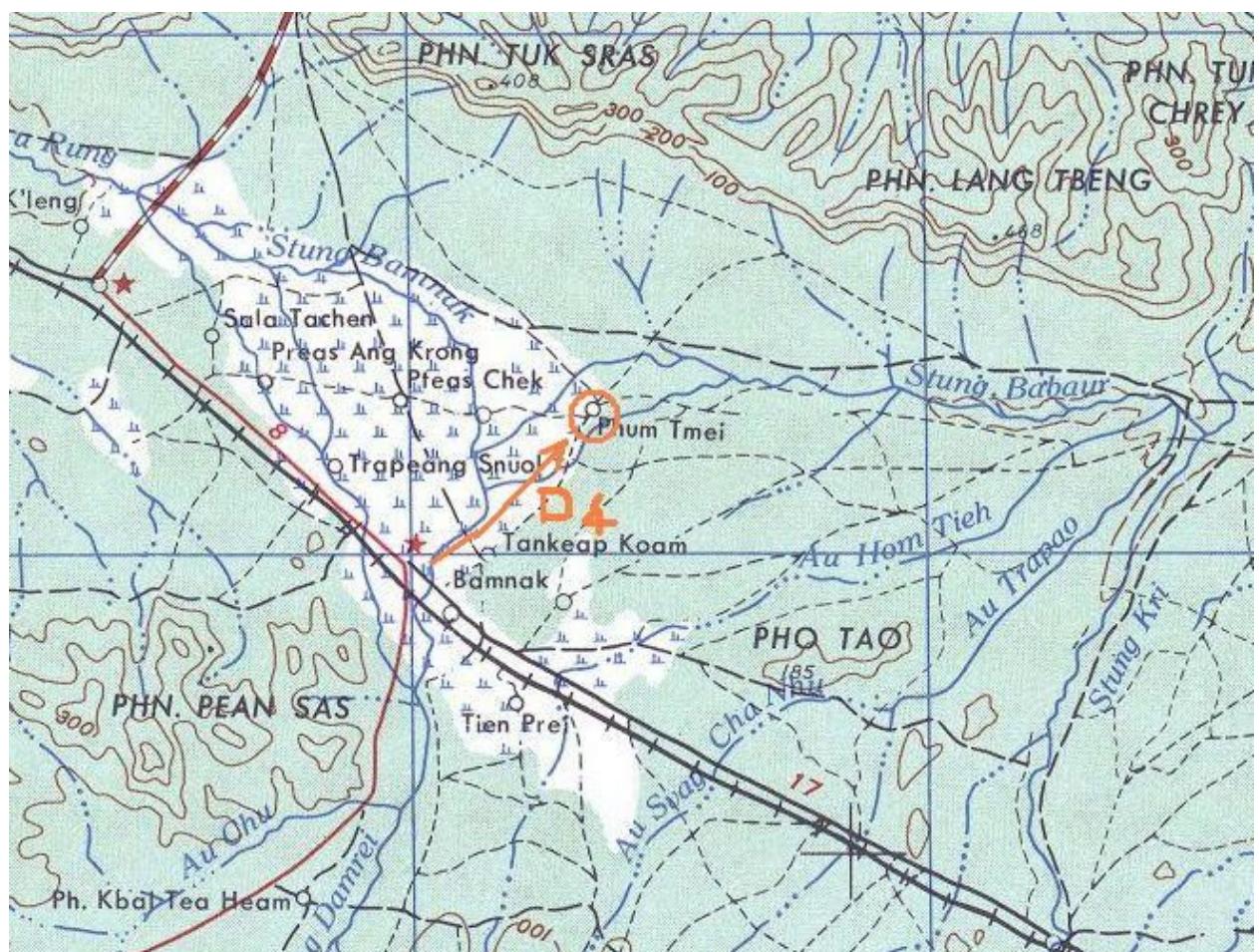
Đoàn tàu đang chạy qua đoạn đường sắt sát ga Bâmnak. Địa hình toàn rừng thưa xen ruộng. Ảnh chụp năm 1990



Ảnh nguồn: khmer.cc/members/homepage.html?member=geoffrey

Những con doi xao xác bay làm lộ vị trí nghỉ đêm của chúng tôi. Dịch nó tập kích ngay. Nó có chừng một tiểu đội với khẩu đại liên M5, tha đi hết góc này đến góc khác bắn vào đội hình. Đàn doi hoảng sợ lại càng bay tợn. Nghỉ đêm tại cái phum ma này quả là ngán! Bố trí đội hình xong, mấy thằng chúng tôi lén mấy căn nhà, đập vách gỗ xuống triển khai công sự nỗi. Tôi vẫn đi với đại đội 1 như truyền thống. Thằng Căn, thằng Đồng Hué xúc đất đắp vào các tấm ván mà tôi với anh Lược chính trị viên phó xếp ốp vào các chân cột nhà sàn. Chỉ một lát, cái “chiến luỹ” đã hoàn thành. Bọn thằng Tào, thằng Lại anh nuôi đại 1 cũng triển khai cơm nóng cho anh em trong cái công sự ấy. Dịch bên ngoài thấy khói chỗ nào bắn bắn liên hồi vào chỗ đó. Có những viên đạn xuyên trúng mép cột, tước gỗ xơ ra rồi văng lung tung. Bọn tôi cứ phớt lờ. Kệ cụ mày! Bắn chán thì thôi! Đạn tiểu đoàn đang thiếu. Ăn cơm xong thậm chí còn kịp uống ấm trà chót mà thằng Đồng ém được. Đội hình bố trí hơi gom, gần như lọt thỏm giữa các B nên quan sát sở không cần gác. Bây giờ mặc võng tụt xuống hơi thấp một chút là có thể ngủ ngon. Trời tối đen như mực rồi bắt đầu đổ mưa. Phía dưới B2, thằng Tâm khoẻ và Minh đen bò vận động lên cái bụi um tùm có cây thốt nốt độc lập, trước trung đội chúng nó khoảng 30m. Rình thấy loé lửa đầu nòng khẩu đại liên của địch rồi kéo một điểm xạ dài RPD. Sau đó lại rút êm về đội hình trung đội. Đòn giang hồ kiểu dùng kỳ binh áy của Tâm khoẻ thì tôi không có lạ. Bộc lộ lực lượng ở vị trí ảo để vị trí thật an toàn hơn. Đêm đã về khuya. Trời vẫn cứ mưa, mỗi lúc một sậm hạt. Tiếng súng địch vẫn cứ oảng oảng hết hướng này đến hướng khác suốt. Vào thì chẳng dám vào, rút thì cũng không chịu rút. Mưa rùng thế này sao không kiếm cái chỗ nào ngon mà mặc võng ngủ đi con! Về nhà mà cày ruộng hay đánh cá. Kiếm một con vợ ngực đầy hông nở trong cái đám gái phum vẫn múa lăm-thôn dưới trăng rằm hồi trước áy. Rồi ghen tuông đám đá, rồi sinh con đẻ cái đi...! Theo ba cái thằng vác cuốc đập đầu áy làm gì...? Mẹ kiếp! Mưa đâu mùa cữ này cá rô đồng đang rạch lên phải biết! Tự nhiên, không biết là có mắt quan điểm hay không, tôi thấy ái ngại cho chúng nó. Giấc ngủ đến trong tiếng súng địch và tiếng mưa rơi đều đều... Và trong giấc mơ đêm áy, tôi cũng mơ thấy tôi được trở về nhà.

Phum Th'may, phum Chùa - Sau này là cứ của tiểu đoàn 6, E2,F9



Một thời máu và hoa (T1)

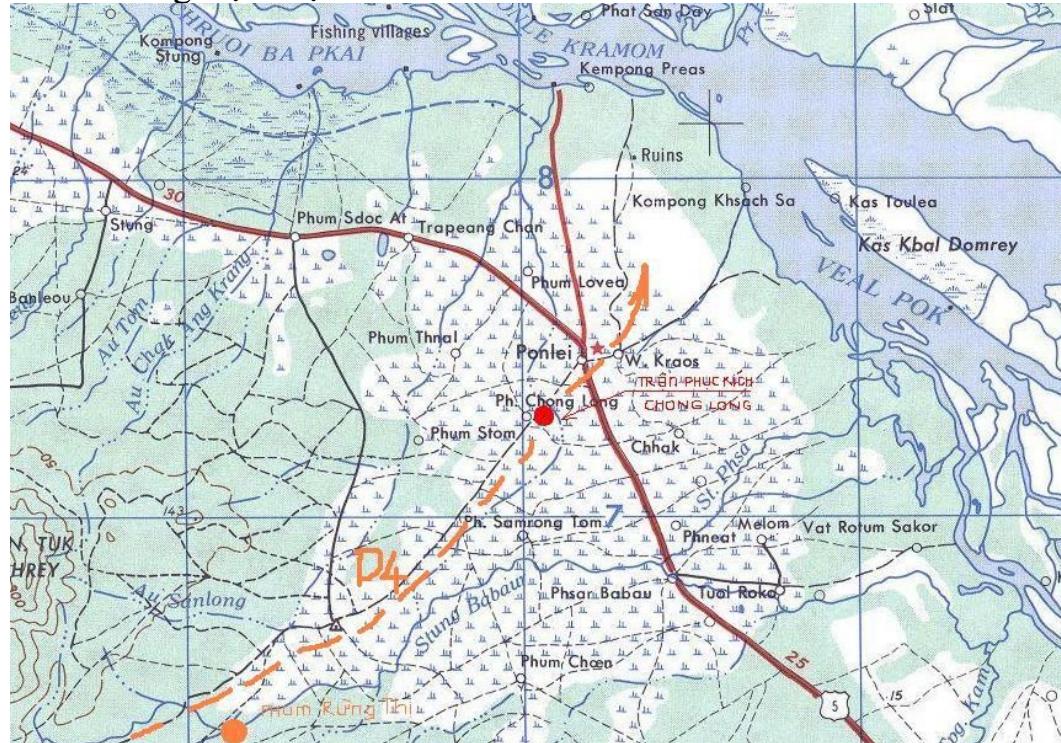
[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Tháng 8/1979, tiểu đoàn 4 hành quân xuôi từ ga Bâmnak về ga Th'may, sau đó rẽ ra thị trấn Ponley ngoài lộ 5. Dịch có vẻ như đã xây dựng được một tuyến giao liên tiếp vận từ biên giới Thailand vào các vùng sâu trong nội địa ngoài biển Hồ. Nhiệm vụ của đơn vị là bước đầu hỗ trợ xây dựng chính quyền cơ sở non trẻ của dân bạn, truy quét triệt phá các căn cứ nội địa ven biển Hồ. Dọc đường hành quân cạp theo đường sắt trước khi rẽ trái sang lộ không tên, ở mấy chỗ đất mới trên lộ, chúng tôi phát hiện mấy quả mìn chống tăng địch mới chôn. Bọn này làm ăn cầu thả. Cơn mưa lớn đêm qua đã rửa trôi đất cát, làm lộ ra cạnh mấy quả mìn đĩa. Chúng tôi gỡ lên, lấp đất lại như cũ rồi kẹp thêm vào mấy quả mìn ấy những trái lựu đạn tucus M.26. Sau đó lại đem cài lại vào mấy lùm cây ven đường tại đúng vị trí đó. Thằng địch nào đi kiểm tra mìn mà dính phải chưởng ấy thì đơn vị nó chắc sẽ phải báo mất tích. Loại M.26 tucus (có chấm đỏ) này lấy được ở kho súng trong Ấm leng. Lính các C chịu khó tha đi để gài trước đội hình khi nghỉ đêm. Sáng hôm sau lại ra thu về. Nói chung loại này dùng tiện hơn mìn, khi cần có thể xài ném cá được. Có điều trước khi ném phải cuốn quanh mỏ vịt mấy vòng dây nịt (cao su) cho nó nhả ra từ từ.

Ra đến cái đập nước lớn cách Ponley khoảng 15 km, tiểu đoàn dừng chân nghỉ lại một ngày. Cái đập này nằm tại hợp lưu của gần chục con suối lớn trong khu vực. Trên đập, nước tràn chảy ồ ồ. Cá trăng tung đòn lách phe phé. Trên mặt hùm nước sâu xanh thẫm nơi chân đập, những con lóc bông lớn cả chục ký thỉnh thoảng lại trồi lên ngáp bóng. Cái viền mép vàng nhạt ngoác ra, thân mình chún chũn vần vẹn, oai vệ lắc khẽ một cái rồi lại từ từ chìm xuống. Bọn lóc bông này hẳn là no mồi. (Sau này, tại tổ đánh cá cải thiện do trung đoàn tổ chức đóng ở Sóc Tu ru - biển Hồ, tôi đã thấy những con cá lóc bông nặng hơn 20 kg). Ở rừng lâu toàn ăn măng muối, lâu lâu mới có miếng thịt rừng nên lính ta không bỏ qua cơ hội cải thiện này. Đánh cá thì quá đơn giản rồi! Chỉ một loáng là tất cả các món cá tươi chế biến theo truyền thống của từng vùng miền đã xong. Nhưng ngon nhất vẫn phải kể đến canh chua cá lóc nấu kèm lá giang. Cây lá giang là loại thân leo, lá hình trái tim, có vị chua rất thanh mà tôi tin là các anh em chiến trường K không thể nào quên được. Cá lóc đen tầm ký rưỡi, hai ký sau khi đánh sạch vẩy, khía chéo thân, ướp bột gia vị, ớt giã và những thứ lá lầu gia vị gì đó kiềm được rồi để nguyên con. Bọc kín bằng bẹ chuối hột mọc hoang đầy bờ đập. Tống vào giữa đồng cùi đang rùng rực. Bao giờ cháy đến hết lớp bẹ chuối phía ngoài thì lôi ra. Vừa ăn vừa thổi phù phù. Những con cá lóc lớn quá, chúng tôi quăng bỏ thịt đi, chỉ lấy mỗi bộ lòng. Những bộ lòng cá lớn như lòng gà. Sau khi làm sạch lăng vào nồi canh đang sôi, vừa chín tới, vớt ra chấm muối ớt, ăn nóng giòn tan thì thằng nào dẫu có hy sinh cũng phải sống lại... Suyt...! Gõ đến đây thì tự nhiên lại thấy chó !

Bản đồ vùng hoạt động E2, F9 tháng 8/1979. Mũi tên chỉ hướng hành quân của tiểu đoàn 4.

Các địa danh trận phục kích phum ChongLong ven thị trấn Ponley ; Phum "rừng thị" được đánh dấu đỏ trên bản đồ:



Chiều tà, tiểu đoàn nhích đội hình lên khỏi đập nước 300m, bố trí đội hình nghỉ đêm tại phum “rừng thi”. Một cái phum có đúng 3 cái khung nhà. Cạnh phum là một rừng toàn cây thi đang mùa trái. Cây thi trong truyện cổ tích Tấm Cám của bọn trẻ con đó, sinh sôi thành một quần thể xanh thẫm cao vọt lên hẳn so với rừng chồi thấp phía dưới. Cây cao cây thấp chen nhau mọc. Có những cây thi cổ thụ vòng gốc một người ôm mới hết. Trên vòm lá, đủ các loại chim to chim nhỏ chèo choet kêu điếc hết cả tai. Kêu chưa tệ hại bằng việc chúng nó oanh tạc vào đầu chúng tôi. Đi gần như chạy qua cái rừng chết tiệt ấy tới phum nhưng thằng nào cũng bị dính vài bã phân chim vào đầu. Còn dưới gốc, quả thi rụng nhoé. Muỗi bọ bay vần vụ. Trong phum, trên nền vườn cũ, đậu đen cạnh tranh với các loài cỏ dại, vươn dài thành ra giống như một loại thực vật thân leo khác. Tuy vậy vẫn ra trái như thường. Thằng Căn và tôi chịu khó đi hái một lúc, chà ra cũng được một ca inox để tối nấu chè. Nhưng chuyện đó không có gì đặc biệt bằng những điều tôi thấy buổi đêm trong ca gác của mình. Đêm hôm ấy trăng mờ vì mây vẫn chưa kịp tan sau cơn mưa buổi chiều. Đang ngồi ôm súng ngáp ngáp dài vì đã gần hết ca của mình, tôi bỗng tỉnh cả ngủ khi thấy trên cây thi gần vọng gác có mấy con chim lạ. Dứt khoát không phải doi mà là chim đến ăn trái vì tôi nhận ra cái đuôi của chúng rất dài. Sải cánh loài chim này rộng khoảng 0,4m, vẩy rất nhanh và êm ru, hâu như không phát ra tiếng vỗ gió. Ba bốn con quạt cánh mềm mại, gần như bay đứng, lặng phắc giữa không trung. Chỉ thấy những đầu cành cây thi nơi chúng đang rìa quả (hay hút mật quả) khẽ rung rung. Tôi có đọc trên một số tạp chí nghiên cứu tự nhiên sau này. Trong đó các nhà khoa học khẳng định trên thế giới chỉ có loài chim ruồi Nam Mỹ, với kích thước nhỏ bé mới có khả năng bay đứng và bay giật lùi. Tôi phản đối cái kết luận này vì chính tôi đã chứng kiến kiểu bay và hành tung lạ kỳ của loài chim đêm không biết tên kể trên. Nếu ai không tin, xin mời đến vùng rừng ven biển Hồ kiềm chứng. Sáng hôm sau kể lại câu chuyện hồi đêm. Ông Chính bình luôn một câu :” Đ...lo gác! Lo đi ngắm chim thì có ngày nó vào oánh cho chạy tụt cả chim như hồi tháng tư đó!”. Riêng anh Ky khẳng định đây là chim bắt muỗi chứ không phải chim ăn trái. Trời đất! Với kích cỡ thân hình như thế, mỗi đêm chắc nó phải xoi đến cả tý con muỗi mới tạm lửng điền.

Hôm sau, đơn vị ra đến thị trấn Ponley. Dân bắt đầu định cư tại thị trấn ven lô 5 này. Lúa đã xanh đồng nhưng đang kỳ giáp hạt. Dân đói và gạo thóc khan hiếm. Thị trấn bắt đầu họp chợ và vật ngang giá chung không phải là tiền mà là gạo, thuốc chữa bệnh và vàng. Với năm kg gạo người ta có thể đổi lấy một chỉ vàng. Một hộp nhỏ thuốc Sunfamit, Da-zi-năng cũng có giá trị tương đương. Một hai lon gạo bột ra trong khẩu phần lính cũng đủ để đổi cá tươi ăn thoải mái. Thậm chí có những em gái trẻ rao bán mình với cái giá ”pi loong” (hai lon). Trong hoàn cảnh như thế, liệu có ai trong chúng ta chấp nhận cuộc mua bán bi thương mà kẻ mua chắc chắn sẽ khốn nạn hơn người bán ấy không? Chiến tranh, với những hệ lụy

mà nó mang đến không chỉ là chết chóc hoang tàn. Tệ hại hơn cả cái chết, nó giày xéo không thương tiếc lên nhân phẩm con người. Trong đó, kể cả kẻ chiến thắng cũng phải ngậm ngùi. Đau xót lắm! Một lần khi ra chợ đồi cá cho trung đội thông tin, tôi gặp một bà mẹ cứ xoắn lấy. Bà ấy đòi đổi vàng lấy thuốc kháng sinh péniciline tiêm. Thuốc này chống nhiễm trùng cho các vết thương, chỉ có trạm phẫu tiền phương mới có. Hỏi đổi làm gì thì trả lời ngay là con trai bà ấy sắp chết. Rồi bà ấy khóc lóc gần như ăn vạ ngoài chợ. Quân y tiểu đoàn mang túi thuốc đến túp lều nát sát rạch – nơi trú ngụ của hai mẹ con thì đã thấy một mùi khǎn thối xộc lên. Trong lều, đứa con trai đi lính Pôn pốt (bà mẹ nói rõ ràng như thế) đang nằm thiêm thiếp. Nó bị thương vào chân. Cái đùi đang bị hoại thư sinh hơi, phồng lên như bắp chuối tỏa ra mùi xác chết. Vạch mắt ra thấy đồng tử đã giãn đờ như mắt cá, thẳng quân y lắc đầu rồi tiêm cho nó một liều giảm đau chiết lẻ. Chúng tôi để lại lều hai lon gạo rồi trở về...

Đến ngay cả bọn địch cũng đói, cứ đêm đêm mò vào các phum, sục vào các nhà dân, vét đi những hột thóc cuối cùng. Chiến tranh giải phóng gì cái bọn thồ phi áy! Ngày thì chúng tôi vào phum dân vận. Nhưng đến đêm lại gom về đóng độc lập gần phum như đội hình chiến đấu. Mấy đêm trước, tiếng chó sủa rõ lên trong các phum Chay Rum, Khon Roong. Khả năng lần này sẽ đến lượt phum Cho Long sát đội hình tiểu đoàn đóng quân. Thóc ở đâu mà vét mãi! Ngay từ buổi chiều mấy hôm trước, tiểu đoàn đã triển khai mấy tổ phục kích ngoài rìa phum nhưng vẫn chưa thấy chúng nó vào. Đến lần này, tổ phục của trung đội vận tải tiểu đoàn bộ găp may. Mới có sǎm tối, địch đã mò vào phum. Bảy tên địch nghênh ngang xếp hàng một đi trên đường. Qua suối sát phum, chúng nó dừng lại kỳ cọ chân cẳng rồi chụm lại hội ý. Gom quá! Chọn đúng thời điểm đó, thẳng Nghĩa - Bạch Đại Nghĩa, trung đội phó trung đội vận tải siết cò khâu B. 41. Quả đạn nổ quét bờ suối thoải, hất ngược lên một vầng lửa da cam hình rẻ quạt. Sau tiếng nổ dữ dội nhưng trầm trọng ấy là sự im lặng hoàn toàn. Chẳng còn gì trên bờ suối ngoài những mảnh thịt người. Khẩu RPD và năm khẩu AK trung đội vận tải không có lý do khai hỏa. Chúng nó ào lên thu súng nhưng hầu như cũng chẳng còn khẩu nào nguyên vẹn, toàn bị cong queo vỡ báng gần hết. Lại còn phải lấy que gợt gợt đi những thứ dính vào rồi mang xuống suối rửa. Hôm sau, trưởng phum Cho Long huy động bà con ra suối, đào một hố lớn rồi gom tất cả những gì còn lại quy tập vào một hố chôn chung. Riêng thẳng Nghĩa đi báo cáo thành tích trên Quân đoàn rồi được thưởng phép. Mấy tháng sau nó mới mò vào đơn vị.

Sau trận phục kích kinh hồn táng đởm đó, suốt một dải từ Ponley lên đến K'ra Ko trên địa bàn hoạt động của trung đoàn 2, địch nín im thin thít. Một số gia đình vào rừng vận động con em họ mang súng ra đầu hàng. Chính quyền phum sóc do dân bầu bắt đầu hoạt động. Tất nhiên làm gì có trụ sở, dấu má với xà cột. Ông trưởng phum hằng ngày vẫn đánh xe bò vào rừng đốn gỗ hay ra ruộng làm cỏ lúa. Thỉnh thoảng tạt qua tiểu đoàn bộ đội cho mấy ống thốt nốt chua. Trung đoàn tách ra một đơn vị giúp dân xây dựng chính quyền, lấy tên là tiểu đoàn 4B do anh Lộc làm chính trị viên. Tiểu đoàn dân vận hỗ trợ dân bạn đùi thú, từ thuốc chữa bệnh đến lúa giống. Cho đến cả đẻ đái bệnh xá quân y K.23 cũng phải xắn tay vào... Thời gian này, hội Chữ thập đỏ quốc tế, Tổ chức Lương thực thế giới (F.A.O) cũng đã bắt đầu nhảy vào viện trợ cứu đói cho nhân dân Campuchia, bất kể thuộc phe nào. Tiếng là thế nhưng thực ra dân Kh'mer X'rây, Kh'mer Đỏ... bên các trại tị nạn vùng biên giới Thailand mới hưởng phần lớn sự hỗ trợ đó chứ còn trong nội địa, chúng tôi vẫn cứ phải san gạo cho dân. Nghĩ thấy tội! Hồi đó nước mình cũng đói bỏ xừ. Trước khi đi bộ đội, tiêu chuẩn học sinh trung học như tôi nhà nước cấp cho 17 kg lương thực cả gạo lẵn mỳ sợi trong sổ. Đây là còn được ưu tiên vì đang tuổi lớn, là tương lai đất nước đấy! Chứ còn bác sỹ giáo viên như bố mẹ tôi mỗi tháng có 13 ký chǎn. Vào lính chiến mới được ăn gạo không chứ lúc huấn luyện vẫn phải ăn kèm ngô, bo bo rát mồm. Ở đơn vị huấn luyện, tôi đã từng bị phạt đi làm cỏ lúa giữa trưa nắng vì cái tội dám bịa lời bài hát Hạ Trăng của cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn :" Tuyệt quá..! Bữa cơm chúng mình, toàn rau muống xanh... bát cơm ngô vàng, đệm cho món canh... mắm khô hôi rình, ngửi sao thấy tanh....". Thôi thì con không chê cha mẹ khó, chó chǎng chê chủ nghèo! Đã khổ đến như thế rồi lại phải san sẻ gánh thêm nỗi khổ của người khác nữa mà mấy thằng thối mồm vẫn chõ vào bảo mình là tàn sát, là xâm lược. Nghĩ muốn điên cả ruột! (Ngôn ngữ lính binh nhì bỗ bã tí! Anh em thông cảm! Mai tôi tự sửa bài mà!).

Nhưng chó cứ sủa, còn đoàn người thì cứ tiến!

Buổi tối hôm chính quyền phum Chay Rum ra mắt, dân tổ chức múa lăm thôn. Trên khoảng đất rộng giữa phum, từ chập tối, tiếng trống đã vang lên bập bùng. Rìa sân, ba chú nhỏ xếp bằng tròn trên nền đất ngồi võ trống. Những chiếc trống dài chừng 40 cm, tiện hơi thắt ở đoạn giữa. Một đầu bit da trăn, một đầu hở để có thể xòe bàn tay bit hơi vỗ, điều chỉnh sắc độ. Tiếng trống lúc đầu còn rời rạc, nhưng càng về sau càng thổi thúc. Nào! Bắt đầu đến tiết tấu :" Tình tinh, tạ, tinh-tinh-tinh". Một đen, một liên ba, lặng đơn...Hây! Lại tiếp một đen- liên ba- lặng đơn... cứ thế mà giật boòng ơi! Như nhịp Chachacha diễn hình. Nào! Hai bước tiến, một bước lùi lại. Thế! Đúng rồi...! Các cháu nhỏ hồn nhiên nhất, mình trần đen sạm, xương sườn phoi ra dưới ánh lửa, nhập vòng băng những bước linh hoạt đầy nhạc cảm. Cứ như thế chúng nó đã biết múa từ trong bụng mẹ vậy! Ngập ngừng đôi chút, các chị, các em cũng bắt đầu

bước vào. Những bước vũ thuật uyển chuyển, những cử động thật nhịp nhàng. Nhiều em gái với cái áo đen vá và chiếc khăn cà ma duy nhất, còn ướt đẫm vì mới giặt ngoài suối, vừa múa vừa nghiêng đầu làm duyên. “Oh! S’vai chǎn ti, nja ri on oi! Bê mêc xa kha...Cùm a jô p’đây. Chǎm boong thơ thây, boòng tinh lan c’bây oi s’rây bợ liêng...!” – Ôh trái điêu (đào lộn hột) đã chín kìa em gái!..Da thịt em trắng ngần. Đừng có lấy chồng vội nhé! Chờ anh mua cái xe trâu anh đưa em đi chơi...! Lời bài dân vũ tuyệt hay! Tiếng trống tan trong ánh lửa, trở thành một chất men thôi thúc xóa nhòa mọi khoảng cách. Không hiểu tôi cũng đã vào vòng từ lúc nào. Ông trưởng phum ngồi võ trống thay cho mấy cháu, nhe răng cười trắng lúa. Cả phum Chay Rum phần lớn là gái gáo (mêmai), gia đình đã tan nát hay thất lạc trong chiến tranh. Nhưng trong đêm ấy, khổ đau, đói khát dường như không tồn tại. Những gương mặt ngồi lên trong ánh lửa, những cái lắc hông mềm mại, những đụng chạm cố tình...Phút thăng hoa ấy, đã chắc gì một ông hoàng lưu vong hạnh phúc bằng một thằng bé không áo cởi trần...

Mùa mưa đang độ sung mãn nhất. Ngày nào cũng mưa, triền miên xối xả. Buổi sáng trời còn loe nắng, nhưng độ hai, ba giờ chiều là mây đen kéo kín chân trời. Gió như ngựa lồng cuốn theo những cơn mưa trăng trời trăng đất. Tấm nilon lính chỉ khoác lên mình cho chiều lè và ngăn gió quất thoi chừ nhầm nhò gì! Áo quần hâu như lúc nào cũng ẩm uớt. Lại trộn lẫn mồ hôi, bùn đất lúc hành quân tỏa ra cái mùi thật khó chịu. Tấm tảng, mà có nhà thơ ví như cái “bầu trời vuông” của lính hồi đó cũng mỏng quết, gió giật một lúc là các tai buộc đứt bung ra ngay. Chúng tôi lấy dây điện thoại hoặc dây rùng buộc túm lại những góc đứt, chằng đụp cho xong chỗ nghỉ đêm. Tảng thiểu hay rách quá, có thằng sáng kiến kiều nầm chung. Tức là hai đứa mắc võng cùng một chỗ, thằng trên thằng dưới như kiểu giường tầng của sinh viên nội trú. Một tấm tảng lành che chung. Còn tấm tảng rách kia buộc che hướng gió tạt. Thằng trên đang nầm thì chép miệng, bảo quê tao tháng này sắp đến cũ gặt. Tao với con em gái vác cái vợt nilon ra đồng, cứ thấy thửa nào chưa gặt là nhào tới quoang quoang dọc một lúc là đầy châuchâu. Mang về rút đầu vặt cánh, thêm chút lá chanh thái chỉ, cho vào chảo mỡ rang giòn nhậu hết sảy... Thằng nầm dưới im lặng thở dài. Nỗi nhớ dường như cũng ngâm nước mưa, làm nhạt nhòa những gì xa xôi hoành tráng, nhưng làm hiển hiện long lanh đến từng chi tiết những gì tưởng chừng bé nhỏ. Cái biển số nhà quăn mép của cô bạn học chung một lớp, mảng tường tróc ngoài công do bọn trẻ con đánh đáo Tết búng xu, cũng có thể là cái cành đa cụt đầu đình.

”Chiều chiều ra đứng lầu tây. Thương cô gánh nước tưới cây ngô đồng...”. Bài dân ca quê Việt thiết tha từ cái radio ngân lên nho nhỏ trong buổi phát thanh dân ca và nhạc cổ truyền như cào thêm vào nỗi nhớ. Tôi bắt đầu yêu và cảm dân ca từ buổi chiều mưa xa nhà ấy. Thương gì nữa, tưới gì nữa em? Mưa rùng đã tưới đẫm hồn bọn anh rồi...!

Thú thực với các bạn là hồi đó tôi cũng mong dính thương phần mềm, như thằng Hiệp híp chẳng hạn. Bị thương nhẹ thôi, chừ đừng bị nặng, và nhất là đừng có hy sinh! Sẽ được đưa đi viện, sẽ được nghỉ mấy tháng... Mưa sẽ bay ngoài cửa kính. Còn trong phòng ấm áp, sẽ thoảng mùi thơm dịu của quả cam do cô y tá xinh như mộng đang gọt dở... Nhưng như tôi đã nói với các bạn, đôi khi chết được cũng khó, huống hồ bị thương. Trên đường vào Ấm leng, có lần quả cối 60 nổ ngay trước mặt bọn tôi, cách có gần chục thước. Có bốn đứa thì ba đứa dính miếng. Còn tôi cố vạch vòi sờ soạng nhưng cũng chẳng sơ sướt gì. Không phải chỉ vì muốn bỏ đồng đội hay lui bước cầu an gì mà với cái tư tưởng của tôi lúc đó, một vết sẹo chiến trường còn hơn tỷ lần một tấm huân chương. Các em gái thường muốn khoe sự xinh đẹp kiều diễm hiếu (không hiểu lầm, chắc thế!), còn những thằng trai lính như tôi thời đó, có nhu cầu phô trương sự dày dạn và lòng dũng cảm. Mà chắc thời nào cũng vậy thôi, đấy là đặc thù giới tính mà! Một vết sẹo là một khẳng định bằng vàng cho những câu chuyện chiến chinh mà chiến thắng phi thường bao giờ cũng thuộc về người sở hữu tấm ”huân chương” đó(!)

Cảnh lao động dưới thời Kh"mer Đỏ trong công xã



Các nạn nhân của Kh"mer Đỏ tại nhà tù Tuol S'leng- Ph"nm Penh -Họ đã  
lià đời tại "Cánh đồng Chết" -

tôi đã được thăm nhà tù này vào tháng 6 năm 1982. Những vết đen sau  
tường là những vết máu do bị đập đầu.

This photograph of one of the Khmer Rouge victims of the Killing Fields  
is one of the many photos displayed in the Tuol Sleng Genocide Museum,  
Phnom Penh.



Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Người dân Campuchia tại trại tị nạn biên giới Thailand năm 1985 (Khmer refugees. Thailand. 1985)



Cuối tháng chín năm 79, trung đoàn hoạt động ở khoảng giữa Kra Ko và Ponley. Tiểu đoàn 4 truy quét địch phía tây đường 5. Có khi sục vào sát chân sườn phía đông núi Tuk S'ra nằm kẹp giữa đường 5 và đường sắt. Cũng giống như ta hồi kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ - Kh'mer Đỏ cũng triển khai tròng trọt nương rẫy, giải quyết nhu cầu lương thực tại chỗ. Đơn vị càn rùng hôm ấy phát hiện trong hốc một cây dầu lớn, lửa đốt cho dầu ra còn đang cháy. Vậy là vùng rừng này có người ở. Tiểu đoàn lặng lẽ bám dần lên đến một khoảnh rừng thưa. Một nương săn rộng hiện ra, cây mới cao ngang tầm ngực. Hai mũi khép vào, chuẩn bị xung phong... Rồi điều gì đến đã đến! Hoàn toàn chẳng giống như tôi hình dung. Mà hầu như trong cuộc sống chẳng cái gì đến như tôi tưởng tượng cả. Thế mới tệ hại! Kể cả trường hợp bị thương của tôi lần này nữa. Không có pha ngã xuống tuyệt đẹp sau chớp lóe của đạn cầu vồng trong một trận tấn công cấp chiến dịch, có xe tăng và không quân yểm trợ. Trong khi đang vận động cùng đơn vị đuổi theo toán địch hùi (có cả phụ nữ nữa) tăng gia ở nương săn này, tôi bị sụp hầm chông. Thế mới bầy hầy! Ngã sấp mặt, mòm vập vào rễ cây giập cả môi, tôi vẫn kịp ôm cái gốc cây đằng trước để khỏi bị tụt xuống. Thằng Phụng với anh Ky chạy đến lôi lên. Một mũi chông tre xuyên rìa gót, chọc thằng vào xương mặt cá rồi gãy gập tại đó. Chúng nó rút mũi chông gãy ra, rửa qua quần băng chặt lại, nhưng chưa đến mức phải ga rô. Lúc ấy không thấy đau lấm, tại chỗ đó chỉ thấy nó giật giật tức tức một chút. Chóng gãy vẫn lết đi được chứ không cần cáng. Định thần lại, nhìn xuống hố bầy giờ mới thấy kinh. Toàn phân người nhoe nhoét quên lấy tung mũi chông tua tua. May mà tôi bám kịp cái gốc cây chứ còn rơi hẳn xuống, chưa nói dính bao nhiêu mũi, chỉ cần cầm mình trong cái hố đấy cũng đủ ốm ba tháng. Chúng nó dùng “vũ khí sinh học” tự nghiên cứu, tự sản xuất ghê quá! Thằng Quỳnh “xe lôi” và thằng Thông truyền đạt vội vã về phía sau. Ra đến đường bò lớn gần lộ 5, gặp xe bò của dân đi rẫy về, chúng nó tống tôi lên xe rồi theo đi luôn. Đến cứ tạm thời của tiểu đoàn ở gần thị trấn Ponley, hai đứa rẽ vào rồi gửi tôi theo xe bò về trạm phẫu K.23 của trung đoàn. Đúng là đồ vô trách nhiệm! Khi còn lại một mình giữa đám dân tôi mới nhận ra tình thế của mình và rửa thầm chúng nó như thế. Cả đoàn xe chừng hòn chục chiếc vẫn lọc cọc chậm rãi lăn bánh trên đường. Các lão nông dân bạn đen trui, kẻ ngồi trên xe im lặng rít thuốc rê, người vác dao quắm lù lù đi bộ. Từ cứ tiểu đoàn đến trạm phẫu khoảng 1,2 km, hai bên cũng toàn rừng thưa. Nhớ lại chuyện thằng lính B3 bị chém bay đầu mấy tháng trước trên đường ra Bâmnak. Tôi không dám nằm nữa mà ngồi nhambi dậy trên xe. Nỗi sợ làm cảm giác đau dưới chân tan biến. Dưới gót, máu lại thấm qua lớp băng chảy nhiều nhieu. Tôi mặc kệ, mải nhìn quanh quất kiếm cái gì phòng thân hoặc ước lượng đường chạy khi có biến. Mà làm gì có cái gì? Chân căng thế này chạy đi đâu? Thấy tôi máu chảy nhiều và không chịu nằm, mấy người đàn ông đi bộ vác dao quắm xúm lại. Thôi lần này mình tong rồi! Lúc đó tôi choáng thực sự. Hoa hết cả mắt nhưng

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

vẫn còn kịp thấy hai người quay lại chiếc xe cuối rút một cây tầm vông rồi trở lại. Một người tháo chiếc võng nilon đen đeo ở thắt lưng (đúng loại võng địch hay dùng) buộc vào cây tầm vông làm đòn khiêng. Họ đỡ tôi sang võng rồi cảng thẳng đến trạm phẫu. Khi nhìn thấy mấy thằng lính thông tin trung đoàn bộ đi nối dây trên đường, tôi mới dám thở phào! Thì ra thấy tôi ngồi dậy, mặt thì tái mét, họ tưởng xe xoc làm tôi đau nên mới chuyển phương tiện cho êm. Đến nơi, giao tôi cho quân y xong, người đàn ông còn nhẹ răng cười với tôi rồi đi giặt máu dính vào võng. Một cái võng nilon hồi đó đổi được một chỉ vàng.

Thời gian nằm ở K.23 là khoảng nghỉ ngơi thật dễ chịu. Ở đây toàn những thằng bị thương nhẹ, bị sốt rét chưa đến mức phải chuyển lên quân y tuyến trên. Sau khi điều trị hơn chục ngày, vết thương của tôi đã khép miệng và có thể đi lại được. Anh em đại đội phẫu có một cây guitar còn khá tốt. Đúng là tuyển sau có khác! Hồi còn đi học ở nhà, giống như nhiều chàng trai Hà nội hay Sài gòn khác, tôi cũng khoái tập guitar. Trình độ còi nhung cũng đủ chơi những bản nhạc thịnh hành thời ấy ở mức phổ thông. Cũng có thể so hợp âm đệm theo nhiều bài hát, thỉnh thoảng máu lén còn chêm vào một đoạn list học mót... Tự nhiên xuất hiện một “nhạc công” sạch nước cản tại đơn vị nên lính chuyên môn ở K.23 rất khoái. Cứ sau bữa cơm chiều là chúng nó xúm lại, pha một ám trà thật se lưỡi rồi hát nghêu ngao. Thôi thì đủ các loại trên trời dưới bể. Hết nhạc Nga ra nhạc Trịnh. Sau nhạc trẻ lại lặng quạng bẻ sang nhạc “vàng”. Những bài hát truyền thống của quân ta như “Vì nhân dân quên mình”, “Tiến bước dưới quân kỳ”...chắc chỉ được hát chính thức khi hội họp. Còn những buổi sinh hoạt “văn hoá văn nghệ” như thế này thì nhạc “vàng” chiếm đa số. May cha lính cũ thời đánh Mỹ trên trung đoàn bộ là cả một kho tàng phong phú về thể loại nhạc này. Thằng em đệm cho anh bài “Xuân này con không về”, thằng em cho anh bài “Anh nằm xuống...”... “Thành phố buồn đi mày!”... Đôi khi mấy anh trợ lý chính trị bên ban 2 cũng sang bên phẫu chơi. Ngồi uống trà nghe lính tráng hát những bài như thế cũng chẳng nói năng gì. Thây kệ, hồn ai nấy giữ! Mai về lại đơn vị đánh nhau ngón tay hắn vẫn quen hơi cò súng, lại lội rùng băng ruộng tắm tối mặt mày... Thế thì cứ hát đi! Cao trào nhất phải kể đến bài “Thư của lính”. Hai cái thia nhôm được mang ra. “Nghệ sĩ” phụ trách bộ gõ kẹp đôi thia giữa hai ngón tay, miết xuống mặt bàn. Tiếng phách giòn tan, hoạt như những bước claket điêu luyện. Ba bốn cái miệng gào lên.” Từ khi anh thôi học, và từ khi anh khoác áo t’râyzi... Từ khi anh xa nhà, một ngàn đêm nhung nhớ giữa trời mây... Uh oa ùh oà...”. Có tốp vocal cảm thận, Thanh Lam có khi phải gọi bằng cụ.

- Dừng lại! Chúng hát bài gì lạ thế các em? Ai sáng tác?
- Báo cáo anh! Bài “Tình thư của lính” của nhạc sĩ Xuân Hồng ạ!
- Ủ! Ngon heng! Ta sáng tác thì được! Dừng có hát tầm bậy mấy bài lá xa cành anh xa em! Nghe hông!

Thủ trưởng đi khỏi, cuộc vui lại tiếp tục. Ngày xưa cối nhỏ chày to, bây giờ cải tiến cối to hơn chày – Mời các bạn thưởng thức bài Tiếng chày trên soc Bom Bo do Vũ Hựu biên soạn lại : “Lấy xà beng đậm đầu con cá lóc, nấu canh chua bỏ ớt cho thật cay...”. Lúc này, các em-xi (MC) thi nhau thể hiện. Đảm bảo Long Vũ, Diễm Quỳnh bây giờ chạy mất dép! Hai con dê cùng qua một chiếc cầu hẹp. Chẳng con nào chịu nhường con nào. Chúng húc nhau, cả hai đều lăn tóm xuống...Nhưng may mà :” Con kênh ta đào chưa có nước chảy qua...”. Trường sơn sớm nắng mưa chiều, anh đi nhớ chị Vân kiều... ấy...to. Sau đây là bài Tiếng đàn ta lú :” Đi chiến trường, mùa khô năm 71. Vào trong Vinh, mới biết

cấp trên đưa mình sang Lào. Hành quân bằng xe hơi...Hú...!”. Cứ thế! Hầu như các bài hát của các nhạc sĩ đều bị biên tập lại. Chắc để cho vừa với kích cỡ tâm hồn giản dị và tếu táo của người lính. Chiến trường ác liệt và nhọc nhằn, có vẻ các món ăn tinh thần nhẹ và vui được tiêu hoá nhanh hơn.



Ảnh chụp ngày nhập ngũ 17/08/1978 tại sân kho Khuyến lương, xã Trần phú, Thanh trì, Hà nội.

Từ trái sang phải:

- 1- Ngô Đức Bình - Bình cáo. Xạ thủ đại liên c12 d6 e2
- 2- Đặng Công Hiệp - Xạ thủ B.41 c11d6. Bị thương ngày 8/4/79 do bị nó phản B.41 trên đường vào Ămleng
- 3- Nguyễn Trường Thọ - A trưởng cối 60 c12 d6. Sau sang làm B trưởng trinh sát d4b.
- 4- Nguyễn Tuấn Anh - Chiến sĩ c1 d4.
- 5- Xuân Tùng (trungsy1) - Thông tin tiểu đoàn 4.

Tất cả các anh em này là toàn dân "Hà Nội Hàng" phố cổ hồn hôi. Học chung một lớp, vào cùng một trung đoàn chiến đấu.



Trung đội trinh sát D4b. Người đứng ngoài cùng bên tay phải là Nguyễn Trường Thọ - Trung đội trưởng.

Thực ra thì mới đạt mức độ trình bày tương đối thoát những sự kiện đã có, những xúc cảm và suy nghĩ thực của mình thôi. Mong các bạn hiểu đây như là những lời kể lại, những sự bộc bạch, những kinh nghiệm ở chiến trường K đặc thù. Tóm lại ở dạng ghi chép của người lính, không hơn!

Còn văn chương như tôi hiểu còn phải nâng tầm tư tưởng, có thể hư cấu thêm, mở rộng vấn đề ra, vv... nhằm giáo dục con người, định hướng xã hội...Những điều đó quá sức với tôi. Cứ ngồi gõ phím tì tê với anh em mình, với đồng đội mình và với cả bản thân mình nữa có lẽ khoái hơn.

Cũng có những phản hồi offline khác, kể cả những phản hồi từ ngay chính nội tâm mình rằng viết như thế để làm gì? Có giống như một con sói già chân chậm, nambiếm láp lại những vết thương cũ và hồi tưởng đến thời oanh? Chất máu vô hình mút mát từ những vết thương ấy liệu có xoa dịu được nỗi đau của chiến tranh, có vực dậy được kiêu hãnh để sống, để phát triển trong thời đại mới? Hoặc như những khẩu đại bác trong ý thơ của nhà thơ lính Vũ Trọng Tạo, ngày xưa đã một thời gầm thét, nay nằm yên lặng trong viện bảo tàng, hiền hậu cho các cháu trèo lên trèo xuống vui chơi..?

Nếu đã muôn im lặng, hãy trở về để gỉ ra trong vườn cũ. Hoặc tan chảy trong một cái lò luyện Mac-tanh nào đó để lại tái sinh. Khi đã muôn hiện diện, dù là trong viện bảo tàng, hẳn là bạn còn có thông điệp! Chắc chắn thế!

Sự chia sẻ là nhu cầu có thật! Đến rặng liễu ven sông trong thần thoại Hy lạp dù không biết nói cũng phải rì rào câu chuyện về vua Mi-đát có đôi tai lừa kia mà! Quả thật là tôi chật vật trong việc ứng xử với quá khứ của mình. Chẳng trách bạn trẻ con nhà tôi bây giờ nó sợ môn Lịch sử!

Chúc anh em khoẻ! Và chia sẻ, kể cả tiền lẻ với những người thân yêu của mình!

Sau hơn một tháng nằm viện, tôi trở về đơn vị. Đây là đã được anh em trạm phẫu ưu tiên nghỉ ngơi thêm một tuần. Tiểu đoàn 4, trong thời gian tôi nằm viện vẫn đứng chân gần thị trấn Ponley. Tôi vừa về được một hôm là có lệnh hành quân ngay. Cứ như là đơn vị chỉ chờ mỗi tôi lành là lên đường. Lại vào ga Bâmnak, nhưng lần này không theo lộ 28, cũng chẳng theo lộ không tên qua phum “rừng thi”. Nhầm thẳng hướng dãy núi Tuk S’Ra, đơn vị cắt rừng tiến bước. Dãy núi này điểm cao nhất chỉ khoảng 400m, còn toàn bình độ 200,300 nên vượt qua nó chẳng khó khăn gì. Địa bàn hoạt động quen thuộc đây rồi. Qua phum Chùa, phum Th’may, những cái công sự nổi của chúng tôi mấy tháng trước chỉ còn những đống đất. Ván thành, kể cả các vách gỗ trên các nhà sàn trong phum đã biến đi đâu giàn hết. Có thể là dân ngoài lộ 5 đánh xe bò vào lấy, cũng có thể là địch lấy. Những lốt xe bò rất mới lăn ngang lăn dọc ven rừng. Vào đến ga Bâmnak, nhìn thấy ngay cây cầu gỗ trên con lộ song song với đường sắt đã bị địch phá hủy hoàn toàn. Chúng nó đốt quang giữa cho cháy sập xuống. Đại đội công binh 19 phải hì hụi mấy ngày liền mới làm xong một cái cầu tạm tại vị trí cũ. Trong khi khắc phục nối liền giao thông, đại đội công binh này đã phát hiện và gỡ được rất nhiều mìn. Ban Tác chiến phô biến xuống các đơn vị loại mìn kiểu mới của địch tên gọi là K.58. Mìn này có vỏ cầu tạo bằng chất dẻo để chống máy dò mìn. Hình dạng giống như một hộp nhựa vá ruột xe đạp. Chỉ cần một lực rất nhẹ tác dụng lên bề mặt là mìn phát nổ. Hơi nổ sẽ tuột đi bàn chân vô tình dẫm phải. Nếu ga rõ tốt, cấp cứu kịp thời thì cũng coi như đi đứt một giò. Ý tưởng của kẻ phát minh ra loại mìn này rất thâm độc. Nó làm cho người lính không chết, nhưng đương nhiên bị loại khỏi vòng chiến đấu. Khi trở về hậu phương có thể sẽ gây hoang mang, chán nản cho công đồng. Xã hội sẽ phải gánh thêm cái gánh nặng vật chất lẫn tâm lý ấy... Chúng tôi đặt tên cho loại mìn này là mìn “xin một chân!”. Bên tiểu đoàn 5 đã có hai trường hợp dính phải loại mìn này. Đã có tư tưởng ngại đi đầu vì sợ dính mìn. Các đại đội thì không có chuyện đó, chứ dưới các trung đội bắt đầu tị nạn nhau về việc đi đầu đi cuối. Một hai lần được chỉ định đi trước thì không sao chứ đến lần thứ ba thế nào trung đội đó cũng thắc mắc thẳng thừng rằng tại sao đại đội cứ ”gí” trung đội em thế? Biết là quân lệnh như sơn, nhưng dần dần cán bộ đại đội cũng phải sử dụng chính sách xoay vòng. Còn lính ta thẳng đi sau cố đặt bàn chân vào vết chân thẳng đi trước. “Sao y bản chính không có đúng rầm!” là một câu nói vui phô biến thời đó, nhưng nó cũng thể hiện tư tưởng ngại mìn địch trong bộ đội. Để tránh mìn, đơn vị hành quân truy quét thường phải né đường bò, cắt rừng đến mục tiêu quy định. Nhiều thẳng đi đầu một lúc, thấy quang nào nghi nghi liền đứng lại tạt vào bụi mặc dù không mót đá. Thẳng đi sau kế bên vượt qua một tẹo rồi cũng dừng lại làm cái công việc y hệt. Dần dần cả tiểu đội, trung đội thực hành bài “đái cuốn chiếu”. Tốc độ hành quân chậm, nhiều lần Chính “tréc” đại đội trưởng phát khùng, cứ băng băng vượt trước đội hình đại đội 1. Mặt mũi cứ hầm hầm không

**Tác giả: Trungsy1**

**Electronic publishing:Cận Vệ Đỏ**

thèm nói câu nào. Các trung đội và anh em thấy thế cũng ngượng nên cố gắng hơn. Quả tình cán bộ nói được làm được thì đơn vị mới mạnh được...

**Một thời máu và hoa (T1)**

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Đại đội 1 đặt chỉ huy sở ở căn nhà gác ghi đường sắt đầu ga. Ban ngày bung đội hình đi sục từ sáng sớm, ban đêm lại co về. Mé trong núi, đôi lúc nghe tiếng mìn nổ vọng lại. Có thể là thú rừng vướng mìn địch cài. Tôi mới đi viện về nên anh em cũng ưu tiên cho được nghỉ ngơi. Trời đang chuyển mùa. Mưa nhỏ hơn và thường xuất hiện vào nửa đêm về sáng. Gần sớm thức giấc, còn nửa mơ nửa tỉnh, nghe đơn vị lịch kịch súng đạn trở dậy đi càn. Còn mình thì kéo cái tấm đắp trùm qua đầu co mình trên võng. Ngoài trời đang mưa lắc rắc... Cái cảm giác được nghỉ trong khi những người khác vẫn phải làm việc thực thà mà nói cũng dễ chịu. Bánh mắt ra mới lò dò trở dậy, mấy thằng ốm dở xuống bếp anh nuôi. Nếu còn đâu ăn thì rang cơm cho thật săn. Chén xong rồi tổ chức đi kiếm cá cải thiện cho anh em tối về có cái ăn tươi. Hai thằng anh nuôi ở lại trông cù. Ba bốn đứa còn lại vác súng đi loanh quanh. Tìm được một đoạn suối nhỏ nước chảy chậm một chút là cả nhóm bắt tay ngay vào việc. Cành cây và đất lấp ngay dòng chảy ở chỗ lòng suối hẹp nhất. Lúc này mé trên “đập”, nước không còn chảy nữa. Chúng tôi mang hàng bó cây “say”- một loại cây rừng có vỏ nhiều nhựa màu đỏ ra đập vào đá cho xơ ra. Hai thằng đập, một thằng mang xơ vỏ và cả lá loại cây đó vò nát, khóa đều khắp. Một lát sau, cá bị say bắt đầu ngoi lên mặt nước lờ đờ ngáp. Cá ngựa là yếu nhất, gần như ngoi ngay lập tức. Giống cá này trông như con cá chép. Đầu cũng đỏ như thế nhưng nhỏ hơn, mình thuôn và tròn hơn và không có đôi râu. Tiếp đến là cá mè vinh đuôi vàng. Những con yếu thì không nói làm gì. Chỉ việc bạm tay hất lên trên bờ. Còn những con to và còn khỏe thì chúng tôi lấy cây nhè đầu mà đập rồi vớt. Cá lăng, cá kết (giống cá thác lác), cá bò bị say luồn ra khỏi hang trú ngụ. Vậy ngạnh vây lưng duỗi ra đờ đẫn. cứng đơ rất nguy hiểm. Lúc này phải thật khéo, lội suối bao giờ cũng phải đưa ngón chân xuống trước để thăm dò chỗ đặt bàn chân nếu không muốn ăn cả cái ngạnh trên kỳ lưng nó. Thủng chân vì ngạnh cá này thì sưng và phát sốt ngay. Trơn trơn, mềm mềm, dài dài dây rồi! Nào, từ từ luồn hai bàn tay xuống. Tránh cái vây ra. Và cả bộ râu đẹp của nó nữa! Thật nhẹ nhàng vừa phải tha thiết thôi, đẩy nó dần dần cặp bờ thoải. Đã thấy cái lưng cá bóng nhẫy. A lê hấp! Hất thẳng lên bờ. Có những con cá lăng dài đến nửa mét. Cá bò lên bờ đổi màu vàng ươm hoặc loang lổ trông như bộ ngụy trang của cánh đặc công nhà ta. Lên bờ rồi mà răng vẫn nghiến kẽm kẹt èn ẹt nghe rất vui tai. Mỗi chuyến như thế bắt được cả tạ cá là chuyện bình thường. Trên đường khiêng về tiện tay hái nấm lá giang hay lá búra nữa là kể như đủ vị. Những chuyện bắt cá bên này có thể kể cả ngày không hết. Còn cái loại cây say ấy là cây gì? Tên latin, tên khoa học là gì anh em nào trên diễn đàn biết nên phổ biến trên trang kinh nghiệm để lính ta cải thiện. Tôi chỉ biết Toàn cõi người Thái gọi nó là cây say thôi!

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Tháng 11 năm 1979, không quân trinh sát báo phát hiện địch tại vùng núi phía nam ga Th'May . Ga này nằm dưới ga Bâmnak 12 km về hướng Ph'nom Penh, nơi con lộ không tên cắt từ đường sắt ra thị trấn Ponley. Vùng núi này cũng thuộc hệ thống Urang S'venh nhưng có độ cao thấp hơn. Trên các đỉnh với bình độ tương đối bằng phẳng như một cao nguyên nhỏ, địch phá rừng làm rãy, xây dựng lán trại. Tham mưu trung đoàn gọi tên khu vực đó là cao điểm 701. Lại lên đường! Thầm thoát bây giờ đã là những tháng cuối năm. Một năm có lẽ đáng nhớ nhất, gian khổ nhất và cũng vinh quang nhất trong thời gian tác chiến bên K của đơn vị. Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi...! Trong năm đó, không kể hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, chỉ tính riêng quãng đường hành quân, những người lính trung đoàn đã vượt quãng đường hàng ngàn cây số, chủ yếu là đi bộ...Đã đi qua biết bao những đồng rộng sông dài, những đỉnh núi mịt mù mây phủ, những thành phố thị xã hoang tàn lửa khói, những nẻo rừng heo hút không một dấu chân người...Nhưng những con đường vô định của chiến tranh vẫn cứ còn thăm thẳm. Để rồi một chiều cuối năm như chiều nay, ngồi thông chân bên bờ suối hoang vu... Nghe bản tin đài báo gió mùa đông bắc, lòng lại cồn lên nỗi nhớ nhà. Như con ngựa xứ rợ Hồ, chợt phòng mũi lên ngửi thấy mùi cỏ quê hương cách xa hàng ngàn dặm qua hơi gió Bắc. Đi ngược lại những hành trình cơ học, hành trình tác chiến trên bản đồ là hành trình của trái tim người lính viễn chinh. Hoặc còn sống, hoặc đã tử trận nhưng luôn trở về với những mái nhà xưa cũ, với mẹ hiền... Ôi Nước Việt thương yêu của chúng tôi ơi!

Càng vào đến chân cụm cao điểm 701, rùng càng rậm rạp và ẩm ướt. Trong những quãng rùng le, vắt nâu, vắt xanh quãng mìn theo bước chúng tôi rào rào. Đi một lúc, thấy trầy trượt dưới chân. Cúi xuống nhìn thấy dép mình đã nhoe nhọt máu. Vén ống quần lên, ba bốn con vắt to kềnh no máu rời ra. Trong các loại hút máu người thì tôi kinh con này nhất. Cũng như mìn của địch vậy! Cái gì ta không biết, không phát hiện được thì lại càng đáng sợ. Sợ hơn cả đĩa trâu, đĩa hẹ đồng trũng ở Hà nam thời huấn luyện. Đặt một cành le khô cho con vắt bám vào rồi quan sát. Nó lập tức biến thành một màu vàng cùng với cành khô bạn đang cầm. Giác chân quặp chắc vào cái que. Còn cái đầu huơ đi huơ lại cuồng quít đánh hơi người trông rất hung hãn. Tăm tối và háu ăn một cách kỳ dị, bị một nhát kéo cắt đôi người mà phần đầu vẫn bám chặt lấy cẳng chân thẳng Thư quân y. Qua được quãng rùng vắt ấy, tiểu đoàn dừng chân tại khoảng rùng thưa hơn, nơi có một vệt đường mòn cắt qua để chờ tiểu đoàn 5 lên kịp mũi hiệp đồng. Ngày hôm đó sẽ là một ngày bình thường nếu như không xảy ra chuyện có 5 tên địch nữ đi xông xộc thẳng vào đội hình của đại đội 2. Lính ta phát hiện thì nó đã vào rất gần. Thậm chí vừa đi vừa nói chuyện rất to. Cho dù là địch đi chăng nữa thì phụ nữ vẫn có nhu cầu buôn chuyện. Tài thật! Đến khi cả năm đứa nhìn thấy mấy cái võng không của lính mình, đờ người ra định quay đầu chạy thì đã nghe tiếng hô bắt sống và những nòng súng chĩa xung quanh. Đò đặc phu tung trên người rơi lịch bịch xuống khi tay đưa lên trời. Kiểm tra “quân tư trang” thì thấy không có gì đặc biệt. Vài củ mì, vài quả bí ngô non, võng, với mấy thứ đồ lặt vặt khác... Hoàn toàn không có vũ khí. Từ binh lập tức được đưa ngay về tiểu đoàn bộ. Cái vốn tiếng K bập bẹ của Bình “cháo” chỉ để hiểu được rằng các “chị ấy” thuộc một đơn vị tăng gia của địch. Đêm ấy, tiểu đoàn giao họ cho trung đội vận tải canh gác. Họ cũng cẳng võng ngủ như lính ta và hoàn toàn không bị trói.

Sớm hôm sau, tiểu đoàn 4 lại tiếp tục hành quân, mang theo cả tù binh. Rùng thì chỗ nào chả giống chỗ nào? Nhưng khi đi được khoảng gần 4 tiếng đồng hồ vã mồ hôi hột, tôi thấy khu rùng này là lạ. Nó là lạ ở chỗ trông nó... quen quen (!) Hình như tiểu đoàn đã trở về đúng vị trí dừng chân đêm qua. Tôi đưa cái nhận xét này ra và anh Ky cũng đồng tình ngay lập tức. Anh Thảo tiểu đoàn trưởng mắng át đi: ”Mẹ chúng mày! Lệnh đi thì cứ biết đi! Kêu ca gì? Đi đến đâu chả là đi?” Quá chí lý! Đang nghỉ giải lao, tôi quyết tìm ra chứng cứ chứng minh cho nhận xét của mình. Tất nhiên không phải chống lại anh Thảo nhưng cái ý muốn biết mình đang ở đâu thôi thúc tôi lò dò tìm quanh. Đây rồi! Cái bếp anh nuôi đại đội 1 nấu cơm ban sáng lù lù cạnh cái gốc cây mục rành rành. Tôi kêu toáng lên và chúng nó đổ xô lại. Có đứa còn nhận ra mình vừa dẫm phải cái “hố mèo” của chính mình ban sáng. Không cái dại nào giống cái dại nào! Lập tức tôi ăn hai cái đá đít của ông Thảo vì cái phát hiện vừa rồi. Bọn tù binh dường như cũng nhận ra tình thế. Chúng nó là ma xó vùng rùng này nên lạ gì! Đã thế lại còn bụm miệng cười khích khiến ông

Thào càng cáu tợn. Tiểu đoàn phó của tôi đánh nhau thì không thể chê được nhưng khoản tham mưu bản đồ có vẻ có vấn đề. Sau hai chưởng mà anh ấy giành cho tôi, không thằng nào dám ý kiến ý cò gì nữa. Mẹ đời! Đúng là đây phải “giặc cái” thì đèn thế đấy!

Mà đúng là đèn thật! Chiều tối, tiểu đoàn 5 đã đến điểm hẹn trên núi mà chúng tôi vẫn loanh quanh dưới chân. Cả một rừng dây mây giăng thành chấn mắt lối lên. Còn con đường bò lớn vẽ trong bản đồ lúc nãy vẫn thấp thoáng bên cạnh (chúng tôi không dám đi trên đường) bây giờ tự nhiên mất tích. Lên sóng 2W nghe tiếng tiểu đoàn bạn rất rõ, chứng tỏ cự ly thật gần mà mãi vẫn chưa đến được vị trí hiệp đồng. Tham mưu trung đoàn khởi dùng bảng mật danh luôn. Cứ cầm trực tiếp tó hợp nói chuyện thằng với tiểu đoàn hỏi rằng có thấy cái đinh núi nhọn độc lập nào bên tay trái không? Cho trinh sát cắt hướng 45 xem có gặp cái đìa nước nào không??? Có đến một tá câu hỏi, gấp hai lần như thế để hướng dẫn nhưng mò vẫn hoàn mò. Sợ sệt một lúc thì gần hết pin, phải lắp lô pin dự trữ. Tôi mù thế này thì trông thấy cái gì? Lại nói chuyện ban sáng. Anh Sơn trung đội trưởng trinh sát (không phải anh Sơn “big” D trưởng đang đi viện) cũng là một tay kỳ cựu đi đầu đội hình. Địa bàn cầm tay, hướng cắt đúng, các vật chuẩn địa hình lần lượt xuất hiện như dự tính. Ấy thế mà đi cả buổi lại lộn về vị trí cũ. Điều này không giải thích được! Cứ như bị ma làm. Một con cú lớn đến giờ kiếm ăn, lù lù liệng qua đầu chúng tôi lặng phắc, không một tiếng động, để lại một mùi hôi tanh lợm giọng. Tướng với quân lúng túng như gà mắc tóc, lao xao hết cả lên. Trung đoàn sốt ruột không chờ nữa, lệnh tiểu đoàn 5 đụng địch thì đánh ngay. Vừa dứt câu lệnh thì tất cả giật mình vì tiếng súng 12,8 nổ àm àm. Đạn vạch đường, chớp B.40 nhoang nhoáng sáng một góc rừng. Tiểu đoàn 5 đã nổ súng. Chúng nó ở ngay trên đỉnh đầu chúng tôi, hai đơn vị chỉ cách nhau chưa đầy một km. Một thằng ngu nào đó không chờ lệnh thông nhất qua thông tin, bắn ba phát đạn vạch đường lên núi bắt liên lạc. Do quá gần nhau nên bọn tiểu đoàn 5 tưởng chúng tôi là địch đánh từ dưới lên. Lập tức, hai khẩu 12,8 quay nòng bắn thốc xuống chân núi. Đạn lửa chớp cứ giàn giật. Có những viên xuyên qua cây văng lung tung hình chữ chi phút lửa lăng ngoảng. Cũng may là sườn dốc, chúng tôi chui cả vào sát chân nên không ai bị đính. Lính tiểu đoàn 4 hét lên như di nhưng mấy thằng điếc ấy đâu có nghe tiếng. Bọn DK đại đội 4 nỗi xung đài giá súng bắn “bắt liên lạc” lại vài trái chắc chắn bọn trên núi nhận ra ngay! Ai còn lạ gì tính khùng của thằng Mẫn A trưởng khẩu đội này. Không can có khi nó làm thật! Đã có lần ở phum dừa cụt nó đã định ăn thua đủ với thằng Dung cối cũng vì chuyện bắn nhầm. Ta với ta mà còn điên với nhau như thế huống chi là địch. Trong chiến trận, đôi khi bản năng mách bảo hành động. Thế đấy! Được trung đoàn thông báo, bọn tiểu đoàn 5 thôi bắn xuống. Nhưng tiếng súng trên đỉnh núi vẫn đùng đùng đùng đèn khuya.

Mọi vật trở nên rõ ràng sáng sủa trong ánh ban mai. Khi được mở đáp án thì bài tập nào cũng dễ. Nấu cơm sáng ăn xong, quay trở lại hướng đi hôm qua chừng nửa cây số, chúng tôi thoát qua được cánh rừng mây và bắt đầu leo lên. Mấy cô tù binh (bây giờ chẳng biết gọi họ thế nào) vác đạn và gánh cối đỡ cho bọn vận tải. Vừa đi vừa chí chóe với mấy thằng lính ta cứ như dân công hỏa tuyến thời kháng chiến. Bố Thành chính trị viên tiểu đoàn (thay anh Thưởng) trông thấy chướng mắt quá gọi lính lại càu nhau một lúc nén chúng nó mới thôi. Đang leo thì mấy chị ấy dừng lại, bỏ gánh cối tạt vào bụi. Mấy đứa được giao nhiệm vụ trông coi tù binh không biết làm thế nào cũng đành phải rúc theo, sợ chúng nó chuồn mất. Khi tất cả quay lại đội hình thì bị mấy cha lính cũ đã có vợ rồi phỏng vấn sát sạt. Bôi bác đùa dai quá đến mức bọn kia tức quá suýt đánh nhau... Gần trưa thì chúng tôi lên đến móm 2. Một vùng quang đãng với bình độ thoái nằm gọn trong tầm mắt. Móm 2 và móm 1 nơi tiểu đoàn 5 đánh vào đêm qua chỉ cách nhau 1,5 km, với đường tụ thủy là một khe suối hẹp. Hơn chục xác địch nằm rải rác trong các lán lá, cạnh nguồn nước... Đêm qua tiểu đoàn 5 đã đánh tràn qua đây. Trong một cái lán có cả một cặp ngà voi to tướng. Của này mà tha về được cho ông già tiện một bộ quân cờ đánh chơi thì vô địch.

Tiểu đoàn 4 dừng chân tại đây để mở rộng truy quét sang các móm lân cận cùng tiểu đoàn 5. Đại đội 1 đóng quân ở mấy cái lán cạnh suối nhỏ. Lính ta phải khiêng mấy cái xác địch dọn ra chỗ khác chôn vì sợ ô nhiễm nguồn nước ăn duy nhất. Trên đường từ đại đội một về tiểu đoàn bộ cũng có hai cái xác địch nằm chình ình nằm gần trung đội 2. Bọn này lười không chịu lấp. Mấy ngày hôm sau nó sinh lên hôi không chịu được đành mang xéng ra vừa bịt mũi vừa chôn. Dưới tiểu đoàn bộ, mấy thằng lính vận tải cứ nhám nha nhám nháy với bọn tù binh suốt. "Đơn vị phôi thuộc" bát đắc dĩ này ở với lính ta thành quen, hoàn toàn không có ý định bỏ trốn. Mặt mũi cùng các chỉ số hình thể cũng không đến nỗi nào nếu như không muốn nói là trông được. Thế mới bồ mẹ! Thành ra trung đội vận tải thì canh tù binh. Còn chính trị viên tiểu đoàn thì canh lính vận tải. Mệt với mấy ông tướng áy quá!

Đêm cuối mùa mưa trên độ cao này rất lạnh. Tôi với thằng Căn nằm úp thià trên sạp tre trong lán địch, đắp chung cả hai tấm đắp nhưng cũng không ngủ được. Gió và hơi lạnh luồn qua những khe hở dưới sạp cù vào sườn buốt giá. Dưới các trung đội lính không ngủ được vì rét, phải đốt lửa sưởi sát vỗng nằm cho ấm. Một lần, đang thiu thiu ngủ thì phía dưới trung đội 2, tiếng thằng Minh đèn kêu toáng lên :"Địch vào! Em trúng đạn bắn tỉa rồi!". Cả đại đội nổ súng ầm ầm. Tôi ôm máy chạy nhu biến ra khỏi lán đang đốt lửa vì sợ nó thổi B.40. Thằng Phượng bẹ y tá chạy xuống b2 thấy Minh đèn ôm ngực quần quại đau đớn lắm. Nó hỏi bị thương chỗ nào thì thằng này thều thào chỉ ngay vào ngực. Đêm tối, không rõ vết thương ra sao. Phượng bẹ cuốn băng thật chặt vào ngực nó rồi hô anh em cảng xuống quân y tiểu đoàn bộ. Đến nơi, lấy kéo cắt băng,

bấm đèn pin soi kiểm tra mãi không thấy vết thương đâu. Chỉ có một chỗ tấy và hơi rát móm máu. Thì ra chúng nó bẻ đạn nhóm lửa sưởi, vắt cát tut vào trong đồng than. Chắc cái hạt ném nó nổ văng vào. Lúc trở về đại đội, nó bị mấy thằng khiêng chửi quá trời. Gặp nhau bây giờ chúng tôi nhắc lại vẫn còn quê đù. Hôm sau lại xảy ra một chuyện ly kỳ không kém. Lúc buỗi chiều tối, đại đội 1 bắn thử đạn cối. Thằng Dung cầm quả đạn thả vào nòng. Tiếng đè pa nghe “phop” một cái. Quả đạn cối 60 vọt ra khỏi nòng, bay cao khoảng 20m, lúc lắc cái đuôi rồi cắm xuống đúng vị trí trung đội 3. Bọn này vừa ăn cơm vừa nhìn xem bắn thử thấy thế quăng bát chạy tóe ra. Quả đạn nổ cái “rầm!”. Thằng Thành bị một miếng trúng mông mừng hơn cưới vợ. Mọi người xúm lại khẩu cối xem xét. Đứa thì đồ cho đạn, đứa đồ cho liều... Anh Lược lảng lặng đến xách khẩu cối dốc ngược xuống. Nước trong nòng đồ ra oòng ọc, đen sì. Cơn mưa ban sáng không đứa nào dậy nòng mới đến nồng nỗi đáy. Riêng cái thằng Dung này cực kỳ vô duyên, toàn chơi quân minh vô nào ra vô đáy. Gọi là Dung “kỳ đà” cũng chẳng oan!

Nằm tại núi 701 gần một tuần, sau khi tổ chức lùng sục thêm không có kết quả, tiểu đoàn 4 rút quân sau khi đốt sạch những thứ gì đốt được của địch trên đỉnh núi. Kết thúc một cuộc hành quân toàn những chuyện vớ vẩn và vô duyên. Sớm tinh mơ ngày lên đường, trong khi tiểu đoàn cùng các đại đội chuẩn bị hành quân thì một tiếng nổ thật cảng xé tan sự tĩnh lặng của rừng núi. Anh Thào lập tức kêu 2w gọi ngay xuống các đại đội. Tất cả đều nghe tốt. Chỉ có đại đội 1 là không trả lời. Một linh cảm xấu làm tim tôi thắt lại. Mày làm sao thế Tuý ơi? Chiều hôm qua, lúc thu dây về tiểu đoàn bộ, tôi và anh Ky còn gặp nó ở chỗ hai thằng địch chết đầu b2. Nó đi linsk pin về đại đội, gặp chúng tôi còn nhe răng cười...Anh Nhuong giằng lấy tổ hợp máy tiểu đoàn của thằng Mạnh. Hết gọi “Bến Cầu- Bến Cát 01 !” lại gào lên trực tiếp :”Tuý đâu? Tuý đâu? Tuý ơi...!”. Truyền đạt vừa kịp chạy đã thấy lính đại đội 1 vông hai vông đẫm máu về tiểu đoàn. Thằng Tuý và anh Quang râu chính trị viên đã hy sinh. Hai anh em đi tè chuẩn bị lên đường thì thằng Tuý đá mìn. Quả mìn KP.2 địch gài từ trước, sau khung nhà cháy, cạnh hòn đá lớn bìa rừng cách chỉ huy sở đại đội 1 chỉ khoảng gần 10m. Tôi và anh Ky cũng thường xuyên ra đây tè bậy khi trực máy hữu tuyến ở đại đội 1, nhưng chẳng hiểu sao lại không vướng. Anh Quang bị thương hôm đại 1 mất chốt hồi tháng tư, đi viện rồi được giải quyết về phép, mới cưới vợ xong. Còn thằng Tuý người huyện Ý Yên, Hà nam ninh, học sinh chuyên văn hồn hôi. Nó có thể đọc thuộc lòng từng trích đoạn “Đi săn” trong “Chiến tranh và Hoà bình” không hề vấp váp. Bảng mật danh mới trong khi chúng nó ôm đầu vã mồ hôi hột cổ mà thuộc thì nó chỉ vài hôm là làu làu...Quả mìn quá ác nghiệt! Những người anh, người đồng đội quá thân thương! Thằng Đồng Huế liên lạc khóc ồ ồ như cha chết, ôm khư khư cái túi mìn đựng đồ của anh Quang. Tôi nghiên răng lại nhưng nước mắt vẫn cứ giàn giàa...Chỉ còn anh Thành chính trị viên tiểu đoàn là còn bình tĩnh, bảo anh em lau mặt rồi quần băng lại cho liệt sĩ thật cẩn thận, đừng để máu chảy ra nữa...

Bầu trời cao điểm 701 có xanh như bầu trời Austerlitz không Tuý ơi...!!!!

Trở về ga Bâmnak, tôi lên cơn sốt. Chỉ thấy lúc nóng điên người, lúc thì lại gai gai lạnh nhưng không thấy run cầm cập rung cả võng như chúng nó. Hai hôm đầu được nghỉ truy quét, tôi còn cố gắng gượng dậy lăn ra con đập nhỏ ngay cạnh chỗ dừng chân tạm của tiểu đoàn bộ xem thằng Hải cụt câu chạch. Đến hôm thứ ba, tôi quy hăn. Nằm li bì trên võng từ sáng đến đêm, người nóng hầm hập. Khi lấy cơm về trung đội, anh Nhương hết dỗ lại chửi giục tôi xuống ăn. Nhưng ngồi dậy với tôi lúc đó cũng còn khó chịu nói gì đến ăn uống. Thằng Tuý hy sinh, tôi lăn dùn ra ôm, trung đội thông tin thiếu người nghiêm trọng. Bấy giờ anh ấy lùa thằng Mạnh tiểu đội trưởng 2W xuống đi với đại đội 1. Còn chính anh ấy phải khoác máy đi theo chỉ huy tiểu đoàn. Lâu không làm máy, mật danh thì không thuộc, tật tà tật tịt nên nghe ông Thảo chửi thả dàn. Anh ấy sinh ra bắn gắt như mắm tôm. Cứ chiều tối, sau khi đi càn về là anh ấy lại ngồi ngay đầu võng tôi. Hỏi thăm hỏi nom thì ít, càu nhau than vãn thì nhiều. Mà tôi có nghe thấy anh ấy nói cái gì đâu! Cái võng tôi mắc hơi chùng cạnh bờ suối, nằm rất khó chịu nhưng chẳng còn hơi đâu mà mắc lại. Tôi dùn ra cả công cũng chỉ đủ sức nhởm dậy lấy cái quần đùi bẩn lau qua rồi thả nó trôi luôn theo suối. Mọi giác quan, mọi xúc cảm gần như tê liệt. Cứ nằm thiêm thiếp, mắt thì he hé lúc nhấp lúm mờ nhìn vào một điểm vô định. Chẳng thấy thương cha, không thấy nhớ mẹ gì hết nữa! Dịch giá có đánh vào tận nơi có khi tôi cũng mặc mẹ nó... Thành thử anh ấy có lâu bầu cáu kỉnh thì tôi cũng chỉ coi như con nhện con ruồi cáu mà thôi!

Sau ba ngày sốt (bây giờ tôi vẫn nghĩ là không phải sốt rét. Vì sốt rét thì tôi lại bị ngay tại nhà mình, lên cơn ngay giữa lòng Thủ đô nên không lạ. Chuyện này nói sau!), tôi hoàn toàn không ăn được gì, chỉ uống nước cháo cầm hơi. Sáng ngày thứ tư, thằng quân y tiểu đoàn (quên tên – đang hỏi lại) xuống kiểm tra giật mình thấy tay tôi thông ra khỏi võng. Trên mặt đất là những viên thuốc nó phát cho tôi chiều hôm trước chưa kịp uống rơi tung toé. Bầu vào người gần như không có phản ứng. Hoảng hồn! Nó chạy sang vận tải hô cáng tôi lên bệnh xá trung đoàn.

Đêm hôm ấy ở K.23, tôi lơ mơ cảm thấy có người đo huyết áp cho mình. Một lát sau lại có thêm người đến nữa. Huyết áp tụt không đo được. Các anh ấy lấy ven truyền nước. Huyết thanh làm tôi cũng tinh táo dễ chịu hơn. Sáng hôm sau, tôi được đưa lên xe tải, cùng với mấy thương bệnh binh nữa về viện 97 của sư đoàn. Một trung đội công binh của đại đội 19 tháp tùng xe ra đến phum “rừng thị” rồi lại đi bộ trở về.

Sư đoàn bộ sư đoàn 9 thời gian này đóng ở sân bay Kampong Ch’nang. Viện 97 nằm sát ngay thị xã, trong một cái phum cũ phía đông sư bộ. Tuổi còn trẻ nên tôi phục hồi sức khoẻ nhanh chóng. Dứt đợt sốt, đến kỳ ăn trả bữa. Lúc nào tôi cũng thấy đói. Tôi với thằng Trung - dân Sơn Tây, lính trung đoàn 3- cứ lân la xuống bếp nhặt rau mổ cá giúp bọn anh nuôi để được chúng nó chia thêm cơm hoặc cháy. Thị xã Kampong Ch’nang nằm ngay bờ Tonle Sap nên cá là thực phẩm chủ yếu. Chiều thì leo mấy cây lêkima quanh chỗ ở, hái những quả vàng gần chín. Lấy dao nhọn khoét những lỗ nhỏ gần cuống quả xong, nhét vào mấy hạt muối, quả sẽ rất mau chín. Sau những bữa cơm, chúng tôi dessert bằng thứ quả đã qua xử lý đó. Tuy mồm miệng lúc chén xong dính bột quả có hơi giống vừa ăn...lòng đỏ trứng gà thật. Nhưng hè gì! Rất ngọt và ngậy bùi. Với lại việc lắp đầy cái dạ dày hình như lúc nào cũng rỗng mới là việc quan trọng nhất.

Đôi khi chúng tôi đi nhở xe bò của dân ra thị xã chơi. Cuộc sống hậu phương bình thường đã dần dần trở lại. Tiền Riel của chính phủ mới đã được phát hành nhưng tiền Việt cũng rất thông dụng. Rõ ràng lính Việt cũng là một bộ phận của xã hội mới. Kampong Ch’nang nhỏ nhắn và yên tĩnh, khiêm nhường nép mình dưới những hàng phượng tây xanh mát.

Kiến trúc nhiệt đới của các công thự theo phong cách Pháp còn chưa bị lai căng. Trên những đường phố lớn, hàng đoàn xe bò đúng đinh lăn bánh về phía chợ bờ sông. Những cặp bò vừa đi vừa bĩnh phùm phụp ra đại lộ, vừa khinh khỉnh nhìn những chiếc xe Renault, Peugeot hay Citroen nước sơn còn khá tươi, nhưng bị tháo tiệt cả đệm lăn bánh, nằm gí bên đường. Hắn là chúng nó bằng lòng với sự độc quyền của mình nên thỉnh thoảng lại rống lên rất hăng tiến. Đúng là ngu như bò! Hàng chùm ống nước thốt nốt ngọt, nước thốt nốt chua treo lủng lẳng trên cột đèn cao áp, trên những hàng rào gang đúc. Bằng cách nào đó, hàng tiêu dùng Thailand theo chân những thương lái người Tàu đã bắt đầu xuất hiện. Thuốc lá Samit, thuốc lá Ba con mèo, kem đánh răng Hynos, vải vóc. Nhưng đắt hàng nhất phải kể đến đủ loại dép tông. Tông hai quai đế dày, tông màu gan gà xó ngón... Các cô gái mới từ phum ra thử dép, ngón chân cái toè ra đen sì, ngượng ngập kẹp vào cái cuống quai lắc lắc. Thấy chúng tôi ngắm, họ đẩy vai nhau cười rũ rượi rất hồn nhiên. Tôi kéo thằng Trung lại gian hàng mơ ước của tôi. Một tủ kính sáng trưng bày đủ các loại đồng hồ đeo tay các nhãn Rado, Citizen, Orient hoặc Seiko... Giá mỗi chiếc là 3 chỉ vàng. Giá hồi đó tôi không nộp lại vàng cho cán bộ chính sách trong trận bắt hụt Tàmok thì bây giờ có phải đã đổi được cái đồng hồ

nữ xinh xắn kia, làm quà cho con em gái. Khi trở về còn có cơ hội nói phết rằng tao đã tránh được nhát lê của địch trong một trận giáp lá cà. Khử nó xong thu được cái đồng hồ chiến lợi phẩm này... Than ôi! Vét sạch tiền Việt trong túi, hai thằng chỉ đủ mồi đúra một ly đá bào trộn đường thốt nốt và hạt é pha màu xanh đỏ.

Một chiếc xe vận tải cỡ nhỏ màu trắng in hình biểu tượng của Tổ chức Lương thực Thế giới (FAO) đậu ở gần chợ. Trên thùng xe chở gạo và các cô gái rất xinh đang cười đùa như nắc nẻ. Có lẽ họ là người nước ngoài đến đây làm công tác tình nguyện cứu trợ. Trông thấy hai thằng tôi họ im bặt, cứ như nhìn thấy quái vật. Họ hiểu bọn tôi nhu một lũ xâm lược hoặc người rừng chăng? Tôi nhìn lại mình qua tấm kính hàng xe nước đá. Một mớ tóc lưa thưa do rụng gần hết vì sốt, úp lên một gương mặt dai dầu xanh tái. Bộ quần áo màu xanh sẫm lâm tự khâu lấy thật vụng về và đã toả mùi mồ hôi chua chua do lười giặt. Tôi nhìn vào đôi mắt tôi trong tấm kính ấy! Thấy gì đâu hả anh lính tình nguyện? Một nỗi hờn giận điên cuồng vô cớ bùng lên. Tôi bật đứng dậy, thảng tay đập tan cái ly xuống vỉa hè. Tất cả xung quanh đều im phăng phắc. Tôi ném tất tiền vào cái khay rồi kéo thằng Trung về.

Có những vỉa hè, như vỉa hè này đã cách đây không lâu, chúng tôi đi học giữa hai hàng sầu rắc đầy hoa trắng.

Và bây giờ thì lên đường. Đã gần một năm trôi qua, trở lại con đường này với biết bao điều thay đổi. Con đường vẫn thế, đầy những ổ gà ổ trâu nên xe chạy chậm. Hành trình trở về khiến chúng tôi hưng phấn. Hai thằng cứ đứng bám thành xe háo hức ngó quanh. Đây ngã ba lộ 27 rẽ vào ga Rômeas, điểm đầu tiên của một đường khép kín với chu vi hàng trăm km mà tôi đã đi qua và bây giờ gặp lại. Cung đường đó đã thấm biết bao mồ hôi và máu của những người lính cùng đơn vị. Phía xa xanh trong rừng núi kia, trung đoàn tôi đang hành quân về đâu? Đánh địch ở nơi nào? Anh Nhương, anh Ky, thằng Mạnh, thằng Ban trố...đang làm gì? Đeo máy đi với đại đội hai hay đại đội một? Những ai còn và ai đã mất? Một cảm giác ân hận khiến tôi cúi đầu xuống vuốt ve khẩu súng. Mùi thép lạnh, mùi dầu luyn và hơi thuốc súng vẫn còn như phảng phát ở đầu nòng. Bỗng dung, tôi thấy nhớ đơn vị. Nhớ cái “gia đình” của toàn những thằng đực rựa đôi khi chẳng tiếc nhau gì mạng sống. Đôi khi lại lao vào tẩn nhau chí tử chỉ vì một câu bô bác quá lời... Đến đây chắc sẽ có bạn bảo tôi là thằng nói láo! Nhưng nó thế đấy! Không giải thích được vì tôi không phải chuyên gia tâm lý. Chó chết thật! Nhớ nốt cả cái mùi ngòn ngọt đắng đắng của liều phόng, mùi thơm hắc của thùng đạn mới khui. Nhớ tuốt...! Nhưng nỗi nhớ mẹ, nhớ em còn lớn hơn. Bây giờ lớn “nhơ nhỡ” rồi, không biết “nếu thời gian có quay trở lại” thời đó thì tôi sẽ xử lý như thế nào?

Đến Ô Đôngk, chiếc xe ngoặt vào một con đường nhỏ rồi dừng lại trước một cái quán. Phụ xe nhảy lên, nhờ chúng tôi giúp một tay lăn xuống phuy dầu. Thùng dầu nhanh chóng mất hút trong gầm sàn quán. Đây là mánh của mấy ông tài xế. Chắc đây là mối ruột của anh Tư nên mọi sự không cần nhiều lời. Chỉ một loáng, đoàn xe lại lên đường. Đến Ph'nom Pênh thì trời đã tối. Thủ đô lác đác có những đường phố có điện. Những hàng ăn bơm đèn măng sông sáng trưng. Anh Tư lại kéo cả đoàn đi ăn. Chúng tôi chén xong, mặc màn ngay trên thùng xe đi ngủ ngay. Đội tài xế kéo nhau đi uống cà phê sau khi thay cho hai thằng tôi gói Samit. Nằm duỗi dài khoan khoái phì phà khói thuốc, tôi thầm tự bằng lòng với cung Di trong bảng tử vi của mình. Đi đâu cũng có quý nhân phù trợ.

Đoàn xe vượt cầu Sài gòn (Mô ni vông) lúc mờ sáng. Chú lính kiểm soát quân sự ngái ngủ chống cầm trong trạm nhìn theo chúng tôi. Thế là thoát một trạm! Đây rồi khu vườn sabôchê nơi tiểu đoàn 4 chốt gần Tết năm ngoái. Những ngôi nhà sàn cắm chân trên những đìa nước sâu hoắm không bao giờ cạn nước kể cả mùa khô. Phà Niep Luong dạo dạt sóng, Kampong T'ra Bêch xanh mát và trù phú. Kia là cái nhà sàn buổi trưa chờ xe sư đoàn năm ngoái tôi đã leo lên đánh một giấc... S'vây riêng, cầu Prasaut, ngã ba Chi phu... Càng gần về đến Việt nam, chúng tôi càng sốt ruột. Mà xe thì cứ chạy chậm như rùa bò. Cuối cùng thì trạm kiểm soát biên giới cũng hiện ra. Lúc đó đã quá trưa một chút. Tôi hồi hộp quá. Nếu quân cảnh có kiểm tra thì tôi sẽ trình giấy ra viện, giấy cung cấp tài

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

chính. Thời hạn còn nhũng hơn một tháng nữa cơ mà! Cứ bình tĩnh nào! Anh Tư xuống trinh giấy tờ gì đó. Người lính gác bên nhìn giấy, nhìn lên hai thằng lính khoác súng đứng trên thùng xe rồi khoát tay cho đi. Ôi trời...! Thoát rồi! Còn mỗi trạm Suối Sâu nữa thôi!

Bốn giờ ruồi chiều hôm đó, chúng tôi chia tay anh Tư ở ngã tư Bảy Hiền. Đã hàng chục năm trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ như in gương mặt và giọng nói của anh. Có những con người chỉ gặp một lần thoáng qua, thậm chí còn chưa hề nói chuyện nhưng đôi khi ta vẫn nhớ mãi cái khoảnh khắc ấy, đôi mắt ấy. Huống chi là đã là ân nhân, đã đi chung với nhau một quãng đường dằng dặc. Chẳng biết bao giờ mới gặp lại nhau!

Chúng tôi nhảy xe lam về nhà bác thằng Trung ở cư xá Lữ gia quận 11. Hai thằng lính ở rừng về chìm ngùm trong cái tấp nập nao nức chuẩn bị đón Tết Nguyên đán của một thành phố sầm uất nhất nhì Đông nam Á. Hai bác đón chúng tôi với sự điềm tĩnh và phái phép của dân miền Bắc đặc trưng. Nhà có hai cô con gái trạc tuổi nhưng tôi vẫn gọi bằng chị theo thằng Trung. Các chị ấy vừa đi họp Đoàn phường về. Cú ríu ra ríu rít hỏi chuyện bọn tôi suốt. Tiếng Bắc pha tiếng Nam nghe hay đáo để. Lâu không nghe tiếng con gái Việt nên tôi mặc kệ thằng Trung thao thao bất tuyệt. Còn tôi thì im lặng nghe các chị ấy nói. Sau khi biết lý do chúng tôi về Sài Gòn và dự định ra Bắc, các bà đoàn viên kiều mới này lập tức lôi bài Tây ra bói. Quả hiện ra lô lộ trên mặt bàn. Con K pích và con 7 pích này không hứa hẹn điều gì tốt lành cả. Còn Q rô đây sót lại một niềm vui nho nhỏ. Thế thôi! Tóm lại là chuyến đi lành ít dữ nhiều. Tốt nhất là chờ đợi đã! Cũng nhanh chóng như khi theo tôi về nước, thằng Trung đồng ý ở lại chơi Saigon vài bữa để đi sau. Đúng là đồ điện! Vừa mới về được vài tiếng đồng hồ đã dở chứng. Quyết định của nó càng củng cố quyết tâm của tôi. Và tôi sẽ lên đường, càng sớm càng tốt. Buổi tối hôm đó ăn cơm xong, tôi lảng ra phố một mình để cho gia đình nó nói chuyện riêng với nhau. Ngồi uống một ly rau má năm hào, tôi vừa nhâm tính số tiền còn lại trong túi. Có tám mươi đồng tất cả. Nếu chia đôi tôi sẽ chỉ còn bốn mươi đồng. Không đủ tiền mua vé tàu Thống nhất là đương nhiên. Lại còn tiền ăn uống trên tàu ba ngày ba đêm hành trình nữa (hồi đó tàu hỏa Nam Bắc chạy mất bảy hai tiếng). Tôi thở dài... Chỉ có thể khởi hành càng sớm càng tốt. Tình thế không cho phép trì hoãn thêm nữa. Tết đã đến sát sau lưng rồi!

Nghĩ là làm! Thằng Trung để hết tiền cho tôi rồi hẹn đi sau. Tôi ra chợ mua một cái áo thun dân sự mát hai chục đồng. Mặc luôn để tránh kiểm soát quân sự. Còn lại sáu chục đồng. Nói qua để các bạn dễ hình dung là sáu chục đồng hồi đó tương đương với 120 cái bánh mỳ không người lái (không có nhân) hoặc 45 bát phở. Tôi hôm sau, tôi bắt xe lam ra ga Bình Triệu rồi nhảy lên tàu đi lâu vé. Chọn một chỗ trống gần toilet, tôi đặt ba lô lên giá rồi quan sát xung quanh. Dưới gầm ghế, những sọt trái cây, những kiện hàng vải lấp đầy không có chỗ đặt chân. Bên cạnh tôi, chủ nhân của những kiện hàng xuyên Việt là mấy chị tuổi đã sồn sồn chuyện trò như pháo rang. Tàu rùng mình chuyển bánh rồi tăng dần tốc độ. Đường ke, nhà chờ, phố xá lùi lại loang loáng. Đúng là “đưa nhau lên tàu về quê em thấy vui hơn” thật! Chỉ còn bảy mươi hai tiếng đồng hồ nữa là tôi sẽ gặp lại Hà nội, gặp lại những người thân yêu của tôi. Rình rịnh...!

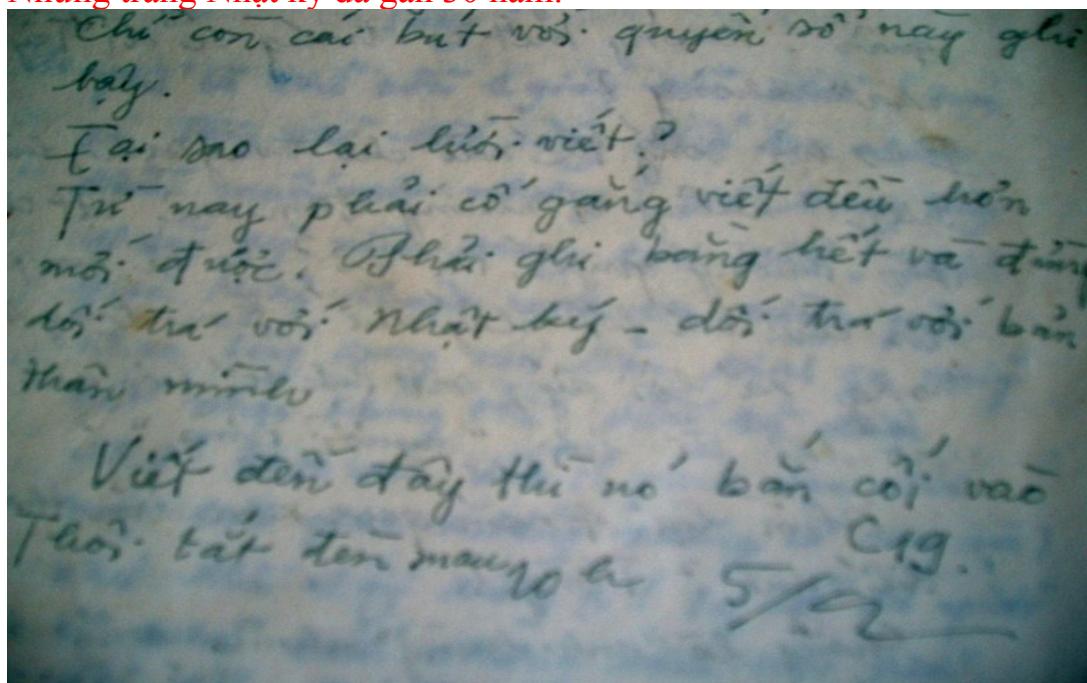
## Một thời máu và hoa (T1)

Kịch kịch...! Tiếng bánh sắt reo lên ù ù giữa hai làn ray, điếm nhịp đều  
đều nhũng khi vượt qua nhũng đoạn nối. Lập lách, tà vẹt, bù loong đinh  
ốc... tất thảy cùng ca lên bài hát hồi hương.

Có gì để nhớ về chuyến tàu này? Máy lần trốn vào cái toilet hôi khủng  
khiếp để trốn nhân viên soát vé? Nhũng suất ăn ngon lành do các chị, các  
dì buôn chuyến bao thằng em bộ đội khi nghe tôi kể hết sự tình? Phố biển  
Nha trang im vắng ngủ quên trong ánh đèn vàng vọt? Vầng trăng hạ tuần  
quanh quẽ trên đỉnh Tháp Chàm đang trôi theo người khách độc hành  
lặng lẽ? Hay ga Sông lòng Sông, ga Mường Mán mưa đêm...?

Tàu vượt đèo Hải Vân một buổi sớm sương mù. Có cái gì đó thật thân  
quen như khẽ chạm vào da thịt khiến tôi rùng mình nhìn quanh. Thật dịu  
dàng lan tỏa, như là đã đến từ trong cảm thức sâu thẳm, rồi tràn ngập xâm  
chiếm không gian và xúc cảm... Tôi đã nhận ra rồi ! Xin chào người!  
Không khí quê hương Bắc Việt của tôi! Gió Mùa Đông bắc của tôi! Tôi  
nâng cửa sổ lên, hít một hơi thật sâu đầy lòng ngực bầu không khí lạnh  
ban mai còn đầm hương rừng... Gió lùa vào trong cổ, gió lùa vào trong  
tóc, rồi vào trong mắt khiến tôi phải đưa tay lên dụi... Hâm thật đấy!  
Chẳng nhớ gì lại đi nhớ gió! Chẳng hiểu các bạn có bao giờ nhớ gió hay  
không?

Những trang Nhật ký đã gần 30 năm:



Cá C, mìn lòi bao vây. Chui nó darts  
rất qua - mìn bò xuống khai đạn  
liên với thùng Nhựa. Tụng đạn còn  
tang 200 v mà lúc đó mìn vẫn lén  
đen rồng. Lúc ấy mìn cầm viên đạn,  
nhìn ánh chói long lao trên vò  
đồng và nghĩ tên giấy fut mới cùng,  
ngồi tên cái châm hết. Băng đạn  
cứ tìm tут chui vào ô mìn cho đến  
viên cuối cùng. May thay đồ người  
ra nhìn khai tại liên hết đạn còn  
tang nòng bóng. Vậy đứt, o liên  
lạc không với tiểu đoàn. Tụng sói cứ  
giục vật me nó máy ti. Lại im tiếng  
rồng. Phải cao tay viên đạn gì? tra vào  
bụng AK. May mắn C3 tôi già pháo  
và E bơ vòi húé chụp chướng tôi. Lát  
mỗi giật ra. Nghĩ lùi mờ thay  
khíp.

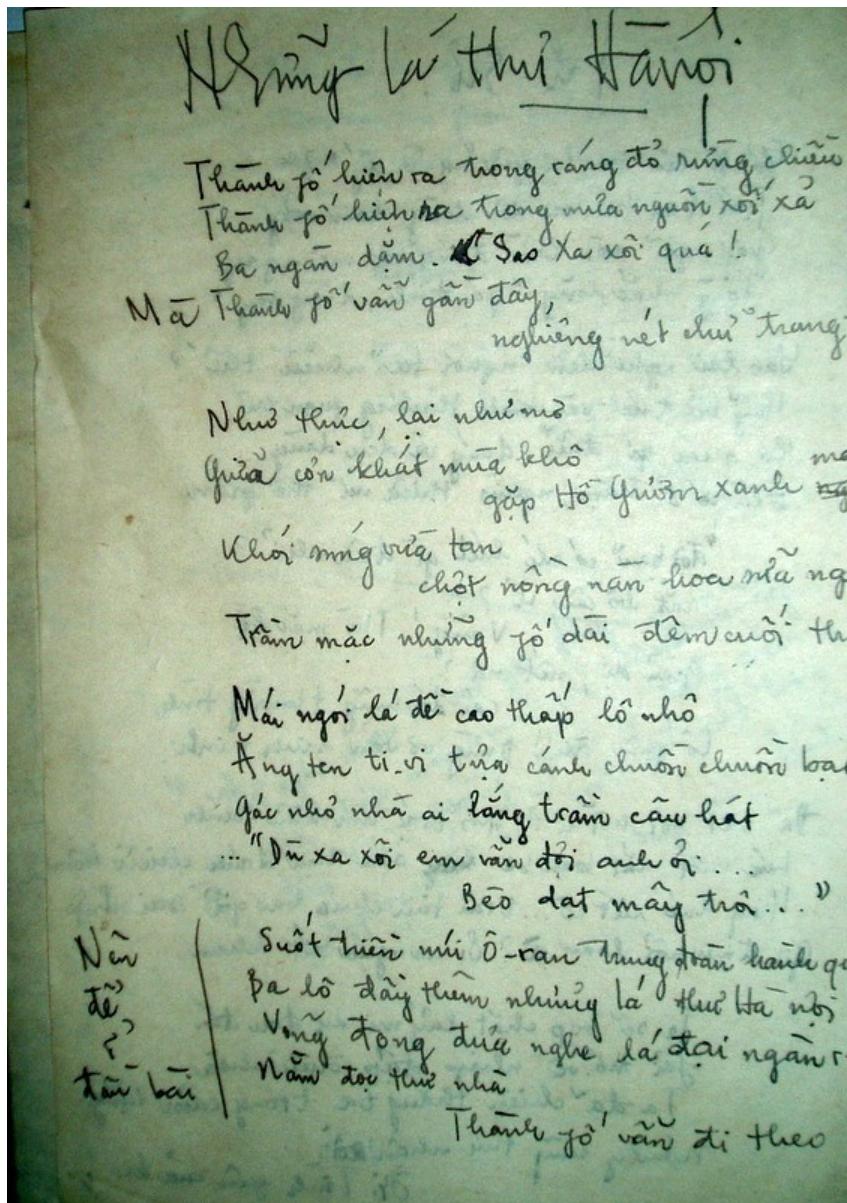
Trungsy1 hồi đó tập tọng làm thơ:

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

A nh lai gợp em  
 Trên đường xưa rẽ đây hoa sầu trang  
 Võn lá las xao  
 Hoa bay nhẹ hắt nãy.  
 Vường dãy tói ~~đen~~ xanh  
 La' thu nhà mòn' manh  
 Cốm' thung nghiêm tiều trong áy  
 Áp mặt vào trang giấy  
 Thay mìn cõm thơm me nâu mía chèo  
 Thay tim đin dâng - mèn áo em yêu  
 Phóng tanh lì để thời trang  
 múa tim long.  
 Vá mặt ruồi bâu tay mồm sờn  
 Hồng ngót ~~đen~~.

Mai anh lai hành quan  
 Mạng cá què húong di diều dâu  
 Thủ trung ba lô  
 Côn em và phò quòng yêu  
 Anh ~~đen~~ trong lòng  
 Té belli quần thư trán sang lán el  
 Sô bông tên thành chớp tản cát.



Suốt từ ga Nam Định về đến ga Hàng Cỏ, tôi cứ nghén cỗ ngó ra ngoài. Đồng đã cây xong gần hết. Sương chiều mùa đông mỏng và nhẹ như tấm voan trắng đục, dịu dàng quần chân những rặng tre. Đây ga Bình Lục, nơi chúng tôi tắt đồng từ đơn vị huấn luyện ra, nhảy lên toa chở đá trốn về nhà ba ngày sau khi được phát quân trang. Mặc trên người bộ quần áo lính hồi đó về để lấy le với mấy đứa bạn gái cùng lớp. Bộ quân phục (dù mới tinh) giống như một khảng định rằng anh đã có một cuộc đời phong trần và lãng mạn lắm! Khổ thân! Mới 18 tuổi đầu đã biết chó gì đâu? Ở nhà có khi mẹ vẫn phải giặt quần đùi hộ. Thế mà ra đường vào quán ngênh ngáo bất cần lắm! Rút điếu thuốc đang cầm ở miệng ra, vẩy tàn thật điệu nghệ, viết vào không gian hai chữ: "...Biển ... Nhớ ..." rồi quay sang hỏi cô bạn gái đang mắt tròn mắt dẹt bên cạnh rằng đấy là chữ gì? Còn mồm miệng cố giữ vì suýt chết sặc khói thuốc...Đây ga Phủ Lý, nơi buổi chiều ngày 18/11/1978, chúng tôi lên tàu vào Nam đi chiến đấu giữa hai hàng vệ binh lê tuốt trần. Bố Trung (lạy trời người vẫn mạnh khoẻ!) - bố của Tuấn Anh (c1-d4-e2) vốn làm tại phòng điều độ ga Hà Nội biết có đoàn tàu quân sự đón quân ở ga này, nên theo tàu vào tận nơi để kịp giúp cho mỗi thằng thêm ít tiền lô phí. Và cũng để lần cuối cùng trông thấy những đứa con có thể không bao giờ gặp lại nữa... Những ga xếp, những cột tín hiệu đường sắt, con đường nhựa loáng nước vùn vụt trôi qua. Đã giăng giăng cả một trời mưa bụi, Lửa đèn, bếp đỗ nhoè dần trong buổi chiều ướt, trôi trong màn mưa mênh mông...

9 giờ 30 tối, con tàu mệt mỏi lù đù trườn vào ga Hàng Cỏ rồi dừng lại. Tôi xuống tàu, đi ngược lại phía hẻm phố Sinh Từ tránh cửa soát vé. Con hẻm này rất nguy hiểm vì nó cực hẹp, nơi bất cứ lúc nào cũng có thể có tàu chạy qua. Lúc đó kẽ như rồi đời! Chỉ có dân buôn lậu thông thuộc giờ tàu mới biết được đường này. Thoát ra khỏi con hẻm tăm tối đó, tôi đặt chân lên vỉa hè Hà nội, ngửa mặt nhìn ngọn đèn đường giăng mờ mưa bụi rồi ngo neckline cười. Hắn là nụ cười của tôi lúc đó ngô nghê giống hệt nụ cười của thằng Nhạ đại liên, khi nó sờ sờ tay vào cái lỗ thủng trên vành mũ bị đạn xuyên qua! À ra không thể tin được thì người ta cười! Mọi sự cứ như mơ! Cách đây đúng một tuần, tôi đang còn nện "dép" trên vỉa hè Kampong Ch' nang, chờ xe trở về đơn vị...

Phố mùa đông buổi khuya vắng vẻ. Dưới một gốc cây bàng, bà hàng ngô nướng đang nhanh tay quạt. Máy người khách bu quanh hơ tay trên ngọn than hồng. Mùi thơm thật quen lan toả trong không gian tịch lặng. Lạnh run cầm cập, tôi kéo dựng cổ áo lên, khoác ba lô đi men theo cầu đá Phùng Hưng. Trèo đèo lội suối đã quen, bước chân anh lính chiến trên vỉa hè quê hương sao chuennifer như say thế này? Phố vẫn phố, cây vẫn cây mà sao như nhỏ bé hơn? Hay bởi anh nhìn không gian rộng đã quen? Hay bởi thành phố đang thu chặt lại, ôm lấy đứa con phiêu linh trở về?

Công nhà mình đây rồi! Ánh đèn ấm áp hắt mấy vệt qua khe cửa. Tôi đặt ba lô xuống bậc tam cấp, ngồi phịch xuống rút một điếu thuốc ra hút, lặng lẽ so vai chống cầm nghe tiếng giọt gianh tí tách. Hết điếu thuốc, tôi

**Tác giả: Trungsy1**

**Electronic publishing:Cận Vệ Đỏ**

đứng dậy, sờ sờ cái nút đến chừng nửa phút trước khi bấm chuông.

Và vỡ oà trong nước mắt...!

Một cái Tết hậu phương thật đầm ám. Tôi đến thăm nhà từng người đồng đội cùng đơn vị kể chuyện, thông báo tình hình. Tất nhiên là thằng nào cũng khoẻ như trâu cǎ! Mọi người mừng hú! Đến nhà nào các cụ cũng giữ lại ăn cơm, chiêu đãi thằng con (chắc là đói khát - trông mặt thì biết!) vừa ở chiến trường ra. Có những câu chuyện có khi phải kể lại đến cả chục lần, hôm sau vẫn bị gọi đến hỏi lại :”Mày thấy nó như thế nào? Gặp ở đâu?”. Có bác gái còn hỏi :“ Thế các con ăn bằng thia hay bằng đũa?”, ”Có xà phòng giặt không?”, thậm chí: “Đi đồng khi đang đánh nhau thì chúng mày làm thế nào?”. Tôi phải trả lời cả tý bài sát hạch như thế. Lần nào cũng như lần nào, các bà mẹ cũng đưa tay chấm mắt. Khổ quá! Mới rời tí mẹ, ở nhà còn tranh ăn với em mà bây giờ đang giữa trời đạn lửa, xa lắc xa lơ tận u ti quốc thể kia..!

Rồi Tết cũng nhanh chóng trôi qua. Cái gì ngon cũng thường nhanh hết! Thé mới lạ ! Lông bông mãi rồi cũng chán. Ở hǎn nhà thì biết làm gì? Gạo và thực phẩm thì ăn ké gia đình. Hồi đó thời bao cấp, toàn dân ăn gạo sô, thịt phiếu, nước mắm bìa... Chẳng có một đơn vị kinh tế hay xã hội nào chấp nhận một thằng lính tuột xích hết. Ông tổ trưởng dân phố và công an khu vực thỉnh thoảng lại sang thăm, hỏi sao cháu về phép lâu thé? Xó xiên phết! Thực ra thì họ biết tống! Đây là họ còn nể gia đình truyền thống Cách mạng của tôi lắm đấy! Chứ không thì gọi lên tiểu khu (phường bây giờ) làm việc lâu rồi. Phải lên đường thôi!

Tháng 4, khi đang chuẩn bị trở về đơn vị thì tôi lên cơn sốt rét. Lần này thì đúng là sốt rét thực sự. Buổi chiều, tự nhiên người thấy ngây ngất rồi ớn lạnh. Cơn rét kéo đến rất nhanh, người cứ run cầm cập. Tôi lôi tất hai cái chǎn bông ra quần vào người mà vẫn rung bần bật trên giường. Cô em út mới mười tuổi, cùng bạn nó đến chơi thấy thế cuồng quýt chạy quanh, không biết làm gì. Tôi ra hiệu cho chúng nó ngồi đè cả lên người mà vẫn không hết run. Một lúc sau, cơn run hết dần, nhường chỗ cho cơn sốt nóng. Nóng từ trong nóng ra, nóng vã mồ hôi hột. Trán bóng cứ như lò than hồng. Lúc này chúng nó phải lấy cả chậu nước lạnh, dấp khăn mặt vào đấy, thay liên tục dấp lên trán tôi. Nhìn mặt thằng anh tái đại, con này cũng xanh xám mặt mày rồi khóc. Nó chưa từng thấy sốt rét bao giờ. Nay được chứng kiến con bệnh điển hình, khỏi cần tưởng tượng qua Giáo khoa thư lớp 4. Sau khoảng hai tiếng đồng hồ chui qua “nước lạnh và lửa đỏ” tôi thẩn thờ ngồi dậy. Người tinh táo dần, tôi thay cái áo ướt đẫm, lau qua người rồi tút ra ngoài đường. Mấy thằng cùng lớp, chẳng hiểu sao lại không phải đi bộ đội đang ghêch chân trên xe đẹp, huýt sáo chờ ngoài cổng. Lại đi chơi như không có chuyện gì xảy ra...

Cứ cách một ngày, tôi lại lên cơn sốt một lần, vào đúng cái giờ ấy buổi chiều. Dứt cơn lại có thể đi chơi được ngay, cứ như là giả vờ vậy! Bố tôi bảo tôi bị sốt cách nhật. Không nguy hiểm gì lăm, chỉ là sốt “nhó”, sốt phản xạ thôi! Tôi lại phải uống Nivaquin như hồi trong đơn vị. Trận sốt này kéo dài thêm thời gian ở nhà của tôi thêm một tháng nữa. Rồi thời điểm lên đường cũng đã đến. Mẹ tôi bán cái xe đẹp nam Thông Nhất, tiêu

chuẩn của người do gấp thăm được, lấy 245 đồng cho tôi làm lộ phí. Bố tôi nhờ một đồng nghiệp ở quân y viện 108 lấy cho tôi một giấy cung cấp tài chính, một giấy ra viện. Có hai cái “bối” đại tướng này, tôi ung dung theo đoàn sỹ quan công binh của Bộ tư lệnh tiền phương mặt trận do chú Vĩnh dẫn đầu (trung tá Vĩnh - giờ làm hiệu trưởng trường dân lập Nguyễn Siêu tại Hà nội) lên đường sang Ph'nom Penh.

Lại một hành trình thiên lý nữa trong coupé toa quân sự mà trong đó, các trung tá, thiếu tá luôn hỏi han những chuyện chiến trường K của chú lính binh nhất là tôi. Có gì tôi kể hết. Rằng đơn vị cháu đánh thế này, chạy thế này, chúng cháu núp ụ mồi nhưng vẫn hô xung phong thế này... Thỉnh thoảng các chú ấy lại cười àm lên. Tôi thấy chẳng có gì đáng cười ở đây cả. Chỉ thấy quãng đường đi lâu quá. Thậm chí năm ở Sài gòn mấy hôm tôi còn rất sốt ruột chỉ muốn khởi hành sang Campuchia ngay. Không biết trung đoàn tôi bây giờ tác chiến ở đâu? Đã gần năm tháng rồi! Tình hình chiến sự không biết thế nào? Chẳng nhớ gì về cái quãng đường này cả. Khi đã quá bình yên và ổn thoả thì người ta lại chẳng nhớ gì hết nữa hay sao ấy? Cuối cùng cũng sang đến Ph'nom Penh. Bộ Tư lệnh Công binh đóng ở khu điện Chămcamon, cùng khu vực với Bộ chỉ huy tiền phương mặt trận. Đây là nơi bố trí chỗ ở cho các đoàn ngoại giao, các đoàn khách của chính phủ cũ nên tuyệt đẹp và sang trọng về kiến trúc. Các biệt thự hai tầng ngôi đỗ xinh xắn với tầng hầm chứa rượu vang ốp đá tự nhiên, nằm xen kẽ giữa những vườn cây trái xanh mát. Những lối đi trải sỏi trắng duyên dáng ẩn mình trong hương xoài, hương vú sữa chín. Trong phòng, máy điều hoà nhiệt độ chạy êm ru. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi mới biết thế nào là máy lạnh. Ở Bộ tư lệnh Công binh cũng có hai thằng lính thông tin người Nghệ an, nhưng là thông tin 15W. Mấy ngày ở đây, tôi ăn cùng mâm, ngủ cùng phòng với chúng nó nhưng chẳng nói chuyện gì nhiều. Có lẽ bởi tôi thấy chúng nó sướng quá! Cứ nhìn thấy chúng nó gửi những bộ quân phục mới tinh cho người quen mang về nước do mặc không hết thì đủ biết. Có đánh nhau chó bao giờ đâu mà rách áo! Tôi nhớ những bộ áo trận sỹ lâm trú danh của tiểu đoàn 4 mà không khỏi chạnh lòng. Cảm giác ghen tỵ là có thật. Mẹ kiếp! Cùng là lính như nhau sao có thằng sướng thế? Có thằng khổ thế? Giải thích bằng sự phân công của xã hội, như con Mèo phòng Khách với con Mèo nhà Bếp trong câu chuyện của Anderxen chẳng? Tôi thì tôi cho rằng mũi cũng như những câu chuyện của ông này nghe thì có vẻ hiền hậu, nhưng thực ra cũng thâm nho nhọ đít ra phết! Ph'nom Penh đang đổ mưa chiều. Tôi vén rèm cửa, nhìn ra khu vườn đầm nước. Chỉ vài hôm nữa thôi, những giọt nước kia sẽ dội lên vai tôi trong những cánh rừng nào?

Sau khi hỏi thông tin ở Bộ tư lệnh mặt trận, chú Vĩnh cho tôi biết sư đoàn 9 vẫn đứng chân tại sân bay Kampong Ch'ng. (Nói thêm một chút cho rõ - chú ấy là một người bạn của gia đình tôi). Thế là tốt rồi! Ngày lên đường đã đến. Tôi đi cùng đoàn BTL công binh đến bến phà P'reck Dam thì chú cháu chia tay nhau. Các chú ấy qua sông, theo đường 6 đi P'ret Vihia. Nghe nói ở đó có cái đèn gì trên núi to lăm mà ta với địch đang choảng nhau dữ dội. Còn tôi theo lộ 5, con đường cũ quen thuộc để trở về đơn vị. Con đường này trước kia hoang vắng là thế nhưng bây giờ đã có rất nhiều xe qua lại. Xe hậu cần của bộ đội mình, xe khách của dân bạn...Những chiếc xe dân sự lèn chặt người. Trong xe không còn thở được nữa thì người ta trèo lên nóc. Các bạn xem TV, thấy những chuyến xe đò ở Phi châu thế nào thì ở đây cũng tùy tiện, bản năng và đầy màu sắc như thế. Hành khách, hàng hóa, thùng can ngất ngưởng lắc lư, kẽm kẹt suốt hành trình như say rượu. Mà dân bạn sống cũng hồn hậu và thực thà. Ai vẫy xe cũng dừng, trừ khi không chờ thêm được nữa thì thôi. Ai đưa chừng nào tiền cũng được, và hầu như không có chuyện lẩn trốn quyết tiền vé. Hoàn toàn không giống cách ứng xử của các quái khách cũng như mấy chú phụ xe nhà mình. Trên một chuyến xe như thế, tôi về đến thị xã Kampong Ch'ng vào lúc 2 giờ chiều. Tất nhiên là miễn phí tiền vé! Ai lại đi thu tiền của bộ đội Việt nam bao giờ?

Lần về đến cứ Sư đoàn tại sân bay thị xã, tôi lại gặp may. Đang ngáo ngơ tìm về T9 (trạm tiếp đón) thì nghe tiếng gọi rất quen trong một cái lán. Sục vào, gặp ngay anh Lược chính trị viên đại đội 1. Anh ấy đang dự lớp tập huấn chính trị, vừa kết thúc thời gian, mai trở về trung đoàn. Anh em gặp nhau mừng quá! Anh ấy kéo tôi đi ăn cơm ở bếp tập huấn rồi về lán mắng vỗng nói chuyện gần như suốt cả đêm. Qua câu chuyện, tôi được biết anh Sơn tiểu đoàn trưởng đã trở về đơn vị. Tiểu đoàn tôi vào phum Kbal Tea Héal, đang xây dựng doanh trại nơi trú quân để đứng chân lâu dài. Nhiệm vụ của Trung đoàn là đứng chân tại vùng đệm Bâmnak, làm lực lượng cơ động sẵn sàng chi viện cho mặt trận Tây Biển Hồ khi cần. Về phần mình, tôi nói đại là nằm viện sốt lâu quá nên được chuyển về viện Quân y 108. Anh ấy nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi bật cười bảo rằng mày chắc phải được lên tướng rồi mới có tiêu chuẩn vượt cấp áy. Chứ còn sốt ác tính kịch liệt lảm thì cũng chỉ đi đến viện quân y 175 là kịch trần. Tôi cười trừ, thôi anh muốn hiểu thế nào thì hiểu! Chứ còn em đã về đây rồi! Em lại đi với đại đội 1 của anh như truyền thống. Cũng như khi trở về nhà, tôi sốt ruột ghê gớm, chỉ mong sao trời mau sáng. Đêm đó là đêm đầu tiên sau 5 tháng, tôi lại bắt đầu ngủ vỗng. Nhưng nào có ngủ được đâu? Nằm thao thức bồn chồn suốt. Chỉ tối ngày mai thôi, là tôi sẽ gặp trung đội thông tin của mình, tiểu đoàn 4 của mình. Trên cái xứ sở xa lạ này, đơn vị chính là gia đình tôi, ngôi nhà thân thương của tôi.

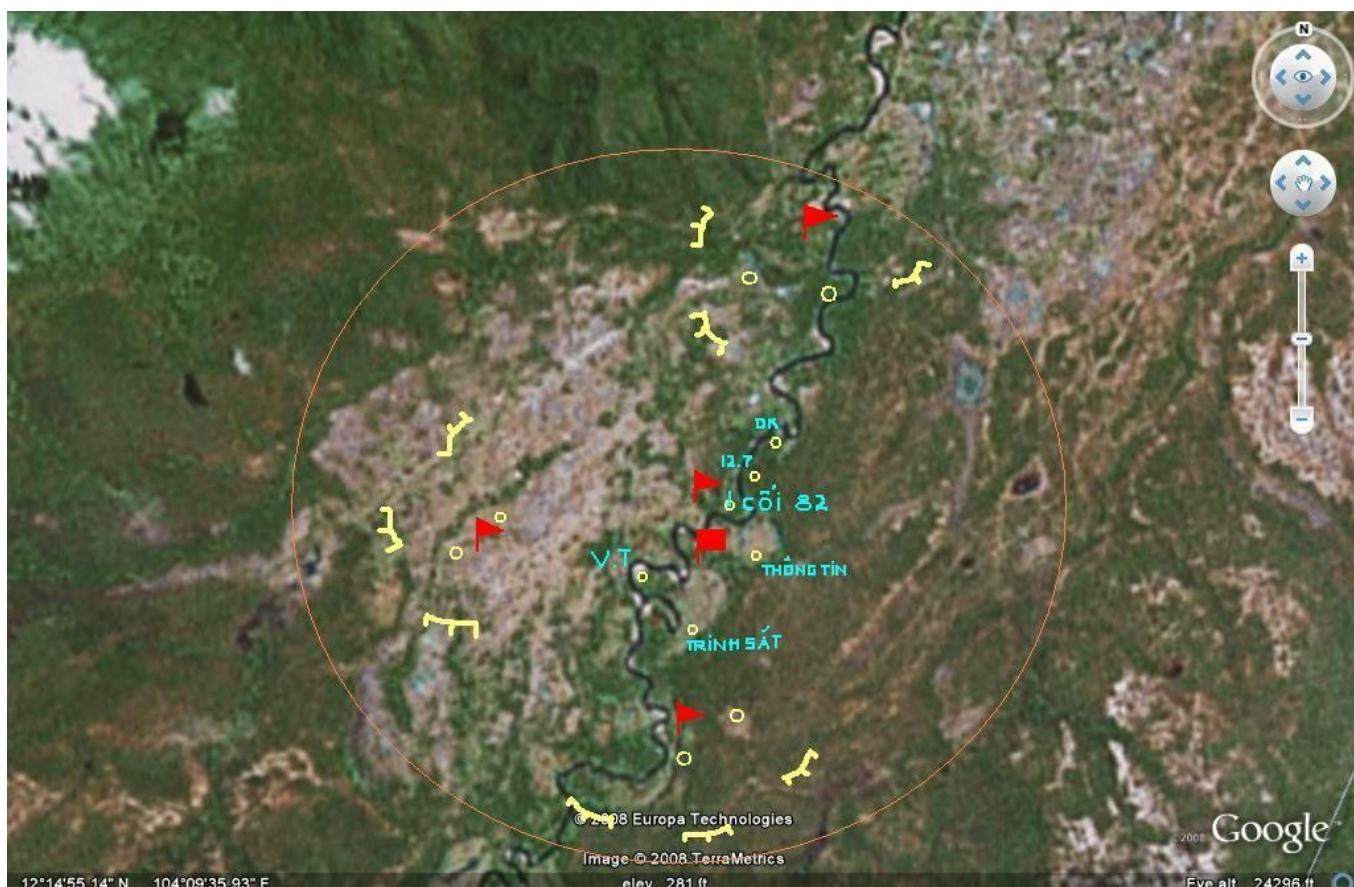
Sáng hôm sau, trừ những đơn vị trực thuộc đóng quanh Sư đoàn bộ thi  
cán bộ chính trị túc phuong tiện. Số còn lại lên tất thùng máy chiếc xe  
tải, theo lộ 27 chạy vào ga Rômeas. Các trung đoàn bộ binh e1, e2, e3  
đóng dọc đường sắt - như một vành đai an toàn ngăn giữa dãy núi Ô Răng  
và đồng bằng ven biển Hồ. Mới có một năm trời mà đã biết bao điều thay  
đổi trên đất nước này. Dân đã về sống quanh những phum dọc theo lộ 27.  
Đồng ruộng xanh mát một màu xanh của lúa. Đường sắt đã bắt đầu hoạt  
động tuyến Ph'nom Penh – Battambang, nối liền thủ đô với thành phố  
miền biên viễn. Thật không thể tưởng tượng sao đất nước này lại có thể  
đổi thay với tốc độ nhanh chóng đến như thế! Cứ như rùng nhiệt đới gấp  
lại mùa mưa vậy! Đây trận địa pháo của trung đoàn 42 cũ. Các hầm pháo  
đã xập xê, các chiến hào sụt đất cỏ phủ xanh um. Nhà ga Rômeas vẫn thế.  
Trên các bức tường, trên các thân cây keo cổ thụ vẫn lõi chõ vết đạn, túa  
nhựa vàng quánh. Vài mảng tường thủng toang hoác do bị B.41 hoặc  
DKZ của Trung đoàn 1 tung vào trong trận tiến công đánh chiếm năm  
ngoái. Chóp ngọn núi thấp phía tây vẫn trọc têch trên đỉnh vì bị pháo ta  
dội vào. Ở đây, rùng vẫn chưa kịp tái sinh. Chỉ có mỗi điều khác là nhiều  
người quá. Dân nằm ngồi vạ vật chờ tàu đi buôn. Trong số đó rất nhiều  
phụ nữ nữa. Phải là những kẻ bạt mạng lăm mới có thể dám đi buôn trên  
tuyến đường sắt này vì địch vẫn đánh cắt, phục kích liên tục. Nhưng hàng  
tiêu dùng Thailand đang hút. Máy năm trời cúi mặt xuống đất ruộng làm  
thuỷ lợi công xã, làm cỏ lúa... Lúc nào cũng chuẩn bị đón nhận một nhát  
cuốc gọi hồn đậm vào gáy. Bây giờ tự do thoái mái quá! Hàng hoá của  
một thời thanh bình tràn ngập nên ai cũng háo hức muốn mua một chút gì  
đấy. Như là muốn sở hữu, muốn khẳng định cuộc sống mới của mình qua  
món hàng bé nhỏ cầm trên tay. Sướng nhé! Cứ vô tư đi!

Giữa trưa thì tàu đến. Có khoảng gần chục toa đèn (không có các toa hành khách) chật cứng người. Chúng tôi nhảy đại lên một toa, kiểm cho mình một chỗ, ngồi phết xuống sàn tàu. Mấy em, mấy chị đi buôn giặt ra, nhường thêm một khoảng nhỏ cho lính. Trong đám đó có một cô khá xinh. Gặp ánh mắt của tôi, em gái ấy vội lảng nhìn sang chỗ khác rồi kín đáo thu cái túi xách nhỏ vào trong lòng. Tôi thấy hơi chạnh lòng vì cái hành động cảnh giác ấy. Nhưng theo anh Lược, hành động đấy có lý do của nó. Tàu đã chạy từ tháng ba. Trong khoảng thời gian vừa rồi, trên những chuyến tàu ngược Battambang này có những kẻ mặc quân phục bộ đội Việt nam với đầy đủ súng ống. Đến một địa điểm thuận lợi nào đó, sau khi đã quan sát, đánh giá con mồi, chúng liền ra tay cướp sạch tiền, vàng của dân buôn trong những chuyến tàu ngược. Hành động mau lẹ xong xuôi, bọn cướp ấy nhanh chóng biến mất trong những khu rừng ven đường sắt sau những cú phi thân nhảy tàu điệu nghệ. Tôi nghiêng về giả thiết đấy là những thằng lính đào ngũ của quân ta hơn là địch đóng giả. Vì thủ đoạn như thế, những cú nhảy tàu “lá vàng rơi” như thế thì chỉ có dân Việt ta thôi. Dân buôn Ph’nom Penh nhiều nhà đã mất sạch vàng, sạt nghiệp trong những chuyến buôn đánh đu với tử thần như thế này. Nhưng vì lãi lớn quá, kiếm dễ quá nên người ta cứ lao vào như thiêu thân, bất chấp mạng sống. Thôi có gan thì làm giàu!

Khoảng 3h, chúng tôi xuống ga Bâmnak. Máy anh em cán bộ tiểu đoàn 4 gom nhau lại cùng về đơn vị. Từ ga vào đến căn cứ tiểu đoàn 4 phum K'bal Tea heal mất 7 km. Tôi cứ xăm xăm rảo bước đi trước. Đây kẹp núi Pean Sas, chỗ ngủ chung với địch năm ngoái. Bây giờ là doanh trại của đại đội 3. Những ngôi nhà do lính ta dựng nằm thấp thoáng trong rừng dầu. Mái lợp gianh còn mới, vàng hươm. Đại đội này được bố trí phía sau, nằm chen giữa con đường từ trung đoàn bộ xuống tiểu đoàn 4. Qua khỏi đại đội 3 một đoạn, các anh ấy dẫn tôi tạt sang trái, qua phum hoang “nhà dài” theo đường mòn vào suối Damrey. Đội hình tiểu đoàn đóng dọc theo bờ suối. Khẩu DK .82 đại đội 4 nằm ở ngay khúc quanh đầu tiên. Chúng tôi vào sát tận công sự pháo cũng chẳng thấy ai hỏi han phát hiện gì. Điều này chứng tỏ tình hình cũng đã yên bình trở lại. Thôi thế là mừng rồi! Máy anh em tạt vào lán DK ngồi uống nước nghỉ chân. Đây là vị trí “tiền tiêu” trên con đường giao thông giữa tiểu đoàn- trung đoàn. Như một cái trạm tiếp đón, ai đi qua cũng tạt vào làm hớp nước, điều thuốc rẽ. Không thấy thằng Mẫn tiểu đội trưởng đâu vì lúc đó nó đi thăm bầy thú. Thằng Hùng lé- nhà ở Ái mô, Gia lâm đang nằm vông thấy tôi vùng dậy. Thằng này có ngón đòn bầu tuyệt hay, về sau được móc lên đội văn nghệ Sư đoàn. Tiêu chuẩn đặc biệt được dọn ra ngay. Nước lá và dây đồng tiền lông chúng nó cõi đặc lại, trữ trong bi đồng bây giờ mới được mang ra. Thóc đâu mà đai gà rừng? Ai đi qua “trạm” này cũng có tiêu chuẩn thế này thì “sạt nghiệp” kiêm cùi kiêm lá đun nước hầu hạ à? Tôi móc ba lô, để lại vài ba ấm chè, mấy điều thuốc Tam Đảo gọi là chút quà quê miền Bắc rồi đi ngay. Anh Lược, anh Bình cò với mấy ông chính trị viên nữa thì ở lại chờ xem thằng Mẫn có vó được con gì hay hay không để gây độ nhậu. Đường trong đội hình quanh co nhưng được làm lan can dẫn hướng bằng những thân cây le nén rất dễ tìm. Doanh trại đang trong thời kỳ cung cõi nên khá khang trang. Các lối đi cỏ đã được dọn sạch. Tiếp một cái lán nữa. Đây là khẩu 12.8mm đại đội 4, nòng quay ra hướng bìa rừng. Từ khi mất súng trong trận đại đội 1 tan tác, trung đoàn cũng không bổ sung cho tiểu đoàn 4 thêm khẩu 12.8mm nào thêm nữa. Với lại cũng không còn đủ người. Chúng nó lôi tôi vào uống nước, hỏi han cả nghìn tỷ câu chuyện. Lại mấy thằng bên cõi 82mm thấy thế cũng lội suối mò sang. Trời ạ! Máy cái lán của tiểu đoàn bộ kia rồi! Sốt ruột bỏ mẹ! Hỏi gì mà hỏi lầm thế? Tôi để lại thêm mấy ấm trà, nửa bao thuốc còn dở rồi đánh bài chuồn, nửa đi nửa chạy về trung đội.

Sơ đồ bố trí đội hình đóng quân của D4 E2 F9 từ tháng 5 năm 1980 đến tháng 12 năm 1982.

- 1- Các vòng tròn nhỏ màu vàng tại các đại đội bộ binh chỉ các trận địa hoả lực như cối 60, đại liên K.53
- 2- Mỗi trung đội thời kỳ này thường làm 3 lán nhưng thường ở tập trung trong 2 lán vì thiếu người. Một lán "nghỉ binh".
- 3- Đội hình bố trí không thay đổi trong suốt thời gian này.



## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

Tiểu đoàn bộ đóng quân ven suối, dưới một cây xoài mút cổ thụ. Những ngôi nhà nhỏ nằm rải rác ôm lấy một sân bóng chuyền tự tạo. Lưới vẫn còn căng trên cột. Trung đội thông tin nằm mé trái, sát rặng le bên con suối nước tù nhung rất sâu. Tả qua về những cái nhà, nơi chúng tôi sống suốt 2 năm trời một chút để các bạn hình dung. Nhà thường ba gian, chiều ngang hơn 3m, dài 7m là tối đa. Cột nhà thì ra rùng dầu chặt những cây thăng, đường kính chừng 15 cm là ngon. Vì kèo cùng loại gỗ đó nhung nhỏ hơn, Cũng thượng thu hạ thách, cũng chống đứng, chống xiên, mộng mèo cẩn thận. Rui, mè bằng tre tầm vông loại như cổ tay là vừa. Còn lá lợp thì ra ruộng xen rùng, bắt chước dân bạn làm thang leo bằng thân tre, leo lên những cây thốt nốt chặt lá. Mang về đan thành từng tấm, chèn đá ngâm suối chống mọt hăn hoi rồi mới lợp. Vách cũng bằng lá thốt nốt hoặc đánh gianh thưng, kiểu như vách những ngôi nhà nhỏ miền quê đồng bằng sông Tiền sông Hậu. Sang hơn nữa thì được ốp ván dầu, ván thông do lính ta kỳ công vào những phum khôn người ở dỡ ra mang về. Hình thức những căn nhà này nói chung phụ thuộc trình độ khéo tay, trình độ “thẩm mỹ” của các “kiến trúc sư”. Các căn nhà trong đội hình được nối với nhau bằng những lối đi rẫy cỏ sạch sẽ. Hai bên lối đi, hai hàng lan can làm bằng những cây le chạy song song trông rất đẹp mắt. Cũng cầu tắm suối với các bậc lên xuống được lát thân gỗ. Cũng vườn rau cải, rau muống xanh um. Phía lán anh nuôi sát bờ suối, khói bếp vân vít quanh bụi tre trong buổi chiều tà. Nước mình đã ba mươi năm chiến tranh. Những người lính quen chiến trận đã đành. Họ còn rất tháo vát trong việc tổ chức cuộc sống. Thằng anh dạy thằng em, thằng lính cũ dạy thằng lính mới... Cứ thế, cả cái “quần thể kiến trúc” này mọc lên mà tình quê hương quấn quít hiển hiện trên từng mũi lạt buộc. Trông chẳng khác như một cái xóm nước Việt ấm áp nằm giữa đại ngàn.

Anh Nhuong với thằng Ban trố đang ngồi cởi trần chè lạt le, thấy tôi liền quăng con dao đứng dậy lôi sênh sêch vào trong “nhà”. Câu đầu tiên cha ấy hỏi tôi không phải hỏi thăm sức khoẻ hay giấy tờ mà là :”Có trà bắc, thuốc lá bắc không? Đưa đây!”. Tất nhiên là có, dù ít. Thế là anh ấy móc cái gói ấy ra, đưa cho thằng Ban trố cất đi. Buổi tối, trung đội thông tin vui như tết. Bọn nó kéo đến đầy nhà uống hớp trà, làm hơi thuốc thơm hỏi chuyện Việt nam tào lao. Anh Bình cháo quân lực cũng sang chơi. Tiện thể tôi nộp luôn giấy ra viện, giấy cung cấp tài chính. Anh ấy chỉ xem qua rồi cất đi, chẳng thèm hỏi han thêm một câu nào. Tôi được biết anh Sơn tiểu đoàn trưởng sau thời gian đi viện đã trở về đơn vị. Anh Được - người Hà Bắc về thay anh Thành làm chính trị viên tiểu đoàn. Dưới đại đội 1, đại đội mà tôi hay đi máy, cán bộ vẫn là anh Chính tréc, anh Bình cò... Từ khi có tàu chạy ngoài Bảmnak, do đi lại thuận tiện hơn nên đơn vị đã có một số thằng đào ngũ. Lạ lùng thật! Mới nửa năm trước đánh nhau ác liệt như thế mà chẳng có thằng nào bùng. Bây giờ tình hình tạm êm êm rồi lại thi nhau chuồn. Có đứa ra đi lại còn chôm sạch đồ của anh em nữa. Chả hiểu ra làm sao cả? Nhưng những thắc mắc ấy cũng nhanh chóng chìm đi trong cơn buồn ngủ đang đến sau một chặng đường mệt nhọc. Đêm ấy, tôi đã ngủ một giấc thật ngon!

Tôi được anh Nhương cho nghỉ ba hôm rồi lại xuống phổi thuộc dưới đại đội 2. Bây giờ là tháng 6 năm 1980, đang mùa mưa. Một buổi chiều, đang chuẩn bị mưa thì từ phía đường sắt dội lên những tiếng nổ rất lớn. Chỉ có thể là tiếng DK thôi, tôi nghĩ thế! Những tiếng nổ lần trong tiếng sầm àm ì nhưng vẫn phân biệt được rất rõ. Chưa kịp nấu xong nồi nước hả thủ ô thì tiểu đoàn gọi xuống kêu đại đội 2 vận động ngay. Trung đoàn thông báo địch đánh cắt đường tàu tại kẹp núi tiểu đoàn 5. Đại đội 2 gần nơi xảy ra chiến sự nhất, có trách nhiệm vận động theo hướng tây bắc, phía sau lưng đường sắt, chẹn đường rút của địch vào trong núi. Cả đại đội lao đi trong trời mưa bắt đầu nặng hạt. Chúng tôi đến điểm quy định sau đúng 1 tiếng rưỡi đồng hồ. Mưa sầm trời tối đất. Mới ba bốn giờ chiều mà trời đen kịt cứ như sắp sửa vào đêm. Đường bùn ngang dọc, nhưng nào thấy có bóng thằng địch nào? Mưa đã xoá hết những dấu vết trên đường. Lại có lệnh cắt vuông góc với đường sắt, đến thằng điểm phục kích của địch. Đến gần đường sắt, cả đại đội triển khai thành ba mũi cứ thế song song tiến lên. Vừa ra đến cửa rừng, đại đội 2 bắn bắt liên lạc với tiểu đoàn 5 đã vận động lên dọc đường sắt theo hiệp đồng. Dân buôn sống sót nghe tiếng súng, tưởng địch tấn công một lần nữa liền quăng hết đồ, nhao hét sang phía bên kia đường sắt, kêu khóc như di. Một khung cảnh tan hoang hiện ra. Đoàn tàu nằm chết gí trên đường ray nhưng không đổ. Hai toa sát đầu máy trúng đạn DK.82 của địch thủng sườn toang hoác. Thịt xương, nội tạng, máu me nhuè nhuột trong nước mưa, lê lết theo quán tính tàu chạy thành một vệt đỏ thảm trên đường. Như tôi đã kể với các bạn ở phần trước - những chuyến tàu, chuyến xe trên đất bạn trong thời gian này thường lèn chặt người. Nhiều người trong số đó do quá sợ hãi, ngã xuống từ trên nóc toa, từ các chỗ nối khi trận phục kích xảy ra. Thân thể bị cán đứt đôi, đứt ba. Hàng hoá quăng la liệt tung toé. Nhiều thằng lính cúi xuống tháo trộm nhẫn, đồng hồ trên những cánh tay người chết. Quẹt qua quẹt lại cho sạch máu rồi đút vào túi quần. Chết rồi thì dùng làm gì cho mệt? Tôi cũng để ý nhưng chẳng nhặt được chiếc đồng hồ nào. Phải nói bọn chó Pôn Pốt này khốn nạn thật! Dùng pháo chống tăng tương thẳng vào đồng bào mình thì không biết bài này chúng nó học được từ đâu?

Tượng đài ở Phnom Penh, đã từng bị bọn mắt dày đặt bom nhưng rất may là không hề hấn gì.



Kể từ đó, tiểu đoàn 5 có thêm nhiệm vụ rải quân chốt đường sắt, đoạn từ ga Bâmnak đến ga Kâm rennifer. Còn các cung khác thuộc đơn vị bạn. Các tổ chốt mỗi tổ ba người cách nhau khoảng 250m, trên đoạn đường dài 6 km. Đến khi nào tàu chạy qua mới được rút quân. Tiểu đoàn 4 ở sâu trong núi, hằng ngày đưa một trung đội bộ binh nầm phục ở những điểm nghi địch sẽ đi qua để mò ra đường sắt. Dịch thì không thấy. Chỉ thấy dân sống quanh ga đánh xe bò vào rừng lấy gỗ. Trung đội phục lô vị trí, đành xua họ về vì sợ địch trong dân liên lạc với bọn ngoài rừng. Có vẻ như có nội gián vì suốt hơn một tháng trời địch ngừng hoạt động. Đường như mọi thủ đoạn đánh địch của ta nó đều nắm được. Các trung đội phục thay nhau, ngày nào cũng cầm mưa bợt bạt hết người mà vẫn không có kết quả. Nản chí, nhiều bọn đi phục chỉ ra khỏi đội hình hai ba cây số, tìm chỗ nào đẹp đẽ, có suối là dừng lại. Chúng nó tổ chức đánh cá, nấu cơm ăn với nhau rồi rúc bụi cảng vông ngủ khò khò. Tiểu đoàn có điện hỏi thì thẳng thông tin đi theo trung đội vẫn cứ leo leo rằng đang nằm ở đây, ở đó theo ý đồ tác chiến. Nói thế để thấy rằng thời đó ý thức tác chiến của một số cán bộ cấp trung đội còn kém, a dua theo mấy ông lính cũ nhập ngũ năm 74, năm 75. Các cha lính cũ này không nhận nhiệm vụ. Giao tiểu đội trưởng không nhận. Trung đội trưởng cũng không nói. Chỉ suốt đời đời làm lính tron mong phục một suất ra quân. Cứ đúng đà đúng đinh. Đi càn thì trận đi trận không, toàn đùn cho đòn em vì cứ cáo ôm suốt. Lên quân hàm theo năm nên rất nhiều thương sĩ “già” làm lính tron hoặc làm anh nuôi. Đơn vị đánh nhau, quân số hao mòn nghiêm trọng mà chưa kịp bổ sung. Thành ra có cán bộ trung đội có khi mới chỉ là trung sỹ phải chỉ huy các bác thương sỹ này đâm ra khó ăn khó nói. Cán bộ đại đội cũng nhập ngũ vào khoảng những năm ấy. Và thường là cùng đoàn nên nể nang, mặc kệ. Các bác này tụ tập với nhau trong cái xã hội của lính. Khoẻ thì cùng khoẻ trong những đợt truy quét ngắn. Ôm cùng ôm (tất nhiên mỗi người một bệnh) trong những đợt truy quét dài Ấy thế mà hôm nào có thẳng em đại săn được con gì ngon ngon (mặc dù đang ôm liệt giường liệt chiếu?) là mắt sáng trưng như đèn pha. Lập tức tung tát đắp vùng dậy chạy xuống tận nơi chỉ bảo là em phải cao lồng như thế này, làm lòng như thế kia! Tôi khó chịu với mấy cha này nhất. Mẹ kiếp! Đã là lính tráng thì phải bình đẳng như nhau chứ! Đừng có chơi trèo!

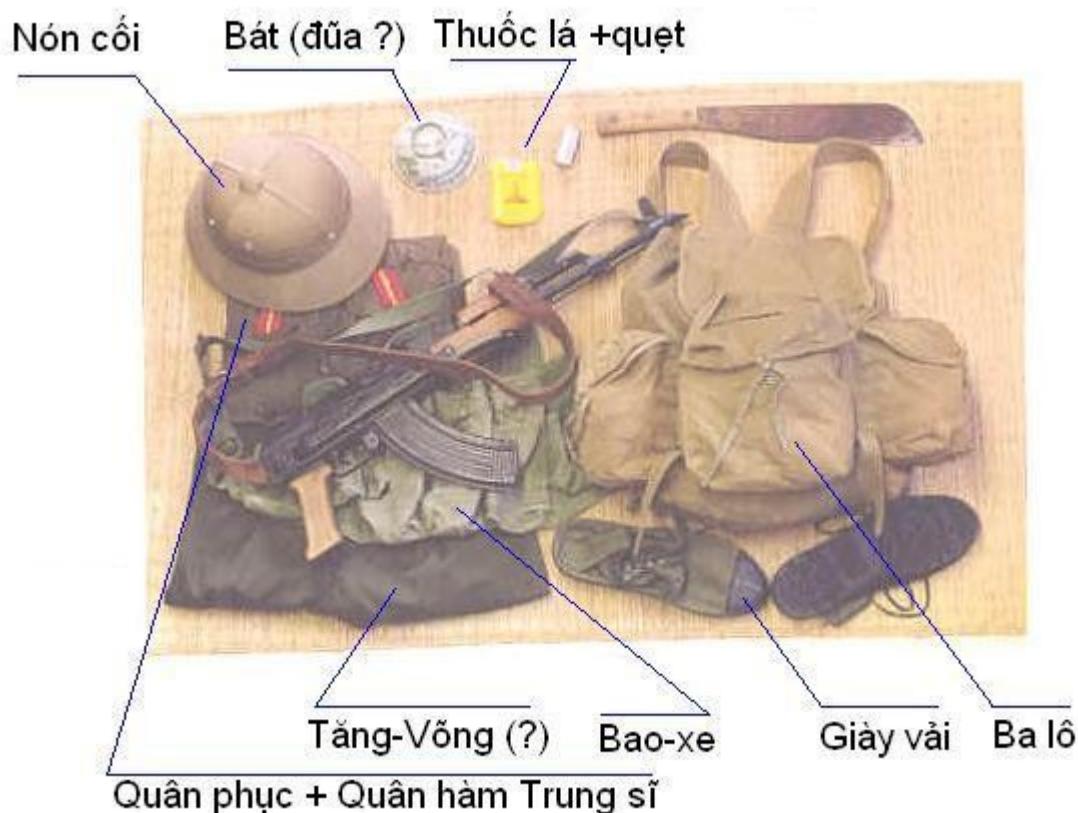
Đến cuối tháng 8, đầu tháng 9, địch lại đánh đường sắt, kết hợp quấy rối trên lô 28. Con lô này từ ga Kâm rennifer đi ra thị trấn K'ra Ko ngoài đường 5. Quy mô chiến sự nhỏ lẻ, không có quy luật nào hết. Kiểu đó chỉ có thể là bọn địch trong dân hoạt động chiến tranh du kích. Trung đoàn rút đại đội 2 tiểu đoàn 4 do anh Hải đại đội trưởng chỉ huy, đi hoạt động độc lập dọc tuyến lô này. Anh Hải quê Quảng ninh, dân vùng than thứ thiệt. To, cao, tất nhiên là đen và cầm vuông như Từ Hải. Rất đào hoa và thương lính! Nhậu và đánh nhau thì rất lỳ. Hồi ở ven Tôn lê Sáp, trước khi ra Ô đồngk phối thuộc với trung đoàn 3 đánh địch thông lô 5, tôi với anh Ky vẫn đi máy theo đại đội 2. Chúng tôi ở trong một cái phum toàn là phụ nữ với gái goá, như cái phum Chay Rum sau này ngoài thị trấn Pon Ley.

Trong đó có nhiều cô rất xinh gái. Một buổi trưa, tôi mò ra chỗ con lạch nhỏ kín đáo, trèo lên cái cây me to rậm lá. Chỗ này là chỗ yêu thích của tôi để sử dụng nó, như sử dụng cái cầu cá, cầu tôm Hà nam ninh hay Nam bộ vậy. Chưa dứt cơn sướng đứng hàng thứ nhì sau cái sướng của ông quận công, mặt nước lạch bỗng dung cồn sóng. Một cái xuồng nhỏ do một cô gái chèo tấp vào trong bụi cây thấp, gần sát dưới cái cây chỗ tôi đang ngồi. Trên xuồng, anh Hải và cái cô da bánh mật hay đèn giặt đồ cho anh ấy thay thằng kiên lạc lập tức quần lấy nhau. Họ đam mê cuồng nhiệt quá nên không biết giờ đất quý thần là gì nữa! Cái xuồng nửa trên mặt bùn nửa dưới nước cứ lắc lư, dập dềnh tôm cá suốt. Tôi năm đó mới 19 tuổi. Chỉ mới thấy người ta hôn nhau trên phim Liên xô xem trong các rạp Đại Đồng, Bắc Đô mà thôi, chứ có biết yêu đương tán tỉnh là cái quái gì đâu? Nay bất ngờ chứng kiến cảnh này nên mồm cứ há hốc. Vừa thích, vừa sợ và xấu hổ nữa! Nỗi buồn từ rốn trở xuống biến đâu mất. Cũng không dám kéo thắt lưng lên vì sợ bị lộ. Thành ra cả ba đều ở trong cái tư thế lộ thiên rất trớ trêu. Mà trong tình thế đó, tôi là thằng trớ trêu nhất! Khó chịu nhất! Khổ cái thân tôi quá! Cơn “địa chấn” qua đi, chị chàng đờ người ra, ngửa cổ mỉm cười hạnh phúc thì trông thấy tôi trên cành me liền kêu rú lên. Anh Hải quay ngoắt lại, nhặt khẩu K.54 lăn lóc trên sàn xuồng, lăn ra định thực hành động tác nǎm bắn. Tôi hoảng quá la lên :”Em đây mà! Em đây!” . Anh ấy định thần, nhận ra tình thế của tôi thì bật cười lớn, trùm cái áo lính lên cô nàng đang run cầm cập rồi cứ thế nhảy tốt xuống nước, chỏng mông đầy xuồng đưa nàng phóng chạy. Từ đó, dù không nói gì về chuyện này nhưng hai anh em cứ nhìn thấy nhau là bật cười. Kể cả đang lúc họp quân chính hay phổ biến nhiệm vụ rất nghiêm trang.

Bây giờ thì anh ấy hy sinh rồi các bạn à! Hy sinh đúng vào cái trận thông đường 28 này. Lúc đại đội 2 trở về qua cái kẹp núi Tuk S'ra vào buổi chiều gần tối. Một viên đạn bắn tỉa - viên duy nhất của địch bắn từ sườn núi đi qua phần trên bụng anh ấy. Chúng nó nhắm vào người không mang súng dài. Một trung đội lao lên như điên cuồng nhưng nào thấy gì nữa! Băng bó xong, Tất cả anh em thay phiên nhau vỗng anh ấy chạy gần, cắt chéo đường về thằng trung đoàn bộ. Nhưng muộn mất rồi! Đến

gần phum Tà-chét thì anh ấy tắt thở. Cả đại đội dừng lại chít xíu rồi lững thingo, vật vờ đi trong đêm. Một thằng nào đó chĩa súng lên trời kéo một điểm xạ hết trọn băng đạn. Một số khác bắn theo. Xin đừng hiểu đây là lời vĩnh biệt đồng đội như trong phim. Đơn giản do uất quá, hận quá thôi! Như là vừa bị vả trộm một cái hộc máu mồm, nhưng không biết thằng vả mình là đứa nào? Đêm hôm ấy, khi biết tin anh Hải hy sinh, dày dạn như anh Sơn tiểu đoàn cũng phải bật khóc!

Tặng bác trungsy1 bộ kỷ vật của 1 trung sĩ

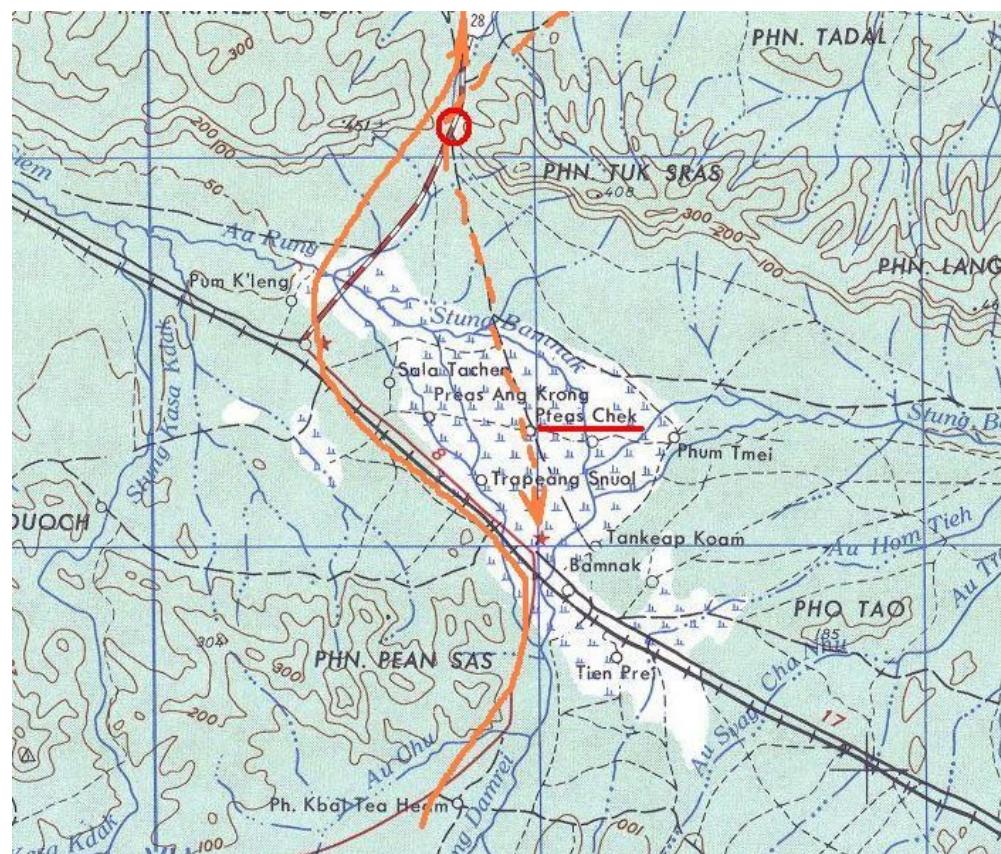


Kép núi Tuk S'ra lộ 28, nơi anh Hải- đại đội trưởng đại đội 2 tiểu đoàn 4 (e2f9) hy sinh - Bản đồ do tuaans cung cấp.

Đường cam liền chỉ hướng đi của C2 lúc đi truy quét.

Đường cam đứt chỉ lối C2 hành quân về E bộ trong đêm.

Phum Tà chét gạch dưới màu đỏ.



Bác áy ở đại đội 16 (12.8mm) trung đoàn 28 sư đoàn 10 - QĐ3

Tháng 3 năm 1979, trung đoàn này truy kích bọn Pốt quá chân sang Thailand, hướng cửa khẩu Poi Pét. Toàn rừng như nhau cả, có xây tường bao làm ranh giới quái đêu mà phân biệt được. Thầy địch là đuổi đánh thôi. Đến khi cắt rừng ra, gặp một con đường thấy to quá, nhẵn quá mới thấy nghi nghi. Có tiếng động cơ xe rù rù, cả bọn rúc vè đường chia nhau phục kích. Chặn đầu khoá đuôi cẩn thận. Phát hiện mấy cái xe buýt (xe đò) màu vàng rất đẹp, lại chờ toàn dân thôi nên bọn này xô ra chặn đường. Máy thằng đó cũng khôn, bập bẹ mấy câu tiếng K hỏi đường dân trên xe thì biết đích xác đang trên đất Thái. Nhìn biển cây số thấy ghi Băng cốc 160 km. Thế là lại lùi vào rừng đi ngược lại. Gần sáng hôm sau mới về gần đến cửa khẩu Poi Pét. Phát hiện thấy mấy cái nhà tôn thấp. Tụi này tưởng là lán địch liền phụt B.41 chí mạng rồi xung phong. Nhìn cái bọn đang chạy toé ra như vịt thấy địch gì mà oách quá, toàn quân phục có quần áo nẹp đỏ. Thì ra là lính biên phòng Thái. Các chú xông vào nhà ăn. Đang đói nên có gì chiến sạch. Bữa điểm tâm đang chờ sẵn bốc khói trên bàn. Mỗi suất gồm 2 quả trứng ốp la, pa tê, bánh mỳ, 6 cái kẹo xoắn chua ngọt, 1 hộp cocacola. Ních đây xong, chạy cho mau về đường biên theo lối rừng. Không qua cửa khẩu vì ở đó đầy nhà báo phương Tây đã chực sẵn do được thông báo. Từ đó hai bên gầm ghè nhau suốt...

Anh Hải hy sinh rồi. Cán bộ đại đội thiếu nghiêm trọng. Không hiểu sao Ban cán bộ trung đoàn chưa chuẩn bị được người thay thế. Hoặc cũng có thể vì mọi người ngán cái tiếng “sát cán bộ” của tiểu đoàn 4 chăng? Anh Sơn, anh Được chính trị viên phải động viên mãi, Cáp đen - đương nhiệm anh nuôi đại đội 2, quân hàm thượng sỹ mới nhận chức vụ đại đội phó. Anh Cáp vào cùng đoàn Quảng ninh, lính 74 như anh Hải. Trong trận thông đường ở Ô Đôngk, khi đi đưa cơm cho đại đội 2 từ hò “Thiên nga” về. Thấy lính tiểu đoàn 8 cứ lom khom bò dưới chân lộ khi địch bắn rát, trong khi cán bộ trung đoàn thì vẫn đứng trực tiếp chỉ huy mấy khẩu đội DKZ.75 ngay trên mặt lộ. Bó này ngứa mắt quá, tự nhiên nổi hứng mới quát :” Lính tráng cà chớn? Mới thế mà đã chui thì đánh đấm gì?”. Bộ dạng cao lớn lòng không trong bộ quần áo vàng đất còn dính nhẹ nồi. Tóc tai thì dài cợp, bờm xòm phủ xuống trùm gáy. Cú như một nhân vật từ “Thuỷ Hử” từ rừng xanh vừa bước ra đường. Bộ đội tiểu đoàn 8 lúc đấy mới nhõm hết cả dậy. Bên trung đoàn 3 xì xào hỏi nhau đây là ai thì nhận được câu trả lời luôn :” Nó là thằng anh nuôi tiểu đoàn 4 ấy mà!”. Câu chuyện thủ trưởng trung đoàn 3 mắng lính. Lấy câu chuyện đại đội 2 đánh rẽ vây máy lượt cho d8 để làm gương và chuyện hôm ấy của Cáp đen về sau trở thành giai thoại. Mỗi một đơn vị đều có một “thương hiệu” riêng đấy các bạn ạ! Có thể địch cũng biết rõ “thương hiệu“ lỳ của trung đoàn tôi từ hồi chiến tranh biên giới kia. Nên khi trung đoàn tôi đứng chân ở đâu, chúng nó cũng ít tập kích hơn các đơn vị khác.

## Một thời máu và hoa (T1)

[www.quansuvn.net](http://www.quansuvn.net)

## **HẾT TẬP 1**

(Các bạn có thể đọc thêm chi tiết và download ebook tại  
[www.Quansuvn.net](http://www.Quansuvn.net))